

Tam Hạ Nam Đường

Khuyết Danh

Xích Mi sai đệ tử phạt Thái Tổ
Dư Hồng quyết hạ san giúp Nam Đường

Tại núi Thái Sơn có một vị tiên trưởng tên là Xích Mi lão tổ tu luyện hơn mấy ngàn năm, phép tắc vô cùng, tinh thông đúng mực. Ngày nọ các bạn tiên là: Lê Sơn Thánh Mẫu, Trần Đoàn lão tổ Hy Dy tiên sanh, Tôn Tần chơn nhơn, cùng tới động ông Xích Mi đàm đạo việc nhân gian.

Xích Mi lão tổ nói:

- Nay thiên hạ gần về một mối, Hương Hải Nhi vâng lệnh Thượng Đế nổi nghiệp vua Châu Thế Tông, lại được Tào Bang, Triệu Phổ, Cao Hoài Đức, Trịnh ân, kẻ văn người võ phò tá, dựng nên cơ nghiệp. Nghĩ lại Châu Thế Tôn hiền lành nhơn đức, nổi cơ nghiệp của Quách Ngạn Oai trị nước bấy lâu, sáng suốt hơn bốn đời vua trước. Nhưng lúc Châu Thế Tông băng hà, truyền ngôi cho ấu chúa, Hương Hải Nhi kế tục trị vì, đến khi Trần Kiều làm phản, chư tướng hết lòng báo quốc, thuận lòng dân, hợp ý trời ấy cũng vì trời xui lòng người mới an thuận như vậy. Hương Hải Nhi lên ngôi, lẽ phải yêu mến các tướng của mình, lại ham mê tử sắc, giết trung thần, trảm Trịnh Ân là em nuôi rất trung nghĩa. Rõ ràng là vua vô nhân đạo! Bởi kẻ ấy, ta muốn sai yêu quái xuống phá Hương Hải Nhi để trừng phạt tội bất nhân, bất nghĩa ấy.

Trần Đoàn lão tổ nói:

- Việc ấy cũng tưởng đáng trừng phạt, song chẳng qua cuộc đời phải vậy. Xưa nay hễ bề tôi có công lớn rồi thì phải giữ mình chẳng nên khinh xuất làm cho vua nghi ngờ nên mượn có đi tu mà lánh nạn, còn các tôi có công khác không đề phòng đều bị Cao Tổ giết hết. Còn như Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt là những người ham phú quý công danh, ý mình có công lớn, không đề phòng nên bị hại. Nếu họ noi theo Phạm Lãi thuở xưa, hay bắt chước Trương Lương mà tránh, thì ai hại mình được.

Xích Mi lão tổ nghe Trần Đoàn nói thì cười lớn:

- Lời bàn của đạo hữu có thể giác ngộ các trung thần có công dựng nước. Nhưng cớ gì hễ được chim thì bẻ ná, cho nên các vị vua hễ được nước rồi lại nghi tướng giỏi. Dù vậy Hương Hải Nhi và Trịnh ân, tuy bề ngoài là nghĩa chúa tôi, mà trong là tình thù tặc. Lấy lẽ phải mà nói thì nếu không đẹp lòng, không dùng nữa thì đuổi đi. Lẽ đâu giết oan người ta như vậy? Nếu không bị trừng phạt thì sao gọi là lẽ công bằng.

Tôn Tần nói:

- Nếu lão tổ trừng phạt một mình vua vô đạo mà hại trăm họ dân đen, dẫu công bình cũng là tội nghiệp!

Xích Mi lão tổ nói:

- Nếu vậy ta không sai yêu quái xuống quấy rối, mà sai một vị thần thông phép tắc xuống đó trừng phạt cho vui lòng kẻ tôi trung, làm gương người bội bạc.

Các tiên thấy Xích Mi lão tổ định trừng phạt một mình Triệu Khuông Dẫn thì đều bằng lòng, không cãi nữa, cùng nhau từ giả lui về.

Xích Mi lão tổ bèn kêu một người đệ tử tên là Dư Hồng đến dạy rằng:

- Bởi ta trách vua Thái Tổ giết oan Trịnh ân, nên ta sai người xuống nước Nam Đường, đầu vua Lý Cảnh, khiến Lý Cảnh đem quân đánh Tống, và bắt phục làm tôi. Vua Thái Tổ tính nét hung hăng, nghe chẳng phục tùng, ác là vẫn tội. Lúc ấy người phải ra tài thao lược, hóa phép thần thông, dạy người bạc nghĩa ít năm, giải oan kẻ trung thần nơi chín suối. Song ta cấm người một điều là chẳng nên sát sấn giết tướng, bắt sống thì vô can, giết oan thì có tội. Ta chỉ muốn làm cho vua Thái Tổ đau lòng nhọc trí, khổ sở mà thôi. Khi mãn hạn người sẽ về non mà tu luyện.

Nguyên Dư Hồng cốt là chim hồng nhạn, có công tu luyện ngàn năm mới được hóa hình người, sau theo lão tổ học phép thần thông. Nay nghe có lời thầy cho hạ san thì muốn chớp cánh bay liền.

Xích mi lão tổ trao phép, Dư Hồng vâng lệnh đăng vân xuống núi.

Bấy giờ vua nước Nam Đường là Lý Cảnh đóng đô tại đất Kim Lăng. Khi trước bị vua Châu Thế Tông hưng binh chinh phạt nên Vua Nam Đường sợ mà bỏ hiệu Hoàng Đế. Từ khi Tống Thái Tổ hùng cứ nhất phương, gồm thâu bốn nước, thì vua Nam Đường trở lại xưng đế, chiêu hiền đãi sĩ, kén chọn tướng tài ngày đêm rèn luyện ba quân. Quan văn tướng võ ước chừng vài mươi, quân giỏi binh hùng chừng hai mươi vạn. Vả lại vua Nam Đường thông minh trí tuệ, còn các danh tướng như: Huỳnh Phủ Huy, Huỳnh Nguyên Thế, Phụng Dương, đều là anh hùng cái thế, còn Tuyết Lữ, Tàn Phụng, La Anh, Trịnh Phi Hồ đều là con dòng cháu giống thời trước lưu truyền. Lại có hai tướng tài là Long Văn, Văn Bảo, Lâm Văn Thả là tay hào kiệt. Vua sáng, tôi ngay quả Nam Đường là một nước hưng thịnh.

Một hôm Vua Nam Đường lâm triều, các quan châu chực đủ mặt. Vua phán:

- Tống Thái Tổ dẹp nước Hón Nam của Lưu An, lại trừ Cao Quý Hưng nơi phương tây, dẹp Mạnh Trí Tường nơi nước Thục đều nhờ binh tướng như Cao Hoài Đức, Vương Toàn Ban, Tào Ban, Phan Nhon Mỹ, cầm binh như thần nên mới thâu các nước ấy được, trong thiên hạ mười phần về tay Thái Tổ hết tám. Tuy họ lấy đất Giang Nam ta chưa được, song ta cũng phải lo, vì sợ tui tham không đáy.

Các quan văn võ đều tâu:

- Tống mạnh tám phần, Đường chẳng được hai. Một góc Kim Lăng cự sao cho lại. Dầu có binh hùng tướng mạnh cũng cự không nổi họ Vương, họ Tào, họ Cao, họ Phan, chi bằng bỏ hiệu Hoàng Đế giữ bọc chư hầu, dằng số chịu làm tôi, sắm lễ cống sứ thì giữ được cơ nghiệp, khỏi động đao binh.

Vua Nam Đường chưa kịp có ý kiến thì một viên tướng võ quì tâu:

- Chẳng nên ép mình làm tôi nước Tống. Nhà Đường là chính thống, cai trị mấy đời, còn nước Tống là dòng quan, một tên tướng soán ngôi, huống chi nước ta vua sáng tôi ngay, binh ròng tướng mạnh, bất quá Tống lo nghiệp Tống, Đường giữ nhà Đường, không lẽ họ dám cất quân đi đánh nước mạnh mẽ? Chi bằng bệ hạ sai sứ đem thơ, mượn cớ dò thám việc binh tình để biết thiệt hư mà liệu bề xử sự, đừng thấy người đồn đại mà sợ.

Vua Nam Đường gật đầu khen phải.

Trong lúc chúa tôi đang bàn luận, xảy có quân vào báo:

- Có một đạo sĩ xin ra mắt.

Vua Nam Đường nghĩ thầm:

- Chắc có duyên có gì đạo sĩ mới đến đây.

Nghĩ rồi truyền lệnh cho vào ra mắt. Đạo sĩ bước vào thấy vua diện mạo oai nghi, hình dung mạnh mẽ, đôi mắt sáng ngời, liền quì tung hô vạn tuế.

Vua Nam Đường mời ngồi và hỏi:

- Chẳng hay đạo sĩ đến đây có việc chi dạy bảo?

Người đạo sĩ chính là Dư Hồng. Khi nghe vua Nam Đường hỏi, liền thông thả đáp:

- Tôi ở núi Thái Sơn, có nghe bệ hạ chiêu hiền đãi sĩ, yêu nước thương dân. Còn vua Tống tuy đã thâu được tám phần thiên hạ nhưng không lấy nổi Kim Lăng là vì phía đông có sông dài ngăn cách, tôi e bệ hạ kiêng oai mà phục tùng vua Tống, nên xuống giúp Bệ hạ, chưa rõ ý định Bệ hạ thế nào. Nếu Bệ hạ cần tôi giúp sức, tôi chẳng dám khoe, nhưng biết tài giá võ đăng vân, lại rõ vị lai quá khứ. Bởi số Bệ hạ nối nghiệp nhà Đường một cõi lâu dài.

Vua Nam Đường nghe nói rất đẹp lòng, hỏi:

- Trẫm đang nghị luận với bá quan, song chẳng biết nên đầu hay nên thủ, nay có đạo sư đến cùng luận việc ấy thì may cho trẫm biết chừng nào, nếu đạo sư sẵn lòng giúp đỡ thì trẫm khỏi lo, ấy cũng nhờ phước trời mới gặp người tài đức.

Nói rồi truyền quân sĩ dọn cuộc đăng đàn bài tướng, phong Dư Hồng làm Hộ Quốc Quân sư.

Dư Hồng lên đứng trên đàn, văn võ hai bên hầu hạ. Vua Nam Đường thưởng ba chén rượu, Quân sư nhậm lễ uống xong rồi xuống đài về dinh.

Hôm sau các quan vào chầu đủ mặt, vua Nam Đường hỏi Quân sư cách dùng binh. Dư Hồng đáp ứng rất trôi chảy, bá quan đều phục tùng, vui mừng không còn lo bị Thái Tổ xâm phạm đến Giang Nam. Ấy cũng bởi trời xuôi cõi Kim Lăng có giặc.

Lời bàn.

Lòng tham vọng của con người phát xuất từ lúc đã thành công trên sự nghiệp. Xưa nay những vị về khôi phục đất nước, thường hy sinh chịu những đắng cay khổ cực, nhưng lúc cơ nghiệp đã vững vàng thái bình thanh trị thì lại quên những lúc khổ đau, ham hưởng thụ những thú vui bỏ bê việc nước. Mặt khác lại theo lời kẻ nịnh thần áp chế và vong ơn đối với những trung thần có công dựng nước. Ấy vậy những kẻ có mưu lược hiểu được lòng người, khi nguy biến họ hể t mình phò vua giúp nước, nhưng đến khi hưởng thụ họ không màng. Tấm gương phạm Lãi, Trương Lương thuở xưa thật đáng là một bài học cho những ai ỷ vào công trạng của mình mà đòi hỏi vinh hoa phú quý để rồi chịu đau khổ vì lòng ganh tị của kẻ có quyền thế.

Chúa Nam Đường trả lời ngỗ nghịch
Vua Thái Tổ ngự giá thân chinh

Bấy giờ Triệu Khuông Dân nổi ngôi Châu Hậu chúa nhường cho, cải tên nước là Đại Tống, xưng hiệu là Thái Tổ, đánh đông dẹp tây gom về một mối, các vua nước nhỏ đều đầu hàng cống sứ.

Ngày nọ, vua Thái Tổ ăn lễ mừng thọ, bá quan đều dâng lễ chúc mừng. Các nước gần xa đều sai sứ đem lễ vật đến bái kiến. Vua Tống Thái Tổ rất vui truyền dọn yến thết đãi. Giữa tiệc vua Thái Tổ uống ba tuần rượu rồi phán:

- Nay trẫm đã năm mươi tuổi thọ, các nơi đều dâng lễ, trong ngoài đều một lòng, duy có Lý Cảnh ở Kim Lăng, ý mình ở nơi hiểm hóc, khinh rẽ nước ta, đã không cho người đến viếng, cũng chẳng chúc mừng. Các quan nghĩ thế nào?

Quan Binh Bộ Thượng Thư là Phan Mỹ tâu:

- Tôi nghe Lý Cảnh chiêu hiền đãi sĩ, tích thảo đồn lương, chắc là có ý làm phản. Nay các nước nhỏ đều về châu cống lễ, chúc thọ bệ hạ. Nam Đường có chúa, coi Đại Tống không người, sẵn dịp này vãn tội Kim Lăng là điều chính đáng.

Vua Thái Tổ chưa kịp nói thì Quân sư Miêu Huấn tâu:

- Tội Nam Đường đáng trách phạt, nhưng nay thiên hạ theo phò, giá một khoảng Giang Nam chống trời sao nổi. Xin Bệ hạ xuống chiếu trách phạt vua Lý Cảnh làm nhục triều đình. Nếu Nam Đường biết lỗi, dâng thơ chịu tội thì tha. Như vậy cũng rõ lòng nhân của Bệ hạ.

Vua Thái Tổ phán:

- Trẫm cũng thuận lòng trời, không ưa sát phạt, vậy thì Khanh thảo một lời hịch cho sứ cầm đến Nam Đường.

Mãn tiệc bá quan ai về dinh nấy.

Hôm sau, Miêu Huấn thảo xong tờ hịch dâng lên cho vua xem.

Vua Thái Tổ bằng lòng, đóng ấn rồi sai khâm sai đem qua cho Lý Cảnh.

Ngày nọ vua Nam Đường đang ngự, bỗng có quân vào báo:

- Vua Tống sai sứ đem thơ, xin vào ra mắt.

Vua Nam Đường đòi vào. Khâm sai dâng hịch trước sân chầu, vua Nam Đường mở ra xem, thấy tờ hịch viết như sau:

“Xưa nhà Đường có suy yếu, khiến nước chia năm, sau nhà Châu hưng thịnh cũng khó bề thâu về một mối. Nay nước ta vua nhân, tôi sáng, đổi họa làm an, cứu dân trong nước lửa, đức bủa khắp non sông, trăm họ đội ơn, bốn phương mến đức.

Nước ngươi là Nam Đường, trộm xưng đế hiệu, chúa ta là Đại Tống muốn đem binh vãn tội bấy lâu, song trước phải dạy khuyên chớ chưa vội trừng phạt, kém việc nhơn từ. Nay đem bút mực mà khuyên, ngõ vèn bề hòa hảo.

Vua Nam Đường có lẽ tai từng nghe, mắt đã từng thấy những gương xưa, bởi vì trời không có hai mặt nhứt, nước không thể có hai vua. Người sánh thấy họa khí chưa bay mùi, kẻ trí lánh nạn khi chưa có cơ. Cho nên Vi Từ bỏ nhà Thương mà chịu chức nhà Châu, A Đẩu dâng nước Thục mà làm quan nước Tấn. Vua Nam Đường cũng nên bắt chước theo, thì bình an một nước êm ái muôn dân, kẻ làm ruộng không bỏ đồng, người đi buôn không bỏ chợ, yên nhà, lợi nước, không tổn tướng hao binh. Nếu chấp nhất chẳng suy thì ngọc đá cháy tiêu, binh Tống đến thành thì nóc nhà lật úp, không kịp trở tay, ăn năn thì đã muộn ”.

Vua Nam Đường giật mình, mời triều thần bàn luận. Dư Hồng xem tờ hịch giận lắm, nói:

- Ngồi bút kẻ nho tuy sắc sảo, song ta lương đủ, binh ròng, có sợ gì chúng nó.

Nói rồi lấy bút viết một bài thơ đăng sau tấm hịch rằng:

Nam Đường nổi nghiệp của tiền Đường

Rằng muốn đem binh đánh Biện Lương

Trí sẵn Tôn Ngô, thông chiến trận

Mạng thêm La Tiết giới cung thương.

Trời mào Hoài Đức chiêng chưa gióng

Bất sống Tam Xuân ná chữa giương,

Sớm biết mạng trời âu công lễ

Kéo lâm riu búa thấy Diêm Vương.

Ở dưới ký tên Đại Đường Hoàng Đế chánh tông gởi cho Tổng Đế thân khan.

Khâm sứ lãnh hịch đem về dâng cho Tổng Thái Tổ.

Tổng Thái Tổ xem hịch nổi giận vỗ bàn hét:

- Nam Đường quả thật to gan, lớn mật! Lý Cảnh thật có bụng khinh người. Ta đã dung cho nó một vùng đất ở an, vì thương đến muôn dân lê thứ. Nay nó đã bày lời phản nghịch, dung tha thì các nước chê cười. Nó đã dám nói như vậy thì chắc còn dám làm nhiều việc đối nghịch khác. Cỏ non chẳng nhỏ, để lớn nhọc công, lửa đốt không dập tắt để nó bùng lên thì khó chữa.

Nói rồi vua Tổng hỏi các quan văn võ:

- Nay trẫm quyết đem quân phạt Nam Đường, làm cho Lý Cảnh vỡ mật mới vui lòng, chẳng hay chư khanh nghĩ thế nào?

Đông Bình vương Cao Hoài Đức tâu:

- Quận Kim Lăng có tám mươi một châu, được bao nhiêu lương thực, còn các quan Nam Đường thì khoe môi hưởng lộc, khua miệng làm oai, nhỏ muốn cự to, yếu không nhường mạnh. Ấy là đi tìm tai họa, mang nạn vào thân. Không cần Bệ hạ phải nhọc sức, hạ thân chỉ xin mượn oai hùm cũng trừ được loài cáo.

Vua Thái Tổ phán:

- Khanh luận bàn cũng phải, song trăm mười tám năm cầm đao, cưỡi ngựa, xông pha chiến trận, nay Lý Cảnh khoe tài xác láo để quả nhọn ngựa giá thân chinh, bắt sống nó mà rửa hờn. Trẫm đã có ý như vậy khang chớ ngăn cản. Nay phong cho Đông Bình vương làm chức Chinh thảo Đại Nguyên Soái, Sử Khuê và Thạch Thủ Tín lãnh tả hữu tiên phong, Phùng Ích làm tham quan, Tào Ban, Phan Mỹ, Vương Ngạn Thăng, La Ngạn Oai làm phụ quân.

Còn Quân sư Miêu Tùng Thiệu đi làm hộ giá. Vương Toàn Ban giải lương. Vậy các khanh ra công hợp lực, đồng lòng trừ nghịch, thắng trận trở về trẫm sẽ luận công ban thưởng.

Các quan văn võ đều tuân lệnh. Vua Thái Tổ ra lệnh bắt chầu.

Hôm sau Thái Tổ nói với Hoàng đệ là Triệu Quang Nghĩa rằng:

- Ngự đệ ơi! Nay trẫm xuống Giang Nam phạt Lý Cảnh, giao nước lại cho Ngự đệ thay mặt triều đình, trẫm đi chừng một năm sẽ trở về.

Triệu Quang Nghĩa vâng lời. Thái Tổ lại trình với Đỗ Thái hậu mọi dự tính.

Đỗ Thái hậu nói:

- Hoàng nhi mười tám năm chinh chiến, nay lại hưng binh chinh phạt làm cho nhọc mình vàng. Cứ sai tướng đi đánh cũng đủ. Vả lại cách hai đêm nay mẹ chiêm bao thấy một điều không tốt.

Vua Thái Tổ hỏi:

- Chẳng hay mẫu hoàng thấy điềm gì?

Đỗ Thái hậu nói:

- Ta thấy Hoàng nhi leo lên cây lý rồi sút tay té xuống, năm con phụng từ trên trời bay xuống một lúc, xòe cánh mà đỡ. Sau đó ta giật mình thức dậy. Vậy lần này Hoàng nhi sai tướng thì hay hơn.

Thái Tổ thưa:

- Xin Mẫu hậu đừng lo việc ấy, con từ mười sáu tuổi đã dạo khắp bốn phương, cả trong thiên hạ, từ Biện Lương đến Kim Lăng đi chừng bốn mươi ngày, chẳng xa xôi gì đó. Vả lại Mẫu hậu thấy điềm rất tốt. Con leo lên cây lý, mà lý là họ vua Đường, còn năm con phụng đỡ con, là có năm nữ tướng tài hoa giúp sức. Bấy lâu ở trong cung tù túng, nay con dạo ra ngoài cho thành thói, hưởng chi thiên hạ mười phần đã thu hết tám, còn Kim Lăng là một khoảng núi non, lấy dễ như trở bàn tay. Nếu để nó ngỗ nghịch thì các nước chê cười. Lẽ thường, trời không hai mặt đất chẳng hai vua, xin mẫu hậu cho con đi, nếu không ngự giá thân chinh thì tướng sĩ không hết lòng.

Đỗ Thái hậu biết lánh Thái Tổ không ưa câu thúc, nên mỉm cười nói:

- Nếu Hoàng Nhi muốn đi xin chớ ra trận, phải giữ mình làm trọng thì mẹ mới an lòng.

Vua Thái Tổ vâng lời mẹ lui ra, về cung từ giả Hoàng hậu.

Hoàng hậu biết không cản được vua, liền rót rượu tiễn hành cầu xin thắng trận.

Lời bàn:

Tranh chấp quyền thế là bản chất của loài người tạo ra chiến tranh, đánh giết lẫn nhau, từ xưa đến nay vẫn không tránh khỏi.

Vua Thái Tổ mở tiệc mừng thọ, các nước đều đem lễ vật triều cống, vua nước Nam Đường không tham dư, làm cho vua Thái Tổ thấy bị mất danh dự trong thiên hạ. Ấy cũng chỉ vì tự xem mình là cao hơn cả mọi người. Bản tính tự cao tự phụ gây nên những tệ hại trong cuộc sống, làm tất cả những việc thiếu nhân tâm. Còn vua Nam Đường bị sỉ nhục không thể ngồi yên, thì đó cũng chỉ là bị đụng chạm danh dự của mình. Cả hai đều từ bản chất tự cao tự phụ mà gây nên chiến tranh, giết hại lê dân. Nếu tánh tự cao tự phụ mà ở trong một người thường thì tai hại bản thân không bao nhiêu, còn ở trong một ông vua thì tai hại cả đất nước.

Tổng Thái Tổ bị vây Thọ Châu thành
Dư Quân sư dùng phép bắt Hoài Đức

Bấy giờ Cao Hoài Đức lãnh chức nguyên soái trở về dinh, vào tâm sự với vợ là Hoàng cô Tiêu Mỹ Dung, kể hết mọi việc.

Tiêu Mỹ Dung nói:

- Chẳng hay vương gia bữa nay đi châu có việc gì lo lắng vậy?

Cao Hoài Đức nói:

- Ta nay vâng chỉ kéo quân đánh Kim Lăng. Thiên tử đã sai không thể chối từ. Việc chinh phạt chỉ một vài năm, ít lâu sẽ trở về. Song chỉ còn một nỗi mẹ già đầu bạc, con trẻ mày xanh, vậy nhờ Hoàng cô phụng dưỡng huyền đường, dạy Thế tử tinh thông võ nghệ, chớ cho nó hoang đàng, mang tiếng họ Cao.

Vợ chồng bàn tính xong, mở tiệc cùng nhau ăn uống. Người con trai là Cao Quỳnh, tên chữ là Quân Bảo đã mười tám tuổi, nghe tin cha vâng lệnh chinh Nam, liền bẩm:

- Con ở nhà không làm gì, xin đi theo hầu cha và đánh giặc, cho trọn niềm thần tử, đáp nghĩa quân ân.

Hoàng cô nói:

- Người tài cán bao nhiêu mà dám nói phách như vậy? Người tướng đánh giặc dễ lắm hay sao?

Cao Quân Bảo thưa:

- Xin mẹ đừng cho con là đứa vô dụng. Nay con đã biết cầm cung lên ngựa, gươm giáo tinh thông, một lớp với con đều không địch nổi. Con xin tùy tùng ra chiến trận cho quen thuộc binh cơ, như vậy mới nên con nhà tướng. Xin cha mẹ an lòng.

Cao Hoài Đức nghe con nói tỏ ý khen:

- Lời con nói rất phải, tính toán rất thông, ngặt vì bà nội con già nua, con thì còn bé, chỉ bằng ở nhà thế cho cha thờ phụng bà nội cho trọn niềm hiếu thảo.

Cao Quân Bảo nghe cha khuyên không dám trái ý.

Đêm ấy, Cao Hoài Đức từ giã gia đình. Cả nhà đều bận bịu nhưng vẫn làm lễ tiễn hành.

Đến ngày xuất quân, Cao Hoài Đức dẫn binh đến diễn võ trường, vua Thái Tổ ngự đến. Các quan văn võ đều đứng hai hàng làm lễ tiễn đưa. Vua Thái Tổ ngự giá lên đường quân đi rầm rầm rộ rộ nhưng trật tự rất nghiêm, không ai dám phạm của ai một mảy.

Quân sĩ Nam Đường hay tin về báo lại. Vua Nam Đường nghe Thái Tổ ngự giá thân chinh lòng kinh hãi, bèn triệu tập các quan đến nghị luận. Khi các quan tề tựu đông đủ, vua Nam Đường phán:

- Ngày trước vì phê bài thơ vào tấm hịch mà gây việc Tống chinh Nam. Người ta thì binh hùng tướng mạnh, còn mình thì lực yếu thế cô chống cự sao lại, nên trăm mời các khanh đến đây nghị luận xem nên hòa nên chiến. Nếu để giặc đến, quân dân khôn khổ.

Dư Hồng tâu:

- Xin Bệ hạ chớ lo. Nước Tống mạnh là mạnh với các nước khác kia, còn đối với nước ta hễ tướng Tống qua đây bao nhiêu, tôi bắt sống bấy nhiêu, để Bệ hạ biết phép thần thông của tôi lợi hại thế nào. Tôi quyết đền ơn tri ngộ, xin Bệ hạ đừng than thở mà làm cho binh tướng ngã lòng.

Vua Nam Đường phán:

- Quân sư vốn thần thông binh pháp, lại hết lòng giúp trăm, thì trăm còn sợ gì. Song tướng Tống đại tài, phải đề phòng cho kỹ.

Dư Hồng tâu:

- Tôi đoán chắc binh Tống kéo qua đây sẽ đi qua ngã Thọ Châu.

Vua Nam Đường hỏi:

- Sao quân sư biết chắc như vậy?

Dư Hồng tâu:

- Vua Tống đã chinh chiến mười tám năm, từng trải việc binh cơ đồ trận. Nay đi đánh xa muôn dặm phải lo việc lương thảo làm đầu, nên phải đi ngõ Thọ Châu, trước lấy lương, sau đó mới theo đường Phụng Dương thì thẳng đến Kim Lăng rất dễ.

Vua Nam Đường phán:

- Như vậy thì phải sai một vị Đại tướng qua giữ Thọ Châu.

Dur Hồng nói:

- Binh Tổng mới kéo sang, tinh thần còn hăng lắm, quân ta khó bề giữ đặng Thọ Châu, chi bằng cứ để thành trống, gạt chúng nó vào đó rồi bao vây thì quân Tổng có mấy mươi vạn cũng phải chết đói.

Vua Nam Đường nghe tâu, gật đầu nói:

- Quân sư liệu kê rất hay, tướng Tổng dù anh hùng thế nào cũng không thoát khỏi.

Sau đó, Dur Hồng sai Huỳnh Phủ Huy và Lâm Văn Báo lãnh kế đến Thọ Châu truyền rằng:

- Nay ta vâng lệnh Hoàng Đế, rao truyền cho dân chúng đất Thọ Châu hay, bất luận quan dân phải dọn đồ ra khỏi thành, nếu chậm trễ, giặc Tổng vào sẽ giết hết.

Hai mươi vạn dân Thọ Châu nghe lệnh thất kinh, kẻ cống con, người dắt vợ cấp tốc lên đường.

Trong thành dọn hết kho lương, không còn một mảy, rồi về báo lại Dur Hồng.

Lúc này vua Thái Tổ kéo binh đi đã ngót một tháng mới đến địa phận đất Kim Lăng, trước tiên đánh ải Giới Bài giết hai đại tướng rồi chiếm thành. Còn Cao Hoài Đức chia một muôn rưỡi binh cho Phan Mỹ trấn ở đó, rồi cùng nhau bàn tính việc vào Kim Lăng.

Vua Thái Tổ nói:

- Nên đi vào ngõ Thọ Châu thì dễ hơn.

Cao Hoài Đức tâu:

- Thọ Châu là yếu địa của Kim Lăng, bên Nam Đường nghe ta lấy ải Giới Bài thế nào cũng đem binh tướng trấn thủ hoặc mai phục, nếu đi ngõ ấy e mắc kế chằng . Chi bằng đi ngõ Lư Châu , rồi đem binh lên qua sông Hiệp Phi, binh Đường không ngờ thì rất dễ phá.

Miêu Quân sư nói:

- Kim Lăng khi trước là xứ Đông Ngô, chỗ cũ của Tôn Quyền, ở đó tám mươi một châu địa hiểm trở, phải dè dặt mới được.

Vua Thái Tổ phán:

- Trẫm há chẳng biết tánh dè dặt của nguyên soái hay sao, nhưng đánh nước nào thì phải cẩn thận, còn Nam Đường binh thừa tướng ít ta mới đến đã chiếm ải Giới Bài, có phải chúng nó yếu kém hay không? Vả lại, ngõ Lư Châu nước sâu núi cao khó bề vận lương, sao bằng đi đường Thọ Châu rộng rãi, ta cứ đánh một trận xem sao rồi sẽ liệu.

Các tướng vâng lệnh kéo binh đi ngõ Thọ Châu.

Khi binh đến còn cách thành năm mươi dặm thì Cao Hoài Đức truyền quân hạ trại, đào giếng mà dùng, không cho uống nước ao của Nam Đường e có bỏ thuốc độc.

Hôm sau, Cao Hoài Đức hạ chiến thư cho Nam Đường. Vua Nam Đường bèn sai Lâm Văn Báo và Huỳnh Phủ Huy lãnh một muôn binh đi đánh, Cao Hoài Đức lại sai Sử Khuê, Thạch Thủ Tín ra trận giao tranh.

Hai tướng Đường đánh không lại, vào bể thành mà trốn.

Cao Hoài Đức thừa thắng đem binh vây thành Thọ Châu, chẳng ngờ hai tướng vâng lệnh Dur Hồng trá bại rồi bỏ thành đi mất. Té ra binh Tổng chỉ vây thành không. Đến khi vào thành không thấy một tên quân nào cả.

Sử Khuê Thạch Thủ Tín lấy làm lạ cho người chạy về báo với vua Thái Tổ rõ sự tình.

Vua Thái Tổ nghe báo lấy được Thọ Châu thì rất mừng, đinh ninh chẳng bao lâu sẽ lấy Kim Lăng như trở bàn tay.

Cao Hoài Đức hộ tống vua vào thành tra xét lương thảo không có gì hết, ngoài đồng trong chợ cũng không thấy một bóng người. Vua Thái Tổ thất kinh, biết là mình mắc kế, còn Cao Hoài Đức thì cúi đầu không dám nói điều gì. . .

Miêu Quân sư nói:

- Chắc là bị kế không thành, chớ lẽ nào chỗ địa đầu mà không có quân canh giữ. Vậy phải mau kéo binh ra khỏi, nếu chậm trễ ắt bị khôn.

Vua Thái Tổ biết lỗi, nhưng ăn năn thì việc đã rồi. Xảy nghe tiếng quân ó vang trời, ngoài thành có quân vào báo:

- Bốn phía binh Đường đang kéo vào, đèn đuốc sáng chói.

Binh Tổng thất kinh, không dám kéo ra. Cao Hoài Đức truyền quân thủ thành nghiêm ngặt, rồi thỉnh vua Thái Tổ và Quân sư lên lầu xem hư thiệt. Lúc này binh Đường vây phủ trùng trùng. Xa

xa, thấy một đạo sĩ mặc áo bát quái, cười con nai bông, miệng hỏa lò, hàm răng cào cỏ, mắt sáng như sao, tay trái cầm quạt lông, tay mặt cầm gậy sắt, xăm xăm đến cửa thành chỉ mặt vua Thái Tổ mắng rằng:

- Vua Tống trở lòng cướp ngôi Châu hậu chúa, lại bắt nghĩa giết Trịnh ân, nên thầy ta là một vị đại tiên, sai ta xuống trừng phạt. Nay đã mắc kế rồi, chúa tôi nhà ngươi như chim ở trong lồng, như cá ở trong chậu, nếu còn tưởng mình là anh hùng trong thiên hạ thì khó mong giữ nước. Nếu không khéo từng phục vua Đường thì cũng được làm vua một cõi, bằng chống cự ắt không toàn mạng.

Dur Hồng đang điều võ giương oai thì vua Thái Tổ nổi giận hét:

- Đạo sĩ ở trong rừng nào tới đây, dám nói nghịch quả nhân.

Nói rồi truyền quân trên thành bắn xuống như mưa.

Dur Hồng cười lớn:

- Ta có sợ gì mấy mũi tên khốn đó, dầu ngàn muôn gươm giáo cũng chẳng làm gì ta được.

Nói rồi niệm thần chú, lấy quạt lông quạt mấy cái, tên bắn đều vệt ra hai bên, chẳng động đến Dur Hồng.

Thạch Thủ Tín thấy vậy tức mình, xin phép xuống đánh, Cao Hoài Đức nói:

- Ta xem yêu đạo rất lợi hại, vậy ngươi có ra trận đừng đuổi theo mà khốn.

Thạch Thủ Tín vâng lệnh, lãnh năm ngàn quân khai thành múa đao xốc tới chém Dur Hồng. Hai bên đánh nhau mười hiệp, Dur Hồng thối lui lại ít bước rồi lấy một cái chiêng nhỏ gọi là Lạc Hồn La đưa trước mặt Thạch Thủ Tín đánh lên một tiếng, Thạch Thủ Tín bất tỉnh té xuống ngựa, binh Đường bắt trời lại.

Vua Thái Tổ trông thấy rụng rời. Sử Khuê nổi giận nói:

- Yêu đạo không tài cán gì, bắt quá dùng phép tà mà bắt tướng, xin Bệ hạ cho tôi ra trận thử sức xem sao.

Vua Thái Tổ phán:

- Không nên! Yêu đạo có phép thuật như vậy, dùng lực làm sao đấu lại.

Cao Hoài Đức cũng chẳng cho đi. Sử Khuê cũng nằng nặc một mình một ngựa ra thành, kêu Dur Hồng hét lớn:

- Yêu đạo! Nếu ngươi không thả Thạch Thủ Tín cho ta thì ta nguyện bêu đầu ngươi trên ngọn giáo!

Dur Hồng mỉm cười nói:

- Tướng Tống không biết thời cơ. Vua ta là dòng chính nối nghiệp Đường Cao Tổ trên ba trăm năm, không phải là chúa của ngươi soán ngôi xưng đế. Nay đã sa vào lưới rọ, nếu biết mạng trời thì trở về báo vua Tống dâng biểu đầu hàng, bằng nghịch mạng thì vua tôi làm qui không đầu.

Sử Khuê nghe Dur Hồng nói liền nạt lớn:

- Yêu đạo đừng nói xàm. Hãy coi chừng mũi thương ta đây.

Nói rồi vung thương chém tới. Dur Hồng đỡ đánh rồi dùng phép như cũ, bắt Sử Khuê trối lại.

Tào Bản nổi nóng xông ra, cũng bị Dur Hồng dùng chiêng lạc hồn bắt nữa.

Trận này Dur Hồng bắt luôn ba tướng đem về dâng trước bệ tiền.

Vua Nam Đường mừng rỡ, nói:

- Quân sư phép tắc đường ấy, bắt ba tướng Tống trong một giờ. Vậy thì việc lấy Tống không khó. Chắc là giang sơn họ Lý thuộc về, cơ nghiệp nhà Đường phục lại.

Bá quan văn võ đều khen:

- Bệ hạ có Quân sư như rồng gặp mây, như cá gặp nước, ắt khôi phục nhà Đường không khó.

Còn vua Thái Tổ thấy Dur Hồng bắt luôn ba tướng thì không dám cho ai ra trận nữa, truyền quân ráng sức thủ thành.

Hôm sau, Cao Hoài Đức nghe quân báo có Dur Hồng khiêu chiến tức giận nói:

- Nó vừa bắt mất ba tướng còn hiện ngang khiêu chiến, xin Bệ hạ cho hạ thần liều sinh tử với nó một phen, nếu không nó sẽ làm nhục không chịu nổi.

Thái Tổ nói:

- Nguyên soái xem ba tướng bị bắt đó có phải dở đâu. Yêu đạo có nhiều yêu thuật nguyên soái đánh sao cho lại nó. Nếu rủi có bề nào, trẫm biết nương tựa vào ai? Nguyên soái hãy nhẫn nhịn để tìm mưu mà cứu ba tướng đó.

Cao Hoài Đức tâu:

- Tôi làm nguyên soái có lý nào chịu nhục để chúng khinh bỉ. Nay nhờ hồng phước Bệ hạ, nếu giết được nó thì Nam Đường rất dễ chinh phục.

Nói rồi liền cầm thương lên ngựa, dẫn binh ra thành rồi hét:

- Yêu đạo! Hãy coi cây thương của bản soái đây.

Dur Hồng thấy một tướng đội ngân khôi, mặc bạch giáp, mặt trắng như tuyết, giọng thanh như chuông, nghĩ chắc là Đông Bình Vương Cao Hoài Đức, là tướng mạnh nhất trong đời, bèn giục hươu tới hồi lớn:

- Tướng Tổng hãy mau xưng tên rồi chịu chết.

Cao Hoài Đức nói:

- Khá khen cho yêu đạo, không sợ phép trời, cả gan gây chiến với Đại Tổng. Nay bản soái đến đây thì chớ trách ta không có lòng nhân đức. Ta là Đông Bình Vương Cao Hoài Đức, lẽ nào người không biết danh ta?

Dur Hồng cười ha hả nói:

- Ta há không biết người là rường cột của vua Tổng hay sao, song đã gặp ta thì uy danh trôi trên dòng nước.

Nói rồi đập mạnh một gậy. Cao Hoài Đức đỡ gậy ra làm cho Dur Hồng ê ẩm cả cánh tay, muốn rơi gậy xuống đất. Dur Hồng biết sức mình thua xa nên giục hươu bỏ chạy. Cao Hoài Đức không đuổi theo, Dur Hồng quay lại mắng:

- Dù cho người có quỷ quyết đến bậc nào ta cũng bắt được.

Nói rồi trở lại giao tranh, lấy chiêu phép đưa ngay trước mặt Cao Hoài Đức đánh một tiếng. Cao Hoài Đức hôn mê, sa xuống ngựa bị quân Nam Đường bắt trói lại. Binh Tổng thất kinh chạy vào thành hết. Dur Hồng bị cầm sát sinh nên không chém giết, bèn đánh kiềng thu quân, dẫn Cao Hoài Đức về nạp trước ngai.

Vua Nam Đường khen:

- Quân sư pháp thuật cao cường nên mới bắt được Hoài Đức. Nay Tổng đã mất hết nhuệ khí, thì Đường càng vững vàng, khỏi lo sợ.

Dur Hồng truyền quân khiêng thầy Cao Hoài Đức bỏ chung với các tướng vừa bị bắt.

Còn vua Thái Tổ thấy Dur Hồng bắt Cao Hoài Đức thì buồn rầu, than thở mãi không nguôi. Triều thần can gián, vua Thái Tổ nói:

- Trẫm chinh phạt lâu nay, đánh đâu thắng đó, dựng nên cơ nghiệp, ba cõi phục tùng. Không dè nay đến Kim Lăng lại gặp yêu đạo bắt hết bốn tướng, nhắm lại giang sơn khó giữ, nếu chịu nhục mà đầu Nam Đường thì uổng công bấy lâu trăn mạc, lại để nhục ngàn thu. Vậy các khanh có mưu chi làm cho khỏi cảnh vua buồn tôi nhục không?

Miêu Quân sư tâu:

- Xin Bệ hạ bớt phiền não. Xưa nay thắng bại trong trận mạc là chuyện thường. Bệ hạ là chúa trong đời còn Lý Cảnh bắt quá là tên oán nghịch. Xưa Văn Vương bị giam nơi Dũ Lý bảy năm, Quan Võ bị vây ở đất Công Dương rất ngặt, nhưng tai nạn này cũng qua đi, sự nghiệp vẫn bền vững. Nay tuy bốn tướng bị bắt, song Nam Đường còn ngại chưa dám giết. Bởi Bệ hạ cãi lời Nguyên soái vào Thọ Châu nên mắc kế không thành, sớm muộn cũng sẽ tìm phương giải cứu.

Lúc này vua Nam Đường thấy Dur Hồng bắt luôn một lúc bốn viên tướng Tổng thì mừng rỡ, truyền quân mở tiệc ăn mừng, tự tay rót rượu đến trước mặt Dur Hồng ban thưởng.

Dur Hồng hai tay bưng ly rượu nói:

- Hạ thần chỉ có một chút công lao mà Hoàng Thượng trọng hậu như vậy, tôi đâu dám nhận. Nhưng Bệ hạ đã ban không thể chối từ.

Nói rồi bưng rượu uống.

Tiệc mãn, vua Nam Đường liền ra lệnh đem tướng Tổng ra chém bêu đầu, rồi sẽ cử binh đến Thọ Châu bắt vua tôi Thái Tổ, đưa sự nghiệp nhà Đường vào một mối giang san.

Dur Hồng tâu:

- Chẳng nên giết tướng Tổng, bởi Bệ hạ chưa rõ. Nguyên tử tôi tu luyện lâu năm, sau học đạo Xích Mi lão tổ nên biết Thái Tổ là chánh vị vương, bởi có ấy không nên giết tướng của người. Bắt quá vậy cho Tổng sợ, không dám đánh Kim Lăng mà giải hòa, ai lo nước này.

Vua Nam Đường phán:

- Hai nước giao tranh, lẽ nào bắt tướng mà không giết, vả lại những tên tướng ấy chẳng khác nào lại hùm dữ, nếu để nó sống rất nguy hại cho cơ nghiệp nhà Đường.

Dư Hồng tâu:

- Mười hai tướng mạnh của Tống đều thân thích của nhà vua. Nay bắt được thì nên dùng phép bắt nó đầu Đường đánh Tống cho Thái Tổ thất kinh, không dám đánh nữa, phải cầu hòa. Vả lại làm cho chúng đánh giết lẫn nhau, chúng ta khỏi phải mang tiếng dữ.

Vua Nam Đường nói:

- Người đã thác rồi còn sống sao được. Lại những tướng ấy là thân thích của vua, làm cho nó sống lại, rồi thả nó trở về chẳng khác nào thả cọp về rừng, thật khó tin nổi.

Dư Hồng đáp:

- Phép tiên hay lắm, cho hoàn hồn sống lại coi như chơi, lại có bùa linh, khiến đâu làm đó. Chúng sẽ không biết đến vua tôi cha mẹ, vợ con nữa, mà chỉ biết có hiệu lệnh mà thôi, nên tôi mới dám mạo hiểm như vậy.

Vua Nam Đường nửa tin nửa ngờ, nói gượng:

- Quân sư đã có phép lạ, vậy thử thực hiện xem sao?

Dư Hồng tâu:

- Tôi đâu dám giấu, để tôi làm thì thấy.

Lời Bàn.

Làm tôi không đem thân bảo vệ đất nước là bất trung, nhưng làm vua mà giết hại tôi trung là bất nghĩa. Hai hành động đó đều là vô nhân đạo, nhưng lịch sử vẫn diễn biến ngàn xưa, sanh ra nhiều cuộc tranh chấp.

Sự nghiệp của một quốc gia không thể một cá nhân nào xây dựng nổi, mà phải nhờ vào sức mạnh của toàn dân. Nếu một vị vua, lúc nguy biết dựa vào sức dân để xây dựng cơ đồ, rồi đến lúc thành công không nghĩ đến dân, chỉ biết hưởng thụ riêng mình thì đó là một vị vua bất nghĩa. Huống chi, lúc được việc quên ơn những kẻ có công, giết oan họ thì đó là một hành động bạo tàn. Ở hồi này, Xích Mi lão tổ cho Dư Hồng xuống trần trừng phạt vua Tống là một quan niệm răn những kẻ bạo tàn, vong ơn bội nghĩa. Điều này cốt làm cho người đọc tự xét mình, xét đời, để rút ra bài học về đạo nghĩa làm người.

Bị bùa độc họ Cao phản chúa
Rõ phép tả vua Tống hết nghi

Dur Hồng truyền lệnh khiêng mười hai tướng Tống để xếp hàng dưới thềm, rồi dùng máu chó, máu gà và giấy vàng vẽ bùa mười hai con hình nhon, niệm chú, giắt vào chiếc mũ cho mười hai tướng, đội lên đầu. Xong, Dur Hồng cầm gương, vỗ bàn một cái nạt lớn:

- Mỗi người ba vía một hồn nhập xác, còn hai hồn bốn vía thu vào bùa ở mái tóc, không được cãi lệnh.

Sau đó Dur Hồng lại cầm gương chỉ vào các tướng mà bảo:

- Phụng sắc hồi dương cấp cấp như luật lệnh.

Mười hai tướng lồm cồm ngồi dậy, bộ tịch như điên như dại, hai con mắt trợn tròn vo, đứng trơ không nói gì hết. Các viên quan Nam Đường đều rợn ốc, mồ hôi ướt áo, sợ tướng Tống hại nhâm.

Dur Hồng thấy vậy cười nói:

- Tướng đầu Đường là đồng liêu với các ông, việc gì mà sợ.

Vua Nam Đường nghe báo, liền ngự ra xem thấy mười hai tướng Tống đứng hầu hạ hai hàng. Dur Hồng tâu:

- Các tướng đã theo phù phép, đầu hàng Bệ hạ rồi, xin đừng sợ.

Vua Nam Đường phán:

- Tuy phép Quân sư hay thật, song sợ họ không chịu đầu Đường, thành ra rước voi về phá mỏ, trầm lấy làm lo.

Dur Hồng tâu:

- Bệ hạ và bá quan còn nghi ngại, để tôi sai thử cho Bệ hạ xem.

Nói rồi niệm chú, cầm gương chỉ Cao Hoài Đức kêu lớn:

- Cao Hoài Đức đến đây ta bảo!

Cao Hoài Đức bước tới thưa.

- Chẳng hay Quân sư đòi tôi có việc chi sai bảo?

Dur Hồng nói:

- Ngươi lãnh một ngàn quân sang đánh Thọ Châu, không được cãi lệnh.

Cao Hoài Đức phụng mạng đi liền.

Vua Nam Đường xem thấy mới tin, các quan đều khen phép lạ.

Vua Nam Đường bảo:

- Cao Hoài Đức là tôi lương đồng của nhà Tống, nay nhờ bùa linh sai khiến thì lo chi cơ nghiệp không dựng lại được như xưa.

Dur Hồng tự đắc nói:

- Bệ hạ thật có phúc mới giữ gìn được đất Kim Lăng. Thái Tổ tuy là vị chính vương mà vẫn không làm hại Nam Đường được.

Bấy giờ vua Thái Tổ đang bị vây, và bị bắt hết tám tướng, tuy chưa thấy bêu đầu, nhưng trong lòng buồn bã không an.

Xảy có quân vào báo:

- Cao Nguyên soái dẫn quân Nam Đường về đứng ngoài thành khiêu chiến. Chúng tôi không rõ thiệt hơn, nên chạy về thông báo.

Thái Tổ nghe nói giận lắm, than:

- Chúng bay là quân thấp thổ, không nhìn kỹ lại về báo láo.

Nói rồi liền cùng Quân sư lên mặt thành xem xét, quả thấy Cao Hoài Đức ngồi trên ngựa múa gương, coi binh lính phá thành.

Thái Tổ thấy việc lạ, gọi lớn hỏi:

- Bớ ngựa đệ ? Trẫm cùng khanh tuy bề ngoài là tôi chúa nhưng bên trong là nghĩa tay chân. Hai mươi năm nay tin nhau một lòng một dạ, nay sao lại tham sống mà bỏ nghĩa xưa. Hãy nghe lời trẫm vào thành bàn kế chiến chinh, cho vẹn đạo tôi thân, cho trọn nghĩa anh em.

Tiếng kêu không làm cho Cao Hoài Đức chú ý, chỉ thấy Cao Hoài Đức trợn mắt, múa thương, miệng hét liên hồi làm cho vua Thái Tổ nổi giận nói:

- Đồ thất phu? Tham sống sợ chết, lẽ đâu lại lãnh binh về phá đánh thành, không biết thẹn.

Thái Tổ truyền lệnh quân bắn vãi xuống. Miêu Quân sư can:

- Không nên bắn ? Tôi chắc lòng Đông bình vương trung dũng có thừa, chắc là bị phép thuật của yêu đạo nên sanh ra như vậy.

Thái Tổ nghe nói suy nghĩ, rồi phán:

- Nếu Quân sư không nói thì trẫm đã mắc mưu yêu đạo rồi. Cao Hoài Đức trung nghĩa thuở nay, không lẽ lại phản chúa, cũng bởi có cơ gì đây.

Thái Tổ vừa đi xuống lầu vừa khóc. Miêu Quân sư nói:

- Bệ hạ chớ nên phiền não, tuy các tướng bị bắt, song Nam Đường không dám làm hại đâu. Chỉ sợ một điều là bị vây trong thành lâu ngày, lương thực bị cạn kiệt. Tôi nay xin Bệ hạ đặt bàn hương án cầu Phật trời cứu độ, có khi thần tiên đến giúp.

Vua Thái Tổ khen phải. Đoạn có quan coi lương vào tâu:

- Lương còn dùng chừng một tháng nữa là hết.

Ai nấy nghe nói kinh hãi, vua Thái Tổ phán:

- Như vậy thì khổ lắm, biết liệu làm sao?

Miêu Quân sư cũng hết kế.

Lời Bàn.

Trong đời người, những kẻ hy sinh có hai mục đích. Một là: Vì quê hương dân tộc, hai là: Vì phú quý vinh hoa.

Cao Hoài Đức là một trung thần nước Tống bị địch bắt dùng bùa phép để sai khiến phản lại đất nước. Nếu nước Tống không rõ bản chất của Cao Hoài Đức thì Cao Hoài Đức đã bị giết oan. Cao Hoài Đức trung với vua không phải vì danh lợi mà chỉ vì đất nước, dân tộc. Chỉ có những kẻ chạy theo quyền lợi vật chất, để hưởng thụ thì mới gặp đâu theo đó, miễn có lợi cho mình.

Tình yêu quê hương dân tộc là tình yêu cao cả, thiêng liêng. Đối với những loài vật mà còn biết thương giống nòi, thương cái ổ của mình, huống hồ là con người. Vua Thái Tổ hiểu rõ điều đó nên không lầm mưu địch.

Trong xã hội con người, mỗi người có một bản chất khác nhau, muốn luận tâm ý kẻ nào, phải biết bản chất của họ thì mới khỏi bị lầm lẫn.

Thái Tổ cầu xin cứu nạn,
Trần Đoàn cho tướng hạ san

Đêm ấy, vua tôi Thái Tổ ăn chay cầu nguyện, quì trước bàn hương án cầu trời, và đọc sớ như sau:
“Triệu Khuông Dẫn xin cáo với Hoàng Thiên. Tôi từ mười ba năm trước, đem binh dẹp loạn cứu dân. Trời cho được nổi ngai vàng ra on bùa đức, gồm tám phần thiên hạ, đem về một mối giang sơn. Mạng trời đã cho, lòng người mến phục. Nào ngờ nay Lý Cảnh gọi thơ nhục mạ triều thần. Cực chẳng đã tôi mới cử binh chinh phạt Kim Lăng, chẳng ngờ mắc kế bị vây, bởi Dư Hồng yêu đạo xúi Lý Cảnh nghịch thần, dùng tà pháp bắt tướng, bày kế dụ hàng. Tôi thế không đương, lương gần hết. Nhờ ơn trời phạt sai tướng thần thông xuống trừ Dư Hồng yêu đạo, cứu hai mươi vạn sinh linh. Khi tôi về nước rồi, sẽ giảm thuế tha tù, làm phước mà chuộc tội ”.

Thái Tổ vái xong đất sớ, thì đã hết canh ba, vua tôi vào trường an nghỉ.

Du thần đem sớ về dâng cho Ngọc Hoàng. Biết Thái Tổ bị vây ba năm tại thành Thọ Châu, vì giết oan trung thần nên Xích Mi phạt tội. Ngặt lương đã kiệt mà cứu binh chưa tới, mấy mươi muôn sinh linh chắc phải chết đói. Vậy phải sai phi thử vận hai mươi vạn gạ lúa của Lý Mật năm xưa mà cứu Tống.

Hôm sau, vào lúc trời rạng sáng, các quan đang châu chực trong thành, xảy có trận gió ào ào, không biết thứ gì bay vào kho lúa, rồi lại bay ra hết.

Quan coi kho vào tâu:

- Có bảy chuột tha lúa nhả đầy kho, được hơn ba mươi muôn gạ.

Vua Thái Tổ và các quan nghe tâu mừng rỡ vô cùng, định chắc là có thần linh giúp đỡ.

Bảy giờ Trần Đoàn lão tổ ở núi Hoa Sơn biết vua Thái Tổ bị Dư Hồng vây phủ ngày đêm cũng bởi Xích Mi lão tổ muốn trừng phạt Triệu Khuông Dẫn, về tội giết oan Trịnh Ân. Vả lại Trịnh Ân tuy bị giết oan, song ta đã cứu được con của Trịnh Ân là Trịnh Ân về dạy pháp thuật đã ba năm. Vậy nay sai nó xuống phò vua Thái Tổ mà chế ngự Dư Hồng, sau nữa kết duyên Tàn Tẩn.

- Nghĩ rồi, Trần Đoàn gọi Trịnh Ân vào hầu.

Trịnh Ân lau nước mắt, theo đồng tử vào , quỳ thưa :

- Chẳng hay sự phụ đòi tôi vào có việc chi dạy bảo?

Trần Đoàn nói:

- Thầy đem con về núi nay đã ba năm, dạy cặp song chùy đã giỏi, nay thầy cho con xuống Thọ Châu, trước là vua tôi biết mặt, sau nữa là mẹ con sum vầy cho thỏa lòng nhung nhớ. Sau đó se duyên cá nước, trả nợ áo cơm, đền ơn dưỡng dục. Vậy con hết lòng trung nghĩa mà lo việc công danh.

Trịnh Ân thưa:

- Nhờ ơn thầy dạy dỗ cứu con thoát hiểm, song vua Thái Tổ không có lòng nhân đức, giết oan cha con, nay thành cừ địch, làm sao con phò vua Thái Tổ.

Nói xong khóc ròng, Trần Đoàn nói:

- Người đừng lo việc ấy làm chi, vua Thái Tổ giết oan cha con sau đó đã hối lỗi. Ngặt chuyện đã lỡ, không biết làm sao.

Con là dòng dõi trung thần, trời cho phước lộc, đừng vì thù cha mà oán chúa, cũng nên suy xét bỏ qua. Vì cha con quen miệng mắng vua nên bị hại mạng. Còn con nay nếu đem lòng phò chúa thì hưởng phước trọn đời.

Nói xong, truyền tiên đồng đem kim khôi kim giáp giao cho Trịnh Ân, rồi lấy cây kim định hôn găm trên mào để trừ tà phép của Dư Hồng.

Trịnh Ân vâng lệnh lạy thầy xuống núi.

Trần Đoàn dặn:

- Con phải đến Thọ Châu, đường xa ngàn dặm, hãy xoè tay ra để thầy làm phép.

Trịnh Ân xoè tay, Trần Đoàn lấy viết vẽ bùa phong vân, rồi bảo nhắm mắt lại, chừng nào nghe hết gió sẽ mở mắt ra.

Vua Thái Tổ lúc này đang lo sợ cái chiêng lạc hồn của Dư Hồng, bỗng thấy trên mây có một người bay xuống, lưng có dất cặp song chùy thì thất kinh la lớn:

- Có thích khách?

Trịnh Ân nói lớn:

- Không phải thích khách! Ta là Trịnh Ân con của Nhữ Nam Vương Trịnh ân, vâng lệnh sư phụ đến Thọ Châu cứu giá!

Các tướng nghe rõ nhìn thấy Trịnh Ân tuổi độ mười lăm, mình cao, mũi nhọn, mặt đen mắt dài, tướng mạo mạnh dạn giống như Trịnh ân.

Miêu Quân sư hỏi:

- Người xưng là con Nhữ Nam Vương xuống đây cứu giá sao không làm lễ bệ hạ cho rõ đạo vua tôi?

Trịnh Ân nghe nói bèn sụp lạy vua Thái Tổ.

Vua Thái Tổ thấy Trịnh Ân, nghĩ nhớ đến Trịnh ân, lòng rất hối hận, ăn năn thì đã muộn, nên mũi lòng rơi lệ, bước xuống nắm tay Trịnh Ân nói:

- Cháu hãy đứng dậy, nghe câu chuyện cho rõ ràng. Khi trăm hai mươi tuổi kết làm anh em với Nhữ Nam Vương, tuy khác họ mà anh như ruột thịt. Bởi trong cơn say, ta đã làm hại Nhữ Nam Vương, lúc tỉnh rượu ăn năn không kịp. Nay thấy ngự diệt hình dung như tạc, thì mũi lòng, vậy trăm cho ngự diệt giữ chức Nhữ Nam Vương để đền đáp lúc ngự đệ bị thác oan, cho rõ sự lỗi lầm của trăm.

Vua Thái Tổ nhắc đến chuyện cũ làm Trịnh Ân khóc ròng, rồi kể lễ:

- Ba năm trước cháu bị gió thổi bay mất, được sư phụ là Trần Đoàn đem về nuôi dưỡng, rèn luyện võ nghệ. Nay sư phụ sai xuống Thọ Châu cứu giá nhưng sức tôi đánh với Dư Hồng sao cho lại, chừng có đủ mặt năm vị âm tinh mới thắng nổi. Đó là lời thầy tôi dạy bảo.

Vua Thái Tổ mừng rỡ nói:

- Cách ba đêm trước trăm có cầu trời khấn phật xin có người tài phép đến Thọ Châu giải vây. Trăm có hứa khi dẹp giặc xong rồi sẽ về nước giảm thuế, tha tù mà chuộc tôi. Nay có ngự diệt vâng lệnh tiên ông xuống đây thì trăm hết lo sợ.

Trịnh Ân tâu:

- Thầy tôi có nói Dư Hồng là con chim hồng nhạn, tu cả ngàn năm, học trò của Xích Mi lão tổ, phép tắc thần thông không ai đánh lại. Tôi đến đây là bảo hộ thành Thọ Châu cho an lòng bệ hạ mà thôi. Thầy tôi có nói rằng: Đợi đủ mặt năm tướng ngũ âm xuống chừng ấy mới lấy được Nam Đường, và có đưa tám câu thơ xin bệ hạ xem qua thì rõ.

Vua Thái Tổ lấy xem, thấy bài thơ như vậy:

Muốn thắng Nam Đường đặt cối ba,
Cho năm tướng gái giúp triều ca,
Phải Lưu Kim Đỉnh cầm mây lại,
Chờ Ngại Ngân Bình thổi gió qua,
Còn Út Sanh Hương bay cứu giá,
Nhành hoa Giải Nữ giới trừ tà,
Tiên Tiêu Dẫn Phụng về sân Thuần
Cả nước rồng mây hiệp một nhà.

Vua Thái Tổ xem thơ xong mà không rõ ý bèn trao cho Miêu Quân sư.

Miêu Quân sư là người giỏi thiên văn, thông việc xét đoán hiểu rõ lời sấm của Trần Đoàn, biết là có năm tướng gái đến bảo giá. Đó là: Lưu Kim Đỉnh, Ngại Ngân Bình, Út Sanh Hương, Hoa Giải Nữ, Tiêu Dẫn Phụng.

Vua Thái Tổ phán:

- Lúc gần đi chinh nam, Thái Hậu có thấy một điềm là trăm trèo lên cây lý, sa tay rớt xuống, có năm con chim phụng bay đến đỡ trăm. Nay Trần Đoàn tiên ông nói có năm tướng gái đến dẹp giặc, thì chính là điềm ứng mộng đó.

Trịnh Ân tâu:

- Nay tiên ông sai ngự diệt xuống giúp, vậy xin cho ra trận một phen giải phá trùng vây để về Biện Lương mà cầu viện.

Vua Thái Tổ mừng rỡ, viết chiếu trao cho Trịnh Ân, sai phá vòng vây đi cầu cứu.

Trịnh Ân lãnh chiếu, lạy vua lên ngựa, ra khỏi thành mới nghĩ thầm:

- Mình đến Thọ Châu chưa lập được công gì, vậy thì phá trùng vây cho biết sức.

Vua Thái Tổ và Miêu Quân sư đồng lên đứng trên mặt thành xem Trịnh Ân ra đi thế nào, thấy Trịnh Ân tay xách cặp roi, xông vào dinh Nam Đường, bị binh tướng chặn lại, dùng cung tên bắn như mưa. Trịnh Ân múa cặp roi gạt hết tên, làm cho binh Nam Đường thất kinh chạy tứ tán, tránh cho Trịnh Ân đi ra.

Trịnh Ân thừa thắng phá hết các vòng binh, cho đến vòng thứ tư thì có đại tướng Huỳnh Phủ Huy phục binh ở đó, kêu Trịnh Ân nói:

- Ngươi là tướng gì bên Tống, cả gan dám phá trùng vây?

Trịnh Ân không thèm xưng tên, cứ múa cặp roi đánh tới làm cho Huỳnh Phủ Huy bị thương chạy dài. Các tướng Nam Đường xông tới bao nhiêu đều bị Trịnh Ân đánh chạy rảo.

Phá đến vòng vây thứ bảy, Trịnh Ân gặp một tướng cười hươu xông ra đón lại. Trịnh Ân biết là Dư Hồng liền nạt lớn:

- Yêu đạo! Người biết lòng trời đã định, hãy về núi cho mau kéo uống công tu luyện.

Dư Hồng cười lớn, nói:

- Như là đứa con nít, đã không biết sợ chết lại dám nói hỗn hào.

Nói rồi vung gậy đánh Trịnh Ân hai bên giao đấu một lúc,

Dư Hồng cự không lại bèn giục hươu bỏ chạy. Trịnh Ân xách roi đuổi theo.

Vua Thái Tổ đứng trên mặt thành nhìn thấy thất kinh, kêu lớn:

- Bớ ngựa diệt, đừng đuổi theo. Yêu đạo có tà phép rất nguy hiểm.

Lời Bàn

Trong cuộc sống, ai cũng có sai lầm, nhưng biết sai lầm mà sửa chữa thì không thiệt hại đến danh dự, mà còn rèn luyện được bản thân.

Vua Thái Tổ giết Trịnh Ân, Trịnh Ân là con của Trịnh Ân vẫn không oán trách, mà tiếp tục phò chúa. Đó là vì vua Thái Tổ biết ăn năn hối hận, cải tạo lỗi lầm.

Trong cuộc sống con người, nhiều kẻ vì tự ái, tự phụ mà dẫu có lỗi lầm cũng viện lý để che đậy, không tự sửa chữa, đó là một tai hại rất nguy hiểm cho bản thân không được sửa chữa, rồi tiếp tục phạm những lỗi lầm khác.

Không ai khen những kẻ tự cao, tự phụ, tìm cách che đậy những lỗi lầm của mình, mà nhiều kẻ hiểu đời lại ngợi khen những người biết lỗi lầm để sửa chữa.

Phá trùng vây, Trịnh Ân viện binh
Gặp tướng tài, Dư Hồng độn thổ

Dư Hồng thấy Trịnh Ân đuổi theo, bèn lấy chiêng lạc hồn gióng lên. Vua Thái Tổ càng thêm hết hoảng, té ra coi lại Trịnh Ân vẫn như thường.

Trịnh Ân lướt tới đập xuống một roi, chiêng lạc hồn gần bề.

Dư Hồng thất kinh, xách chiêng chạy dài, không rõ vì cớ gì mà phép hết linh, liền rút cây đao trăm thần phóng lên, hào quang sáng rực, Trịnh Ân trông thấy cũng hoảng kinh, chẳng ngờ hào quang trên chiếc mào chiếu lên, làm cho đao phép sa xuống đất.

Dư Hồng tức mình thấy hào quang trên mào của Trịnh Ân chiếu ra biết trên mào Trịnh Ân có bùa bối, liền hốt đậu trong túi vải lên, đọc thần chú hóa ra vài ngàn binh mã bao vây Trịnh Ân.

Trịnh Ân nhờ mặc giáp tiên nên binh quỷ không dám đến gần. Trịnh Ân múa roi đánh binh tướng té lăn, hóa ra toàn là đậu đen, đậu đỏ.

Dư Hồng ngả lòng muốn trở về e vua Nam Đường cười chê, nhưng muốn đánh nữa lại sợ không thắng nổi, ngẫm nghĩ một lúc không ra kế.

Trịnh Ân nhớ lời thầy dạy, biết mình không phải là đối thủ với Dư Hồng nên tính ra tay trước, liền lấy trái chùy ném vào Dư Hồng.

Dư Hồng tránh không khỏi trúng vào chân mảy, đau nhức quá sức, gần té xuống hươu, Trịnh Ân lại quăng bối một trái chùy nữa, Dư Hồng bên độn thổ về trại, còn hươu bị chùy ngã xuống đất chết tươi.

Trịnh Ân thấy Dư Hồng độn thổ, liền múa roi trở lại lên yên giục ngựa trở về nước viện binh. Còn vua Thái Tổ và Miêu Quân Sư thấy rõ mừng rỡ vô cùng, biết Trịnh Ân thế nào cũng viện được binh tướng đến giải cứu.

Trịnh Ân đi hơn mấy ngày mới tới ải Giới Bài, thấy một vị tướng đi có quân hầu rất đông, trên cờ đề chữ Phan, coi lạ là cờ nguyên soái.

Trịnh Ân nghĩ thầm:

- Người này bất quá là một đại tướng mà thôi, lẽ thì phải xuống ngựa chào mình, sao dám làm kiêu, ngồi trên lưng ngựa.

Vị tướng này là Phan Nhon Mỹ thấy Trịnh Ân tuy nhỏ tuổi mà mặc sắc phục nhà vua, nhìn ra là Trịnh Ân, nên Nhon Mỹ xuống ngựa hỏi chào :

- Người ngồi trên ngựa đó có phải là con Nhữ Nam Vương không? Vì tôi không biết nên thất lễ.

Trịnh Ân thấy Phan Nhon Mỹ giữ lễ, cũng xuống ngựa chào hỏi, và nói:

- Chú có phải là Phan tướng quân không? Cháu thiết Trịnh Ân, năm trước bị gió thổi bay lên núi, học võ nghệ tinh thông, nay vâng lệnh tiên ông xuống Thọ Châu cứu giá. Nhờ ơn thiên tử cho thế chức Nhữ Nam Vương, nay phá được trùng vây về viện binh ứng tiếp.

Phan Nhon Mỹ nói:

- Như vậy ngài lên ngựa trước tôi nới gót theo sau.

Hai người dắt nhau vào ải Giới Bài, cùng nhau trà nước.

Trịnh Ân hỏi:

- Chú có rõ bệ hạ và các quan đang bị vây tại Thọ Châu không?

Phan Nhon Mỹ nói:

- Tôi có nghe, nhưng ngặt không chiếu chỉ, lại phải trấn ải địa đầu nên không dám tự tiện mà bỏ đi. Song bệ hạ và các tướng bị vây đã lâu nên nay tôi định đánh liều dẫn binh đi cứu giá, may gặp ngài về đây, vậy thì tôi khỏi đi.

Trịnh Ân nói:

- Tôi đến Biện Lương nhờ giám quốc sai năm nữ tướng ra giải vây cứu chúa, vậy chú giữ ải này cho nghiêm ngặt, đợi binh trào kéo đến sẽ hiệp nhau phá Nam Đường.

Phan Nhon Mỹ tuân lệnh, Trịnh Ân từ giã ra đi không đầy mấy bữa đã đến Biện Lương.

Trịnh Ân tính nét cũng lỗ mãng như cha, vừa bước vào cửa đã kêu mẹ và đi thẳng vào nhà. Có mấy tên lính mới chưa từng thấy mặt, đón Trịnh Ân lại nạt lớn:

- Thằng nhỏ này từ đâu đến mà dám đi thẳng vào cung vua?

Bọn lính xô Trịnh Ân ra, may có tên lính già nhận rõ là con Nhữ Nam Vương, vội chào hỏi rồi

đất Trịnh Ân vào cung.

Mẹ con mừng rỡ, Trịnh Ân quỳ lạy kể lại mọi chuyện. Đào Tam Xuân nói:

- Có phải vua đòi mẹ đem quân cứu giá không? Dù vua không nói rõ, bản phận làm tôi phải xông vào cứu nguy. Chỉ có một điều là cha con công lao rất lớn mà bị chết oan, ấy là vua vô tình bạc nghĩa, lúc hoạn nạn cùng lo, lúc giàu sang không cùng hưởng. Tuy nay có chiếu mặc lòng, song lòng mẹ không thấy vui.

Nay mẫu tử đoàn viên, mẹ xin hưu trí cho thông thả, dẫn nhau về xứ cũ mà vui vầy, làm ruộng chăn tằm, thức khuya dậy sớm, miễn mẹ con ta sum họp là hơn, lựa phải tước lộc quan quyền báu quý.

Trịnh Ân thấy mẹ giận, khó nổi can gián nên lặng im.

Đào Tam Xuân mừng con, thức đến canh ba chưa ngủ bỗng mơ màng thấy một ông thần mặc giáp vàng, đội mũ vua, hình tựa diêm vương. Đào Tam Xuân thất kinh cúi lạy, nhìn lên thì quả thấy người ấy là chồng mình, nên kêu lớn:

- Bấy lâu Đại Vương đi đâu, bỏ thiếp một mình.

Nhữ Nam Vương cúi xuống đỡ vợ, khuyên giải nhiều lời:

- Khi trước là chồng vợ, tình nghĩa với nhau, nay đã biệt ly, âm dương cách trở, tuy dứt niềm ái ân mà không quên nghĩa tào khang. Phu nhân số mạng còn dài, đợi chừng nào tới tuổi, ta sẽ rước lại cảnh tiên. Trước khi ta bị thác oan là bởi khi vua nên trời giảm thọ tuổi, ấy là số định, phu nhân chớ đem lòng oán chúa. Nay chúa bị vây tại Thọ Châu, có đót sớ cầu trời giải cứu, phu nhân chớ chấp trách mà lỗi đạo quân thần, ta về để mách bảo là muốn cho phu nhân đem binh ta cứu giá, nghe theo lời Trịnh Ân cho trọn nghĩa trọn trung.

Đào Tam Xuân nghe mấy lời khuyên không còn hờn trách nữa, gạt mình thức dậy mới biết là chiêm bao.

Sáng hôm sau Trịnh Ân vào hầu. Đào Tam Xuân rơi lệ than:

- Con ơi ! Số trời đã định, hồn trung nay đã được thành thần, vậy chẳng nên oán vua mà lỗi niềm thần tử, vậy ta kịp đến đơn trì dâng chiếu lãnh binh ra Thọ Châu cứu giá.

Trịnh Ân nghe mẹ nói mừng rỡ, theo mẹ vào chầu.

Giám quốc là Tân Vương Triệu Quang Nghĩa thấy Đào Tam Xuân trình sớ, mới hay là Thái Tổ bị vây tại Thọ Châu nên than rằng:

- Vương huynh ngự giá thân chinh làm chi cho đến nỗi bị vây, khó biết việc hưng kiết.

Nói rồi cho đòi năm nữ tướng vào nghe chiếu.

Năm nữ tướng vâng lệnh lo đem binh đi cứu giá, duy chỉ có một mình Triệu Hoàng Cô nói:

- Cao Hoài Đức tại sao lại phản, phải hỏi cho rõ ngọn ngành.

Trịnh Ân quỳ thưa:

- Tôi có nghe rõ là Cao Nguyên soái bị Dư Hồng bắt, sau đầu giặc mà đánh vua.

Triệu Mỹ Dung sợ hãi vào lạy anh mà chịu tội. Triệu Quang Nghĩa nói:

- Cao nguyên soái lòng trung trọng nghĩa, trong thiên hạ đều hay, ngự muội chớ phiền, chắc có sự gì mờ ám. Hoàng Cô than thở, rồi từ tạ về dinh.

Lời Bàn.

Tình vợ chồng, cha mẹ thiêng liêng, nếu phải đem trách nhiệm vua tôi mà cân nhắc, thì không xóa hết nỗi đau lòng.

Triệu Khuông Dẫn chém Trịnh Ân, dù đã hối hận, thì việc hối hận chỉ là việc sửa chữa lỗi lầm đối với Triệu Khuông Dẫn, còn Đào Tam Xuân, và Trịnh Ân là tình nghĩa vợ chồng, con cái, tình cảm thiêng liêng ông thế nào nguôi được. Vì chuyện đã lỡ rồi nên Đào Tam Xuân và Trịnh Ân phải buộc lòng xóa những nỗi đau buồn để làm nhiệm vụ phò vua cứu nước. Hoàn cảnh như vậy chúng tôi không thể trách Đào Tam Xuân và Trịnh Ân không lưu hận trong lòng. Ở đây, tác giả viết câu chuyện đã đặt tình cảm cá nhân và nhiệm vụ đất nước để diễn tả lòng đại nghĩa của mẹ con Đào Tam Xuân. Thật là một hoàn cảnh đáng thương.

Cao Quân Bảo trốn mẹ đến Thọ Châu
Đào Tam Xuân cử binh đi cứu giá

Triệu Hoàng Cô về đến dinh buồn bã. Thế tử Cao Quân Bảo thấy vậy hỏi:

- Chẳng hay mẹ vào châu có nghe việc chi mà mặt mày buồn bực như vậy?

Triệu Hoàng Cô nghe con hỏi, sụt sùi nói:

- Chắc con chưa hay sự cố. Cha con làm nguyên soái bị yêu đạo bắt đã sợ chết mà hàng Đường, lại đem binh về đánh chúa, có phải làm xấu cả họ Cao không? Mẹ không rầu sao được.

Cao Quân Bảo nghe nói thất sắc, bèn hỏi:

- Mẹ ơi. Chẳng hay ai về thuật chuyện này.

Triệu Hoàng Cô nói:

- Trịnh Ân về thuật lại, mà trong chiếu cũng nói xa gần, không phải đồn đãi đâu mà bán tính bán nghi.

Cao Quân Bảo ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cha con trung nghĩa trên đời, mẹ cũng từng biết, lẽ nào sợ chết mà đầu Nam Đường? Có lẽ cha con gặp biến mà phải tòng quyền, xin mẹ đừng phiền. Nay có chiếu viện binh, con xin đến Thọ Châu cứu giá, một là đền nợ nước, hai là biết rõ tin cha.

Triệu Hoàng Cô nói:

- Các tướng đều bị địch bắt, con còn nhỏ chưa từng việc chiến chinh, có đi cũng vô ích. Cực chẳng đã mẹ phải đi vì có chiếu triệu của vua. Như con có nhớ thì gửi thư thăm mẹ cũng được, hãy cố gắng tập luyện nghiệp võ nghệ văn, chẳng nên ham chơi mà quên lời dạy.

Cao Quân Bảo nhiều lần năn nỉ mà Triệu Hoàng Cô vẫn nhất mực không cho, túng thế phải vào thư phòng thuật lại cho em là Cao Quân Bội nghe.

Cao Quân Bội nói:

- Vương bá Mậu đã chẳng cho anh theo, còn tin chiến trận mập mờ làm sao an lòng được. Lúc này là lúc nên lập công, anh thừa dịp lên trốn đi, còn phần em ở nán chờ cơ hội. Em tính như vậy ý anh nghĩ sao?

Cao Quân Bảo nói:

- Lời nói rất hợp ý ta. Vậy em đừng tiết lộ với ai.

Hôm sau, Cao Quân Bảo nai nịt hăn hoi, giả đồ đi săn bắn.

Triệu Hoàng Cô thấy vắng mặt hỏi bọn gia nhân, nhưng không ai biết cả.

Triệu Hoàng Cô nghĩ thầm:

- Không xong rồi! Nó đã ngênh ngang, không nghe lời dạy, thế nào cũng bị giặc bắt mà thôi.

Lý phu nhân khuyên giải:

- Cháu gần hai mươi tuổi, võ nghệ tinh thông, nhưng đơn thân độc mã chẳng khác nào xông vào cá chậu chim lồng. Nay nó đến Thọ Châu thế nào cũng đi qua ải Đồng Quan chắc là mượn binh đi cứu giá. Xin chị sai người theo ngã đó mà bắt về.

Triệu Hoàng Cô nói:

- Nó ra đi ba bốn bữa rày, dù cho người theo cũng không kịp.

Lý phu nhân nói:

- Dẫu theo không kịp cũng hỏi thăm cho biết tin tức.

Triệu Hoàng Cô nói:

- Sẽ sai người đi theo.

Lý phu nhân hỏi Cao Quân Bội:

- Mày có bày tính gì với anh mày không?

Cao Quân Bội nói:

- Anh tôi nay đã trốn rồi, tôi ở nhà một mình buồn bực, xin cho theo dò la tin tức.

Triệu Hoàng Cô nói:

- Con nhà tướng ít chịu ngồi không, nếu chẳng cho nó đi, chắc nó cũng trốn, thà đem theo thì khỏi lo.

Lý phu nhân vâng lời, Cao Quân Bội vô cùng mừng rỡ. Hôm sau, Triệu Hoàng Cô và Lý phu nhân tự đến võ trường thì gặp La thị, Dư thị, Nhị vị phu nhân, cùng nhau mừng rỡ đồng vào ra mắt

Đào Tam Xuân là nguyên soái lãnh binh cứu giá. Triệu Hoàng Cô đi tiên phong, Lý phu nhân làm tham quân, La phu nhân đi tả chi, Dư phu nhân đi hữu giựt.

Triều đình văn võ bá quan đưa tiễn. Đào Tam Xuân truyền nổi ba tiếng pháo, kéo mười vạn binh lên đường. Các nữ tướng đều kéo đi rầm rộ, qua khỏi sông Hoàng Hà, đến Ngõi Dương, khi lên bộ, lúc xuống thuyền rất cực nhọc.

Lúc này Cao Quân Bảo tuy đã trốn đi, nhưng không dám noi theo đường lớn, sợ mẹ sai người theo bắt, nên cứ tuôn bụi bằng rừng, miễn đi cho khỏi. Đường sá gập ghềnh, một thân tro bụi, đói thì ăn, khát thì uống, ngựa không ngừng vó, mệt mỏi vô cùng.

Ngày kia, Quân Bảo đến một xóm làng, gặp cơn mưa, xin vào trú ngụ. Khi đến cửa gặp một ông già, hỏi:

- Chú bé này đi đâu đó?

Cao Quân Bảo nói:

- Tôi lỡ đường rồi bị mắc mưa, xin vào trú ngụ một đêm.

Ông già ấy là Lưu An trả lời rằng:

- Xin quý khách ngủ nhờ chỗ khác, vì xóm này hôm kia bị ăn cướp, nên chúng tôi cấm người lạ mặt.

Nói xong, ông già ấy đóng cửa đi mất.

Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu chẳng vô đây thì không chỗ trú.

Cao Quân Bảo cứ năn nỉ mãi, bọn gia nhân giả cách không nghe, làm cho Cao Quân Bảo tức hét lớn:

- Đồ chó má? Ta là khách lỡ đường, xin cho vào nghỉ đỡ, nếu không bằng lòng cũng bước ra nói dứt một lời, lẽ đâu lại không biết phải, giả điếc làm lơ. Để ta phá cửa xem thử thế nào.

Bọn gia đình nghe nói cười với nhau:

- Người đó bộ điên khùng, hình như một kẻ đi săn chó không phải bọn lâu la, tướng cướp, phá cửa sao nổi.

Cao Quân Bảo nổi giận, hét một tiếng, xô hai cánh cửa gãy đôi. Bọn gia đình thất kinh, than:

- Tướng học trò mà giò ăn cướp! Nếu gặp tay chánh đảng chắc chết hết cả xóm.

Tức thì chúng vào báo với tiểu thư. Cao Quân Bảo thấy chúng rùng rùng chạy hét, biết sẽ có chủ nhà ra làm dữ, nên tạm ngồi ghé ngoài, coi chủ nhà ra sao. Cao Quân Bảo vẫn biết mình phá cửa là tội lỗi, song nghĩ mình là con cháu nhà vua, năn nỉ người ta cũng kỳ.

Giữa lúc đó có tiếng nói:

- Ông ra đó.

Cao Quân Bảo thấy một ông già phát phơ tóc bạc, mặc áo rộng đen, mắt sáng tỏ sao, nhắm tuổi chưa cao, cầm quạt lông quá lớn.

Ông chủ xông ra trước, nhìn thấy Cao Quân Bảo là chàng trai lịch sự, tướng mạo khỏe mạnh, tuổi chừng hai mươi, trong tay có cầm thương, ngựa buộc trước cửa, khôi giáp đoan trang, làm cho ông chủ biết đây là con nhà tướng, hèn dỗi giận làm vui.

Còn Cao Quân Bảo thấy ông già thái độ hoà nhã, thì hổ mình tính nét ngang tàng, nên làm ra vẻ cung kính.

Ông chủ nhà điềm đạm hỏi:

- Lúc nãy bọn gia đình nó không hiểu nên đã vô lễ với quý khách. Chỉ vì hôm kia có bọn ăn cướp vào xóm nên tôi mới cấm người lạ mặt ngủ nhờ, e chúng làm nội công ngoại kích. Nay gặp khách quý mà tôi không biết để tiếp nghênh, thật có lỗi.

Cao Quân Bảo nghe chủ nhà nói có lễ nghi, thì cảm cảnh vô cùng, ăn năn vì mình là con nhà tướng mà hung hăng vô lễ, nên vội bước xuống ghế, bái ba bái, nói:

- Tôi còn nhỏ tuổi, tánh hay thô lỗ, lỡ làm hư cánh cửa, có tội rất nhiều, bởi trời mưa ướt quần áo, túng phải vô nhà mà núp, vậy tôi xin đền tiền mà chuộc lỗi mình. Tôi tạm ngoài hiên, đợi rạng ngày sẽ dời gót, song tôi chưa rõ lão trượng tên họ là chi.

Ông chủ nhà nói:

- Cánh cửa đáng giá là bao nhiêu mà nói việc bồi thường. Tôi họ Lưu tên Nãi, buồn đời nên ở ẩn nơi đây. Chẳng hay công tử quý danh là chi, xin cho tôi rõ.

Cao Quân Bảo không muốn nói thật, nên né tránh:

- Tôi họ Cao tên Bội, làm chức chỉ huy, vâng lệnh thiên tử đi Thúc Lương, tình cờ ghé lại đây, may gặp ông thương tưởng.

Lưu Nãi nghe nói, mừng rỡ, hỏi:

- Như vậy ngài là một vị tướng quân, để ngồi ngoài hiên sao phải, xin mời vào nhà khách dùng đưa muối với tôi.

Nói rồi dắt tay Cao Quân Bảo vào nhà trước. Cao Quân Bảo dựng cây giáo vào dựa cửa. Lưu Nãi truyền gia đình dắt ngựa vào chuồng, dọn đồ cho ăn tử tế. Một già một trẻ dùng rượu cúc trà thung nói chuyện rất vui tai, hiệp ý.

Bọn gia đình dọn tiệc, chén ngọc que vàng bùng ra, trân châu hải vị ê hề, thật là một bữa tiệc thịnh soạn.

Tánh Quân Bảo còn con nít rượu vào sao khỏi lời ra, khi bọn gia đình đã tản đi hết, với nói Lưu Nãi rằng:

- Tôi thấy ông tử tế, nên nói thiệt cho ông biết. Tên tôi là Cao Quân Bảo, con trai Đông Bình Vương, cha tôi đánh bắc dẹp nam, dựng nên cơ nghiệp nhà Tống.

Rượu càng hứng càng nói nhiều, chẳng ngờ Lưu Nãi là em họ Lưu Sùng ở nước Bắc Hồn. Lưu Nãi làm chức trấn quốc tướng quân, khi trước cần quân đánh tổng, bị Cao Hoài Đức đánh thua một trận, còn vua Bắc Hồn ham mê tửu sắc, không ai can gián được nên Lưu Nãi bỏ về ẩn trú nơi đây.

Khi nghe Cao Quân Bảo khoe tài Cao Hoài Đức anh hùng, thì nghĩ đến vua anh, động lòng rơi lệ.

Cao Quân Bảo đang trò chuyện vui vẻ, bỗng thấy Lưu Nãi lau nước mắt, thì thất kinh đứng dậy hỏi:

Tôi thuật lại chuyện người trên của tôi, có gì mà ông lại khóc?

Lưu Nãi nói:

- Không can gì hết, chỉ vì tôi có việc sầu tư.

Cao Quân Bảo biết mình nói lỡ lời, không biết làm sao, hèn bước xuống ghé chấp tay chịu tội.

Lưu Nãi đỡ dậy, nói:

- Ấy là việc cũ, cũng chẳng can chi. Trước đây hai mươi năm hai nước tranh đua, ai thờ chúa nấy, vì số trời đã định. Và lại, vua Bắc Hồn đam mê tửu sắc, không nghe lời can gián, nên tôi trả chức mà ẩn mình cho khỏi tai họa. Tôi muốn gởi một lời cho thái tử, nếu thái tử không chấp thì tôi mới dám nói.

Cao Quân Bảo hỏi:

- Ông là người trên trước, từng trải việc đời, nay đem lòng thương mến mà dạy bảo, thì tôi hết sức cảm ơn, xin lắng tai nghe dạy.

Lưu Nãi nói:

- Kẻ trượng phu coi mọi mà lui trước, người quân tử sợ họa phải dè chừng. Xin thế tử từ nay nếu bèo nước gặp nhau, xin đừng tỏ thiệt cùng kẻ mới quen, e họ trở mặt hại mình phải lụy.

Cao Quân Bảo vâng dạ, nói:

- Ông đã ban lời vàng ngọc, tôi xin tạc dạ ghi xương, vâng lời dạy bảo trọn đời, không phải cảm ơn một lúc.

Hai người ngồi ăn uống cho đến lúc trống đồ canh ba, Lưu Nãi bảo người tâm phúc là Lưu An trải chiếu hoa cho thế tử am giấc điệp, Lưu Nãi say quá, vừa vào phòng đã nằm ngủ mê man.

Còn Cao Quân Bảo bước vào phòng khách, ngồi với ngọn đèn chong, vì có việc sầu riêng nên không ngủ được chỉ mong đến Thọ Châu để cứu giá.

Bây giờ Lưu Kim Đỉnh tiểu thơ là con Lưu Nãi mồ côi mẹ từ thuở bé, mộ đạo thần tiên. Lúc mười ba tuổi đã luyện binh thơ nổi tài kiếm cung, được Lưu Nãi dắt lên núi Lê Sơn cho học phép tiên với Thánh Mẫu, kết làm chị em với bốn nàng con gái xinh đẹp là Tiêu Dẫn Phụng, Út Sanh Hương, Ngại Ngân Bình, Hoa Giải Nữ. Trời sanh năm ả này phòng sau thâu cơ nghiệp nhà Đường, dựng giang sơn nhà Tống. Bà Lê Sơn Thánh Mẫu thương Lưu Kim Đỉnh hơn bốn nàng kia, nên truyền phép cho năm vì sao để sau giúp Tống, mà Lưu Kim Đỉnh được Lê Sơn Thánh Mẫu truyền dạy nhiều hơn cả, nào là giá võ đẳng vân, nào là di sơn đảo hải, nào là hô phong hoán vũ, sải đậu thành binh, với các phép thần thông rất nhuần nhả. Bà đã nói cho Lưu Kim Đỉnh biết trước rằng:

- Ngày sau con có số kết duyên cùng tướng Tống, dòng dõi nhà vua.

Bấy giờ Lê Sơn Thánh Mẫu tiếp được chiếu trời truyền Thánh Mẫu phải cho năm vì sao xuống núi giúp Tống.

Bởi vậy bà cho năm nàng dâu về đó. Lưu Kiến Đình về nhà được ít tháng, thì Cao Quân Bảo đến nơi phá cửa.

Lúc Cao Quân Bảo làm dữ, thì con đòi có vào báo với tiểu thư nhưng Kim Đình ngờ là tướng cướp nên nai nịt ra, kể nghe gia đình nói không phải là tướng cướp, nên tiểu thư hỏi lại:

- Vậy người đó là ai mà hung dữ như vậy?

Bọn gia đình thưa:

- Người đó là một quan chức bên Tống, ông nhà đã rước vào phòng khách đãi đằng.

Sau đó, Lưu An nói:

- Người ấy là con Đông Bình Vương, tên là Cao Quân Bảo.

Lưu Kim Đình nghe nói nhớ lại lời thầy, lên ra sau bức bình phong xem thử người thế nào mà hung dữ như vậy? Chẳng ngờ vừa nhìn qua thấy chàng mặt sáng như ngọc, môi đỏ như son, miệng nói rất có duyên, lời lời kinh sử, thật thông thái nghề văn, am tường nghiệp võ.

Lưu tiểu thư thấy mặt, biết rõ duyên trời bèn van vái cho cha mẹ xét định phải chỗ trao thân. Song nghĩ lại, người ta là lá ngọc cành vàng, việc lưá đôi ở tại mẹ cha, không mai mối khó gây duyên loan phụng.

Lúc này Cao Quân Bảo ngại nói lời, sợ e mắc họa nên không dám ngủ, Lưu An vào thấy Cao Quân Bảo còn ngồi, nên hỏi:

- Sao thế tử không nghỉ ngơi mai đi cho khỏe?

Cao Quân Bảo nói:

- Tôi vì lạ nhà không ngủ được, trong lòng lại có việc riêng nên giấc ngủ không yên.

Quân Bảo lại ngồi nói chuyện với Lưu An để chờ trời sáng.

Khi hỏi đến việc nhà ông chủ đang có mấy người con thì Lưu An đáp:

- Ông chủ tôi góa vợ, mãi lo việc nước việc binh, chỉ sánh hạ một vị tiểu thư, nay mới mười lăm tuổi mà võ nghệ rất cao cường.

Cao Quân Bảo nói:

- Chẳng hay nghề võ tiểu thư để dùng vào việc gì?

Lưu An đáp:

- Tôi nói thật tình, tiểu thư tôi không phải tầm thường đâu! Chẳng những thông thạo về văn võ mà nhan sắc thì cá lặn chim sa. Nếu ra giúp nước thì ít ai bì kịp, trên đời có một, e không kẻ nào sánh kịp.

Cao quân Bảo chum chim cười và nói:

- Từ xưa đến nay thì con gái cầm kỳ thi họa, nếu biết võ nghệ cũng chỉ sơ sài, còn luận về cầm đao ra trận, khiển tướng điều binh, phò vua dẹp giặc thì có mấy ai được nổi tiếng. Vả lại tiểu thư dù tài giỏi đến đâu, không gần thầy giỏi bạn hay, hieu quạnh một mình thì làm sao nổi tiếng được. Tôi đây chẳng phải là một tướng nhác, sợ sệt những lời nói ngoa, xin đừng quá khoe khoang.

Cao Quân Bảo đã không tin, lại kiêu ngạo nữa, nên mới nói như vậy

Lời bàn.

Tình yêu là lẽ sống con người là bản chất thiên nhiên, dù trong tham vọng tranh đoạt chém giết lẫn nhau, tình yêu vẫn luôn luôn chớm nở trong lòng người.

Quan niệm Đông Phương, mọi việc đều do trời định, từ cuộc chiến tranh trên việc hôn nhân lưá đôi. Con người sống do quy luật thiên nhiên và hứng chịu những hậu quả của hành động con người. Lưu Kim Đình, một gái sắc nước hương trời, tài năng lỗi lạc, nhưng lại mong ước được kết hôn với trai hào kiệt, thì đó cũng là lẽ tự nhiên, nhưng ở đây tác giả lại quy cho lương duyên trời định. Lẽ trời là quy luật của mọi sinh vật, nhưng lẽ trời cũng phải cấu tạo trên bản năng của con người, không thể định đoạt một cách nhất thiết.

Trong quang cảnh chém giết, tranh đoạt uy quyền, thế lực vẫn nảy sinh tình yêu, đó là lẽ sống, là quy luật bảo tồn lẽ sống vậy.

Kim Đính treo bài khích tướng
Quân Bảo đập bằng chiêu phu.

Lưu An thấy thế tử không tin, bèn cười rằng:

- Phải chi thế tử tới trước đây vài ngày, mới thấy tài tiểu thơ thứ nhất.

Cao Quân Bảo hỏi:

- Như tới sớm thì thấy tài chi?

Lưu An nói:

- Bởi vì cỗi bờ loạn ly, thiên hạ chia phối, những trai võ nghệ quen cầm giáo múa đao, cậy mình là anh hùng, coi người như thảo giới. Họ chụm ba chụm bảy đi phá xóm làng, sáng ản núi rừng, tối ra thành thị. Canh ba, hôm kia, có năm trăm ăn cướp tên nào cũng thương búa, to nách lớn lưng, mắt sáng như sao, tiếng vang đường sá, kéo tới động cửa. Tiểu thơ bèn lên ngựa cầm đao đánh một hồi như Triệu Tử trận Đương Dương, được mấy khắc chẳng khác Mã Siêu dạn chiến. Tiểu thơ đánh lũ ăn cướp tan tành như hoa rơi lá rụng, đưa thì quì lạy xin tha, đưa thì gãy chân nằm vạ. Chủ tôi không nỡ giết, khuyên chúng nó ăn năn, vì người sẵn lòng nhơn tha hết như Thành Thang mở lưới. Phải khi ấy có thế tử, làm sao cũng ngợi khen, để hồi hôm mới vô, bọn gia tướng hồ nghi là chánh đảng !

Cao Quân Bảo nghe thuật chuyện lấy làm lạ, bèn nói lớn:

- Thiệt là con gái anh hùng đó! Chắc là trời có sanh trai cọt sánh duyên mới xứng gái rồng, lẽ nào hạc lộn bày gà, châu xen mắt cá ? Vậy tiểu thơ đã có người dâng ngọc hay còn kén khách giao cầu? Hoặc là tu chín kiếp chưa thành, nên mớiặng ba sanh chẳng rui đó!

Lưu An cười nói:

- Thế tử chớ hỏi thăm việc ấy, tôi nói ra nhảm nhài cũng không tin, dầu chẳng nghi nan cũng là biếm nhẽ.

Cao Quân Bảo nói:

- Nếu không duyên đậm thắm, lẽ nào tôi dám cười chê?

Lưu An nói:

- Xưa nay việc gả cưới tự nên cha mẹ, ấy là thiên hạ thường lệ. Chủ tôi còn đang kén rể đông sàng, xứng hương trời sắc nước. Cũng có nhiều chỗ cầu hôn, song còn chờ kẻ bắn binh tước mới đành. Còn tiểu thơ lại cầm duyên, chê kẻ nọ bất tài, chê người kia liệt nhược, nên có xin cha cho phép treo bằng chiêu phu. Chẳng luận hèn sang, ai đánh lại tiểu thơ, thì ông tôi bắt rết? Từ treo bằng tại non Song Tỏa, bốn phương hào kiệt đồng hay, anh hùng các xứ tới hoài, cậu nào cũng khoe tài võ nghệ. Mà tráng sĩ mọi nơi thua mãi, thấy đều sút miếng nữ lưu. Khi xưng tên thì gương mặt tươi như chong, lúc đầu lực thì mồ hôi nhỏ giọt, miễnặng còn hôn, hết mong việc nọ, cho nên bằng chiêu phu ít kẻ dám nhìn, núi Song Tỏa không ai tìm đến! Sài Thiệu chưa ra mặt, Lý thị buồn cũng phải chờ duyên. Đình San chẳng trở tài, Lê Huê tức đã thành ở góa!

Cao Quân Bảo nghe nói khích, tức thì nổi nóng ngứa nghề, bèn nói lớn:

- Nếu trong đời có tướng gái hơn người, tôi xin học đường roi kéo uống. Vậy ngày mai tôi xin tí thí, kéo hồ mặt anh hùng, song lại thắng tiểu thơ thì bị ông bắt rết, bày đặt cho rồi cuộc hoa chúc, thì trể việc giải cuộc vậy có phải làm mất thảo với cha, không ngay cùng chúa không?

Quân Bảo còn nghĩ việc xa gần, cân điều nặng nhẹ, xảy ra gà gáy sáng, trống đã tan canh, vừa tạnh hột mưa, bóng hồng lồ rạng. Cao Quân Bảo nóng lòng trung hiếu, cần việc chiến chinh, phần Lưu Nãi ngủ trưa, nếu đợi dậy già từ thì e trể việc, mới nói với Lưu An rằng:

- Đáng lẽ đợi ông thức dậy, từ tạ mà đi, ngắt việc gấp quá chừng, nên chờ khôngặng. Xin quân gia làm ơn nói lại, tôi cảm tình hậu đãi đến thác không quên, đợi thắng trận về trào, sẽ tính đến tạ ơn đáp nghĩa.

Lưu An cố ý mời mọc nhiều phen mà Cao Quân Bảo kiêu hoài không chịu ở nán lại. Lưu An túng thế phải đem ngựa cho Cao Quân Bảo. Cao Quân Bảo cầm giáo lên yên từ già vài lần rồi giục ngựa ra khỏi ngõ. Lưu An thế chủ đưa một đoạn đường, thấy Cao Quân Bảo đi ngay không quẹo qua núi Song Tỏa thì

Lưu An kêu lớn nói:

- Thế tử đi lạc đường rồi đó ?

Cao Quân Bảo dừng ngựa ngó lại nói:

- Cám ơn quán gia, chẳng hay ngã nào đi xuống Nam Đường?

Lưu An chỉ qua lộ bên tả, đằng đi ngang Song Tỏa sơn, là chỗ Kim Đỉnh treo bảng chiêu phu. Ấy là mưu Kim Đỉnh rập với Lưu An đặt lờ đuổi cá.

Cao Quân Bảo nghe nhắc, hèn nóng hòng ngựa nghề, quay ngựa qua Song Tỏa sơn, sẵn dịp thuận đường, coi bảng chiêu phu luôn thể.

Xảy thấy trên núi tre cao tàn rậm, vượn hú chim kêu, dưới thì đồng trống mênh mông, lộ ngay thẳng tắp, dựa núi có treo tấm bảng cao chừng hai thước bề dài, một thước bề rộng. Trên bảng có đề hai bài tứ tuyệt như sau:

Bài thứ nhất:

Gái rồng thường bữa múa đao thương
Chưa gặp trai hùng sức dám đương,
Huê đăng cũng đành theo sửa tráp,
Liệu thua làm rể, chớ phô trương !

Bài thứ hai:

Tài hay sẽ đến đầu đao thương
Sức yếu đừng mơ tới chiến trường,
E sĩ sa cơ mà uống mạng.
Thuốc hàn không có, khó liền xương.

Cao Quân Bảo thấy lời nói xấc xược nên đỏ mặt phừng phừng, liền mắng:

- Thiệt con nhỏ này phách quá ! Dầu là trai hào kiệt cũng chưa dám đăng bảng như vậy. Sức con gái bao nhiêu, mà khinh khi anh hùng quá vậy. Nếu ta để lại lời kiêu ngạo, thì mất thể trượng phu ?

Nói rồi đâm một đâm khiến tấm bảng gãy làm hai khúc.

Lưu An ngó thấy hèn la lớn rằng:

- Cha chả ! Thế tử báo hại rồi, về bữa nay chắc bị quả phạt.

Cao Quân Bảo nói:

- Tại tôi đâm gãy bảng mà chú bị quả phạt phải không?

Lưu An nói:

- Bữa nay nhằm phiên tôi gác, như có ai muốn thí võ thì về thưa lại với tiểu thư, nay thế tử không quyết việc giao thương, mà lại làm hư tấm bảng, té ra tôi chẳng gìn giữ, không tội làm sao?

Cao Quân Bảo nói:

- Tôi thấy hai bài thơ nói phách, nổi xung đánh gãy lờ rồi.

Quán gia có sợ bị quả, thì tôi ở đây mà đợi, chú về mời tiểu thư ra đăng tôi khuyên giải phân minh, chú khỏi tội lỗi.

Lưu An nghe nói mừng lòng, lật đật chạy về. Ấy là trời khiến trai tài gái sắc gặp hội nhân duyên, vợ Bắc chồng Nam phải thời hào hiệp. Cái nợ tam sinh trời đã định trước, bài thơ tứ tuyệt quá lời mai ?

Lưu Kim Đỉnh từ khi thấy Cao Quân Bảo diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn tú, phải lòng vừa ý, mê mặt đồng tình. Nàng nghĩ tới thánh mẫu không sai, nhấm việc nhơn duyên đã xứng ngắt một điều là lòng đã quyết, tình khách khó dò. Thế thường phụng cầu hoàng, không lẽ hoa tìm bướm? Canh khuya không hề nháy mắt, sáng rạng vội vã điểm trang, tiểu thư ngồi tủi phận hồng nhan lòng đau quặn quặn. Xảy thấy con đòi mặt mày hồ hải vào thưa:

- Quán gia Lưu An về đó, hối tôi vào thưa với cô rằng cậu ngủ nhờ hồi hôm đi ngang núi Song Tỏa đâm gãy bảng chiêu phu, cậu ấy còn chờ cô, đăng thử tài cao thấp.

Lưu Kim Đỉnh nghe nói dường hạn gặp nước vào, liền đổi buồn làm vui. Biết Quân Bảo mắc kế mình, chắc nhân duyên tiền định song chẳng nên thổ lộ, e miệng thế chê cười, nàng liền mặt giận mà nói:

- Người này quả vô tình, đã phá cửa hồi hôm, nay lại đập bảng chiêu phu bẻ nữa!

Nói rồi truyền bốn con đầy tớ tên là Xuân Đào, Hạ Liên, Đông Mai, Thu Cúc, bốn người này là tì nữ của Lưu tiểu thư ca tập luyện. Bốn nàng vâng lệnh chủ nai nịt gọn gàng. Lưu Kim Đỉnh cầm siêu, bốn tì nữ cầm song kiếm. Tớ đi chân, chủ cỡi ngựa, đồng ra núi Song Tỏa một lần.

Lưu Kim Đỉnh ngó thấy Cao Quân Bảo dừng ngựa đợi làm bộ hỏi:

- Ông thân tôi bày bảng chiêu phu mà kén rể đông sàng việc ấy không can phạm tới công tử, sao công tử đập bảng bẻ đi? Thế công tử khi người quá!

Cao Quân Bảo nói:

- Xin tiểu thư bớt giận nghe lời thẳng bày ngay, việc hôn nhơn do ở lệnh cha mẹ, tại nơi lời mai mối, không lẽ làm bia chôn rể, dựng bảng kén chồng? Thế thường trâu tìm cột chó bao giờ cột lại tìm trâu. Vả lại tánh tôi ghét lời kiêu ngạo mà câu thơ trong bảng cậy mình có sức coi bốn biển không người. Tiểu thư là phận khuê môn bất xuất, thêu rồng vẽ phụng, khảm nguyệt hoặc ngâm thi, là tài nghệ thực nữ, chớ như việc cầm đao lên ngựa ra trận giao thương, ấy là phận đàn ông, không phải nghề con gái. Tôi xin từ nay sắp tới, tiểu thư phải nhớ câu tại gia tòng phụ, đừng dựng bảng chiêu phu nữa. Khi nào mẹ cha định đâu, thì con đành đó.

Lưu Kim Đính nói:

- Thấy thơ còn ngại thử sức mới tin, bởi công tử chưa bị ngọn đao của ta nên còn khinh suất!

Cao Quân Bảo nói:

- Cũng muốn vâng lời đó, song còn ngại dạ này, sợ mũi thương của ta chẳng biết vị tình mà miệng thề trách rằng bạc ngãi. Trước cảm ơn ông thết đãi, sau là thương đáng đó mảnh mai, lẽ nào gái lại hơn trai, mà ve kia so chấu? Xin nàng trở ngựa, cho ta dõn chân.

Lưu Kim Đính nói:

- Thiếp dựng bảng kén duyên, người người đều thua tài chạy mặt. Công tử chẳng xét mình thiếu sức, cứ quen tánh khinh người, làm oai đánh bảng lỡ rồi, kiếm chuyện nói cho khỏi đánh! Nay thiếp cũng dung người lầm lỗi, song đừng xưng đáng anh hùng, e khi gặp gái chẳng lành mà phải làm ma oan mạng! (Tiểu thư nói khích cho công tử nổi xung)

Cao Quân Bảo nghe nói giận lắm, bèn đáp lại:

- Sao, sao tiểu thư cũng muốn thí võ với ta à! Ấy là tại nhà ngươi sanh sự, chớ trách ta chẳng vị tình!

Nói dứt lời, Cao Quân Bảo hèn đâm một giáo. Lưu Kim Đính đưa siêu ra đỡ. Hai người đánh ầu ẩu một hồi, ban đầu Cao Quân Bảo thấy Lưu tiểu thư, mặt hoa tươi trắng vóc liễu dịu dàng, ngỡ là con gái tầm thường, học võ nghệ được đôi ba miếng, giỏi đá mấy thằng ăn cướp, không lẽ nào sánh với trai anh hùng? Chẳng ngờ đánh sáu mươi hiệp có dư, gái rồng không thua trai cọp, múa siêu đao sáng giới gạt lưỡi giáo ngả ngang. Chừng ấy Cao Quân Bảo mới khen gái anh hùng, hết ý mình hào kiệt, hèn chi nói kiêu cũng phải, sức mạnh khá khen!

Lưu Kim Đính thấy ngọn thương của Cao Quân Bảo như rồng, tài cao khó sánh, sức mạnh không đương, nếu thầy không dạy đao vàng, thì mình khó ngăn mũi bạc. Vả lại công tử da vàng mặt ngọc, mắt phụng mày tằm, lại là cháu của vua, con dòng thao lược, người trong hàng rồng cọp, khách trên giống phụng hoàng. Nếu đánh rắng thì mệt thêm, thà giả thua làm phép đặng bắt sống cho nên duyên, bỏ đi thì uổng lắm! Nghĩ rồi Lưu tiểu thư trá bại chạy dài, Cao công tử ý tài đuổi riết, và kêu lớn mà nói:

- Bớ tiểu thư! Chuyện này đã biết sức, khi khác chớ khoe danh!

Quân Bảo rượt tiểu thư chạy trời chết, vừa rượt vừa nói:

- Chẳng phải tôi cậy tài đuổi cô nương một cách bức xúc, mà chỉ muốn cô nương xuống ngựa chịu thua, biết tài kẻ dũng sĩ, nếu để lòng cô nương bất phục, e sinh ra tính khinh người.

Lưu Kim Đính nhìn lại, liếc mắt cười nói:

- Nay đã thấy công tử rồi, tôi rất vừa ý, muốn chịu phục tùng, nhưng phải theo lời trong bảng chiêu phu, đến thưa với thân phụ mà tính việc cho xong.

Cao Quân Bảo đã rõ lòng Kim Đính, ngại vì nóng việc giải vây cho chúa, chuộc tội cho cha, trong bụng rối như tơ vò đâu còn tưởng đến chuyện se duyên kết tóc. Vả lại, chưa biết lòng cha mẹ có chấp thuận hay không, nên không dám tự chuyện.

Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu cứ ở đây lo việc vợ chồng, thì lỗi niềm cha chúa. Chi bằng ta kiếm lời nói cho nó mắc cỡ bỏ đi cho rồi, để ta còn đi giải vây cứu chúa kéo trễ thời gian.

Nghĩ lại, Cao Quân Bảo kêu Lưu Kim Đính nói:

- Tôi rất tiếc cho tiểu thư, mặt hoa mày liễu, má phấn môi son mà không biết giữ nếp nhà. Vả lại đạo làm con không thể mặc áo qua khỏi đầu. Ta cùng nàng gấp gờ, chưa có tiếng môi mai, cũng

không có ý kiến cha mẹ, nếu nói việc vợ chồng thì khác nào như kẻ trêu hoa ghẹo nguyệt. Tôi chưa từng thấy một người con gái nào lại dưng bằng kén chồng. Vậy xin tiểu thơ xét lại cho mặt tướng chịu thua.

Kim Đính giận hét lớn:

- Thất phu! Ta dùng lời lẽ phép đối xử, đó trả lại bằng cách kiêu ngạo, thật là người vô lễ, không phải khách hữu tình. Phen này ta quyết đánh thẳng tay cho nhà ngươi biết sức.

Nói rồi vung đao chém tới. Cao Quân Bảo cũng trở lại giao tranh, nhưng lần này rất dữ dội.

Lưu Kim Đính nói:

- Xin công tử bớt giận, duyên trời xui khiến gặp nhau, chúng ta không thù oán, chẳng phải đánh giặc mà quyết lấy đầu. Đề thiếp về thưa lại với cha, rồi cùng chàng gây duyên cầm sắt.

Cao Quân Bảo nói:

- Nay ta đã biết sức nhau, vậy xin giã từ để nàng ở lại kén chồng, còn tôi qua Nam Đường cứu chúa.

Lưu Kim Đính thấy Cao Quân Bảo quay ngựa bỏ đi, hèn nắm đuôi ngựa kéo lại làm cho Cao Quân Bảo thất kinh hồn vía, không dè sức con gái mà mạnh hơn voi, nên la hoảng:

- Ôi chao? Thật là bậc kỳ tài, trên đời chưa từng thấy.

Kim Đính giả giận, nói:

- Chàng chê thiếp thì thôi, không lẽ ép duyên. Song phải bồi thường tám bảng rồi mới đi. Lúc đó mặc sức đến Thọ Châu cứu giá.

Cao Quân Bảo nghe mấy lời biết nàng quyết hơn thua, nên nạt lớn:

- Để ta bắt đền cho nàng một ngọn giáo là xong.

Lưu Kim Đính hèn niệm chú cho cây giáo Quân Bảo nặng đến độ đỡ lên không nổi. Quân Bảo xấu hổ, không biết nói sao còn Lưu Kim Đính thì cười mỉa mai, nói:

- Bởi tôi biết công tử là con nhà danh giá, nên muốn trao thân gởi phận, chớ thiệt tình công tử đánh sao cho lại tôi. Bởi muốn giao hòa nên tôi mấy phen trá bại. Sao công tử thấy ngữ lạnh lại phụ, gặp châu sáng không ham, tưởng rằng sức gái hơn trai, nên phụ tình cầm sắt.

Cao Quân Bảo nói:

- Xin nàng chớ giận để tôi bày rõ thiệt hơn. Chúng ta tuy đã thuận, nhưng còn ba điều chưa an. Một là: Cha tôi là em rể Tổng trào, còn bác nhà là người thân của Bắc Hớn. Chuyện tuy cũ nhưng oán hận chưa nguôi, không lẽ trở thành thông gia. Hai là: Nếu nay mặt tướng hứa lời kết tóc, sau song thân nặng tiếng quở la, có phải là mang câu bất hiếu không? Ba là: Thiên tử đang bị vây, thân phụ đang bị bắt, lúc này phải xông vào trận chiến cho trọn tiếng hiếu trung, có rảnh đâu mà tính việc vợ chồng, hưởng vui với mối tình gặp gỡ. Bởi có ba điều chẳng tiện đó nên không thể làm vừa ý nàng. Còn tiểu thơ là hoa thơm ngàn dặm, sắc chói mười phương, thiếu gì anh hùng hào kiệt, đừng thấy đá mà tưởng làm ngọc, thấy mất mà tưởng là châu.

Lưu Kim Đính nghe mấy lời càng yêu quý mười phần, yêu quý chừng nào lại không muốn buông tha chừng ấy, nên nói:

- Xét lời công tử đáng bậc hiền lương. không có lòng say đắm nguyệt hoa, cũng chẳng có dạ phụ tình bạc ngãi. Thật nên trang quân tử, đáng mặt trượng phu. Duyên nợ tôi với công tử là do Nguyệt lão đã se. Thánh Mẫu biết trước trời xui gió bắc mưa cầm, nếu không duyên nợ ba sinh, chưa dễ vắn vương đường ấy. Xin công tử chớ chấp nhất mà lỗi đạo xướng tùy. Và lại, Dư Hồng pháp thuật rất cao, công tử làm sao đánh lại. Nếu không có tôi trợ giúp, chắc công tử bị Dư Hồng bắt nữa. Nếu công tử không chê thiếp hư hèn, thiếp nguyện theo chàng phò chúa cứu cha.

Cao Quân Bảo nói:

- Nàng là gái nghiêng thành đổ nước, lại thêm võ giỏi văn hay, ai lại không kính mến. Tuy chúng ta đã quyết, e cha mẹ không vừa lòng làm cho sau này hai ta cùng đeo dạ thảm, mua sầu, thì chẳng khổ tâm lắm sao?

Kim Đính nghe nói nổi giận liền ném dây hồng tươi sách lên không và niệm thần chú hào quang chiếu sáng, trói Quân Bảo treo trên cây, lừng lơ trước gió.

Quân Bảo nhìn lại thấy tiểu thơ đã biến đi mất, trong rừng xuất hiện một tướng mặt mũi đen sì, cầm siêu lớn tiếng, hét:

- Cao Quân Bảo phụ bạc duyên trời, cho nên ta là thần núi phải ra đây, chém một đao cho bỏ

ghét.

Cao Quân Bảo thất kinh năn nỉ:

- Xin sơn thần bớt giận, tiểu tướng xin vâng lời.

Thần núi mắng cho mấy lời, rồi bỏ vào rừng. Xảy thấy tiểu thư ngồi trên ngựa lướt ngang qua, rồi biến mất.

Cao Quân Bảo hèn kêu lớn:

- Tiểu thư ơi! Nỡ nào làm phép hại ta, rồi khoanh tay ngồi ngó, mặc kệ cho rơi xuống nát thân sao?

Lưu Kim Đỉnh đáp:

- Thiếp đã nói hết lời mà chàng không nghe. Phận vô duyên nên đành giục ngựa về nhà, ai có phước ở đó chờ người cứu mạng.

Nói rồi giục ngựa bỏ đi. Cao Quân Bảo kêu lớn:

- Tiểu thư ơi? Tôi Chịu! tôi Chịu! Xin mở sợi dây oan gia!

Lưu Kim Đỉnh nói:

- Chàng đừng năn nỉ uống công, thiếp đã cạn lời mà chàng một mực phũ phàng.

Dứt lời Kim Đỉnh niệm chú mở dây. Cao Quân Bảo sa xuống như một tàu lá.

Mừng được thoát nạn, Cao Quân Bảo nói:

- Cảm ơn tiểu thư cứu mạng, ngày sau trở lại đền ơn.

Nói rồi cầm giáo lên ngựa bỏ đi.

Lưu Kim Đỉnh thấy vậy trở về gọi bốn con tỳ nữ, trao cho phù phép tàng hình đuổi theo.

Bấy giờ Cao Quân Bảo mừng được thoát nạn giục ngựa thẳng một nước, chạy năm sáu dặm đường không hề ngó lại. Người hết hơi, ngựa hết sức, bụng thì đói, quán xá thì không, rờ vào túi không có một đồng tiền, nên buông lời than:

- Chao ôi! Hai lượng bạc đem theo bỏ quên trên giường. Nếu trở lại không dám, còn đi biết lấy chi làm lộ phí?

Đang lo lắng, bỗng thấy xa xa có một quán rượu, chàng vội giục ngựa chạy tới, thấy trong quán không có đàn ông, chỉ thấy ba cô gái đang ngồi đông rượu. Cao Quân Bảo đem ngựa cho uống nước, rồi ghé thăm:

- Bây giờ ta phải ăn giết một bữa mới xong. Quán toàn đàn bà ta không sợ.

Cao Quân Bảo liền xông vào. Ba cô gái ân cần chào hỏi:

- Khách vào đây uống rượu phải chăng?

Cao Quân Bảo gật đầu, nói:

- Phải ? Hãy dọn đồ ăn ngon và đem rượu thượng hạng ra đây !

Một trong ba cô gái nói:

- Rượu thịt ngon đã có sẵn, song tiền bạc phải cho phân minh, bởi chốn này là rừng núi, không ai dám buôn bán, chỉ có mình ba chị em tôi một chợ, nên giá đắt mười phần. Có đành thì dọn, không muốn thì thôi.

- Các người hãy dọn cơm trắng cá tươi, món ngon vật núi, ăn rồi sẽ hay, và cho con ngựa của tôi nó ăn nữa rồi tính tiền luôn thể.

Ba cô gái nghe nói liền dọn đồ ăn ra, rượu thịt ê chề. Cao Quân Bảo cứ việc ăn no, uống rượu như uống nước, chỉ một bữa mà đồ ăn còn nửa quán. Ba cô gái dọn dẹp đồ thừa thấy chẳng còn bao nhiêu. Ăn rồi Cao Quân Bảo tính lên ngựa bỏ đi, thì ba người đàn bà chặn lại, nói:

- Xin khách tính tiền ăn uống rồi sẽ lên yên.

Cao Quân Bảo nói:

- Tính hết là bao nhiêu đó?

Một cô gái nói:

- Tất cả là tám mươi hai lượng.

Cao Quân Bảo biết mình không có tiền, túng phải nói đỡ:

- Hãy biên vào sổ để cho nhớ. Tôi đi có việc quan, lúc trở về sẽ trả đủ.

Một cô bèn nói:

- Chị em tôi với khách không quen. Thờ nay quán cơm không ai biên sổ. Cứ theo tục lệ cháo múc là tiền phải trao, nếu liệu trong người không có tiền thì đừng bước vào quán. Công tử coi bộ là

người ăn học, sao xử sự theo lối bợm đường. Không thấy đôi liễn trước quán sao.

Cao Quân Bảo ngó lên, thấy hai câu liễn như vậy:

Trong lung có bạc thời kêu rượu,
Nhắm túi không tiền chớ hỏi cơm.

Cao Quân Bảo coi rồi làm thinh. Một cô gái nói tiếp:

- Công tử tưởng của không vốn nên ăn liễn lĩnh, bây giờ tính sao?

Cao Quân Bảo túng phải nói thật:

- Tôi là Cao Quân Bảo cháu vua Tống Thái Tổ, con của Đông Bình Vương, vì gấp rút đi giải vây, quên đem theo tiền lệ phí. Vậy cho xin thiếu ngày sau trả đủ, chớ tôi không phải là người ăn giựt.

Một cô gái nói:

- Người này thật là điểm đàng, đã ăn giựt lại mạo con vua cháu chúa mà hăm dọa bọn đàn bà chúng tôi, chúng tôi không biết con cháu nhà ai, hễ thiếu tiền cơm thì phải trả, nếu không để con ngựa lại đây, rồi sẽ đem tiền mà chuộc.

Cao Quân Bảo thấy ba cô gái quyết bắt ngựa để thế chân, nếu đi bộ đường rừng biết chừng nào mới tới?

Nghĩ như vậy, Cao Quân Bảo liềm mạng rút gươm ra, ba nàng thấy Quân Bảo làm dữ, bèn nói:

- Không xong! Phải thỉnh bà ra mới được.

Nói rồi ba cô gái chạy thẳng vào nhà trong. Tức thì có một bà già hình thù cổ quái bước ra hét lớn:

- Người có biết ta là người nước nào không? Ta vâng lệnh vua Nam Đường giả lập quán tại nơi đây, chờ tướng Tống lờ bước ghé vào chém lấy đầu mà nạp cho vua. Nay nhà ngươi đã sa vào đây, thật số trời đã định!

Nói rồi truyền mấy cô gái, khóa cửa ngõ, bắt tên giặc ăn giựt nạp cho vua lãnh thưởng. Cao Quân Bảo biết mình mắc kế, tính bỏ ngựa chạy bộ, ngật cửa ngõ khóa rồi, mụ đàn bà lại cầm dao rượt theo muốn chém.

Cao Quân Bảo thấy hình thù bà già ấy mà ghê: Da mặt tổ than hồng con mắt sâu tợ giếng, cái miệng hỏa lò, cặp nanh rắn hổ.

Cao Quân Bảo bị ba nàng kia áp lại bắt trói khiêng vào quán.

Mụ già nói:

- Tội thằng này đã đáng, đừng nạp đến vua làm chi. Hãy làm thịt để bán hàng, thấy thịt trừ tiền cũng đủ. Ba đứa bay hãy sửa soạn bắt nước mài dao cho sẵn.

Cao Quân Bảo nghe nói thất kinh nghĩ thầm:

- Lúc trước Kim Đỉnh trói mình, bởi có tình thương nên năn nỉ được, nay gặp lũ ác nham này, chắc là phải thịt nát xương tan. Ủng công ăn học, nợ nước chưa đền, tình nhà chưa báo. Dầu chết tấm thân không tiếc, chỉ phiền mất chữ hiếu trung.

Mụ đàn bà thấy Quân Bảo khóc, thì cười lớn nói:

- Thấy quân ăn giựt cũng giận, thấy kẻ than khóc cũng thương. Thôi, nếu nghe lời ta thì việc dữ cũng lành, cãi lời thì sẽ chết yểu.

Cao Quân Bảo nói:

- Chuyện gì tôi cũng chịu, xin cứ nói ra.

Mụ đàn bà nói:

Hãy nghe lời này thì đã khỏi họa e lại sướng thân, chồng ta đã bỏ mình, phận thiếp hai mươi năm trường cô phòng lạnh lẽo muốn chọn người xứng sức mà không gặp kẻ vừa lòng. Nay thấy chàng có sắc có tài, nên xui thiếp nở gan nở ruột. Lời tục người hăng nói: "Vợ già chồng trẻ là tiên". Ném mùi đời chưa đủ thiệt quê, gặp cuộc biến phải quyền mới trí! Chết sống một bên con mắt, mắt còn cũng tại trái tim. Thuận thời mở trói vào phòng, nghịch ắt khiêng thầy xuống bếp!

Cao Quân Bảo nghe nói càng tức tối, nghĩ cũng lạ lùng, tuổi tác này mà còn muốn thế này, xuân sanh nọ há đành duyên ấy. Bị bà kia hỏi thét nên công tử đáp rằng:

- Tôi đến nước này lẽ nào dám cãi. Nghe nói phòng loang lạnh lẽo tình cũng khá thương. Song xem qua tóc bạc phát phơ lẽ đâu dám loạn? Chết thân là việc nhỏ, trái lẽ ấy tội dày. Bằng thương, dung mạng tôi nhờ, như ghét, nát thân cũng chịu.

Bà ấy giận nói lớn rằng:

- Trước sợ chết mà than khóc, nay nói cứng chẳng kiên gì? Tánh ở không chừng, nói càng vô ích. Vậy chúng bay cứ viết thọc huyết, rồi cứ việc làm hàng.

Cao Quân Bảo xem thấy ngọn đao, chắc hồn về chín suối:

Xảy thấy một con nhỏ vào hốt hải, nói với bà ấy rằng:

Lầm rồi mẹ ơi ? Người này là chồng của Lưu tiểu thư, mình không biết bắt lờ. Nay Kim Đính hay tin đến tiếp, đang phá cửa xông vào?

Bà ấy nghe nói thì thất kinh, than với mấy người kia rằng:

- Ba đưa bây phải trốn theo ta, kéo Kim Đính giết luôn bốn mạng.

Nói rồi cả bọn bỏ Quân Bảo ngồi đó, ra cửa sau trốn đi mất.

Lưu Kim Đính dắt thế nữ xông vào, thấy Quân Bảo trối mèo nằm đó thì Kim Đính cười nói:

- Tôi đi tiếp trễ, để cho công tử bị gia hình. Người ép duyên, tình nặng hơn tôi, sao chàng nữ phũ phàng không chịu. Đã là trai tài gái sắc, sao không phụng chả loan chung? Chớ như phận tôi là: Bị gạt đã nhiều phen, mắc mớp đã hai thứ. Chàng chê cũng phải, thiếp dám trách đâu. Trắc trở đã đành phận thiếp, thầy lai dám cướp duyên người. Thôi, giả chàng nằm đó nghỉ ngơi, cho thiếp gia trung trở lại.

Nói rồi, Kim Đính cười chúm chím lên yên giục ngựa trở về. Cao Quân Bảo hổ thẹn trăm bề, làm thỉnh sượng mặt, thấy Kim Đính đi thẳng, mới kêu lớn:

- Tiểu thư ôi! Tôi biết lỗi rồi, xin mở dây này, thì đành duyên nợ!

Lưu Kim Đính nghe nói, trả lời rằng:

- Chàng hay nói gạt, tôi chẳng dám tin?

Cao Quân Bảo nói:

- Nếu nàng chẳng tin lòng, tôi thề cho biết mặt.

Lưu tiểu thư nói:

- Xin chàng thề độc, thiếp mới chịu tin.

Cao Quân Bảo thề rằng:

- Trên có trời soi xét, dưới có đất chứng minh, bằng tôi phụ tình nàng thì thác nơi giếng lạng.

Kim Đính thấy thề thốt, bèn mở trối. Cao quân Bảo đặt mở trối, mới nói rằng:

- Nay tôi phải đến Nam Đường cứu giá, công thành rồi về thưa với cha mẹ ta, dùng sáu lễ dâng sang, đem xe loan rước lại. Nói rồi Quân Bảo cầm giáo lên ngựa đông thẳng, chạy một hồi ngó lại, không thấy quán lều chi hết.

Xuân Đào nói với tiểu thư:

- Tôi coi bộ công tử vô tình đi chẳng nói trả ơn một tiếng. Thiệt là thề mắc, thất rồi cho đặt mà đi!

Lưu Kim Đính cười nói:

- Lời thề ăn trộm ta chẳng biết hay sao? Giếng lạng khô rơm, không nước làm sao mà chết? Bởi công tử lánh khảng khái, nói êm chẳng biết nghe. Phải làm cho cơ cực nhiều phen, mới cảm tình chịu phép! Nếu muốn cho nó mắc lời thề nợ, thì ta phải dụng phép này.

Lưu Kim Đính bèn họa phù cho bốn con đòi, tới trước chậm đầu đao giếng.

Quân Bảo vừa đi vừa thâm thía nực cười, nói:

- Gặp dâm phụ bất nhon, tưởng ta đã tận số! Nhờ tiểu thư giải cứu, nên ta đặt toàn sanh. Nàng thiệt đáng hữu tình, ta là người bạc ngai, như tiểu thư hình dung tợ ngọc, nhan sắc như hoa, biết phép thần thông, thêm tài võ nghệ, vị tình hết sức, cứu mạng nhiều phen. Ta mấy thứ trở trình nàng một lòng tin cậy. Mình chẳng phải là sẵn cỏ, lẽ nào không nghĩa không tình, lại duyên đã xứng duyên, phận đã đẹp phận? Song còn ba điều ngăn trở nên đôi lứa dở dang, bây giờ xin phụ tình nàng, ngày sau sẽ đền ơn nghĩa ấy. Nghĩ mình thề dối mà nàng vẫn tin lòng, ai đời té giếng khô mà chết bao giờ.

Mãi còn ngẫm nghĩ, mặt trời đã xế về Tây, Quân Bảo cứ đi tầm quăng trong rừng, không biết chỗ nào mà nghĩ.

Cao Quân Bảo thấy trời đã tối, trong lòng thâm nghĩ:

- Hôm qua bị đụt mưa mà sanh ra nhiều việc. Nay chẳng nên ngủ đỡ nhà ai, vì sách có câu: "họa vô đơn chí", e bị hại một lần nữa. Vậy ta phải tìm đường cái mà đi.

Thật là mang sao đôi nguyệt, chái gió dầm sương, trông đến chốn thị thành, sẽ tìm nơi nương tựa.

Vừa đi vừa nghĩ, đương kiếm nẻo kiếm đường, phần trời tối mập mờ, nào dè cả người cả ngựa đồng sa xuống giếng lạng.

Cao Quân Bảo ngỡ là sa xuống địa ngục, té ra là cái giếng khô nhắm bề sâu ba chục thước có dư, trên miệng giếng thấy trời bằng cái chén, Cao Quân Bảo mới than rằng:

- Mới nói gát vừa rồi, mắc lời thề lập tức! Những tướng khôn ngoan thề thốt, nào hay qui thần chứng minh, nếu trời mưa xuống một đám, uống nước chắc cũng chết. Phải chi có ai đi ngang dòng đây mà kéo mình lên, hoặc may sống đặng. Phần không cơm không nước, ắt ở đây chờ ngày mà ra mắt Diêm vương !

Than rồi, Quân Bảo hèn xuống ngựa mà ngồi, hơi ra lạnh lắm. Bỗng thấy có ngọn đèn nhấp nháy ở đằng xa. Cao Quân Bảo đoán rằng:

- Có lẽ hầm rộng mênh mông nên có người ta ở?

Khi ấy Quân Bảo đành mò theo chỗ đèn sáng, thùng thẳng bò lần không vật chi ngăn cản. Giây lâu gặp đường hẻm, Cao Quân Bảo mới nghĩ:

- Đường hẻm vừa một người đi, chắc ngõ ấy có khi lên đặng! Không biết chỗ gì lạ vậy? Thôi Chẳng cần gì ngựa, miễn đặng còn hồn.

Quân Bảo bèn cầm giáo mà đi, đi khoảng chừng một dặm trường mới khỏi đường chẹt, thấy lộ cái trước mặt, sao mọc trên trời trắng tỏ lâu lâu, hương bay thơm phức, trăm hoa rực rỡ, năm sắc rõ ràng.

Cao Quân Bảo thấy cảnh vui lòng, đi hoài không mỏi. Xảy thấy một tòa cao lớn, dường thể đền vua, khác nào tiên động. Cao Quân Bảo xem xét lại kỹ lưỡng thì không phải đền vua, cũng chẳng phải dinh miếu. Chỗ không người ở, thì đây có phải dinh quan. Một là động tiên, hai là đền vua thập điện? Quân Bảo bèn đến ngõ, nghe tiếng giày nhẹ nhẹ, giọng nói thanh thanh, thì nghĩ là con gái đàn bà, song chưa rõ người tiên hay kẻ tục. Nghĩ rồi Quân Bảo làm gan gõ cửa, coi thử thế nào?

Xảy thấy một nàng, tay cầm phát chủ, dung nhan có vẻ, cất cách tợ tiên, tiếng hỏi dịu dàng rằng:

- Khách ở đâu đến đây vậy?

Cao Quân Bảo thưa tự sự mình lạc đường sa xuống giếng, xin làm ơn chỉ ngã trở về, đặng qua cứu giá tại Thọ Châu thành.

Nàng ấy cười chúm chím và nói:

- Chàng đến đây chẳng khác Lưu Thần và Nguyễn Triệu, lạc lối thiên thai mà kết duyên cùng tiên nữ. Chắc là số trời đã định, nên khiến người lạc bước lỡ đường như vậy? Chớ đây không phải là đền vua, cũng đừng tưởng rằng cảnh phật. Ấy là tiên động của Thánh Mẫu ở núi Lê Sơn. Thánh Mẫu có nói trước rằng: Ngày này tháng này, có công tử Cao Quỳnh tới đây. Còn người tên chữ là Quân Bảo phải không? Thánh Mẫu lại dặn nữa: Quân Bảo là kẻ vô tình, thề liễu mạng. Khi lòng, ấy là khi chúng, dối người tức là dối trời. Vậy nên Thánh Mẫu có đề bốn câu thơ, dặn đưa cho nhà người xem thử.

Cao Quân Bảo nghe nói trúng tên thì thất kinh, mọc ốc rùng mình, run en phát rét, gượng đọc bài thơ, lời lẽ như vậy:

Hang sâu người ngựa phải sa ngay

Cái giống vô tình thật đáng thay!

Cho biết thề sao thì có vậy,

Giữ lời vàng đá, khỏi tai bay.

Nàng ấy kêu Quân Bảo mà hỏi rằng:

- Bốn câu thơ đó Thánh Mẫu viết đã lâu. Công tử quả như vậy không? Xin nói cho tôi biết.

Cao Quân Bảo nghe nói như ngó thấy, nên không dám giấu tình, mới thuật hết đầu đuôi và xin mở đường chỉ nẻo. Nàng ấy cười nói:

- Nếu vậy thì Kim Đỉnh hủ tình hết sức, còn Cao Quỳnh bạc ngãi quá chừng! Chẳng những trượng phu quân tử đều chê, dầu cho con nít đàn bà cũng ghét. Thề thì mắc, thất thì rồi, chạy sao cho khỏi, trốn sao cho xong, ai chỉ ngõ làm chi, giếng lạng ấy là huyết tốt! Tuy vậy mà Thánh Mẫu có dặn: "Ta mắc đi châu Thượng Đế, như Quân Bảo có đến đây phải ở chờ", vậy công tử ở đây mà chờ, hoặc may Thánh Mẫu có tha về thì là phước đức mười đời để lại.

Cao Quân Bảo nghe nàng ấy hỏi tội thì mặt mũi sượng trân tức mình hết sức, biết là ưng tội nên mới làm thinh, chờ Thánh Mẫu trở về hoặc thương hại mà cho chỗ nghỉ. Đứng một hồi mỏi quá,

xây cầu nghe tiếng nhạc vang trời, thì nàng ấy nói:

- Thánh Mẫu châu trời về đó !

Giây lâu nàng ấy ra nói:

- Thánh Mẫu đòi Quân Bảo vào hầu.

Cao Quân Bảo theo vào tới trước sân, thấy phía tả trồng tùng xanh, bên hữu trồng lựu đỏ, nhiều thứ hoa tươi cỏ tốt, thiếu chi cây lạ có một bà ngồi chính giữa, có mang râu chuỗi hạt bồ đề, tóc bạc phơ như bông, đầu đội mũ thất tinh, mà mặt là mặt con gái. Cao Quân Bảo bước vào bèn lạy. Thánh Mẫu nói:

- Thôi, công tử hãy đứng dậy, đừng ta khuyên bảo vài lời.

Quân Bảo quì và bảm:

- Bởi tôi lạc đường nên mới sa xuống giếng lạng, đến cảnh tiên, vậy xin Thánh Mẫu lòng thương cho người đưa lại phạm trần, tôi đội ơn cứu mạng.

Thánh Mẫu nói:

- Người đâu không nói ra, ta cũng biết rồi? Khen cho trí cả hơn người, lòng ngay vì nước, anh hùng đệ nhất, trung hiếu lưỡng toàn. Song yêu đạo phép cao, công tử đánh sao cho lại, người cự yêu sao nổi, tài đánh phép đặng nào, nếu có Kim Đỉnh giúp công, trừ Dư Hồng mới đặng! Học trò ta muốn nâng khăn sửa túi, sao nhà người cứ chê ngọc bỏ châu, nhà người coi tác hãy xuân xanh, khá khen bì Hạ Huệ. Đến nay lửa hương chưa bén, cảm sắc không hòa, tại có làm sao nhà người cư xử như vậy, hãy nói thử?

Cao Quân Bảo đọc lại ba điều trở ngại đã nói với Kim Đỉnh cho Thánh Mẫu nghe và nói:

- Bởi cho nên khó nổi vị tinh, sợ không vẹn trước sau, chớ dám nào phụ bạc .

Thánh mẫu nói:

- Suy ba điều rất phải, song phải biết từng quyền. Lời xưa có nói: "Đời thái bình lấy đức làm quan, cơn bát loạn trở tài làm tướng". Tánh sao hay chấp nhất, lòng lại chẳng từng quyền? Nay hai nước đua tranh phải nhờ người tài phép. Nam Đường có Di Hồng mới thắng, Đại Tống không Kim Đỉnh sao xong? Vả lại nội nhà công tử đều hưng binh liều mình báo chúa, song đến đó mà dăng thủ cấp cho Dư Hồng, chớ đánh sao cho lại? Nếu để đến chừng đó ăn năn sao kịp? Chi bằng trước vậy duyên nữ hiệp sau giải nạn mình rỗng, sẵn có kẻ trừ yêu, mới vẹn bề cứu giá.

Cao Quân Bảo còn giục giặc, Thánh mẫu thấy vậy mới nói nữa rằng:

- Bởi duyên trời đã định, chẳng phải ta là người làm mối mà ép việc nhơn duyên! Nếu công tử không tin thì ta mời bà Nguyệt ông Tơ tới đây, người soạn bộ chồng vợ cho người coi.

Quân Bảo nghe nói liền dạ thưa rằng:

- Nhắm đó đây rất xứng đôi vừa lứa, dám đâu phụ nghĩa bạc tình, chỉ e sấu cha mẹ tôi trách rằng không thưa mà cưới. Cho nên chắc là chẳng nhậm ngôn có phải lỡ việc nhơn duyên thiệt lòng thực nữ!

Thánh Mẫu nói:

- Công tử lo chi cho mệt! Chừng đôi ba tháng nữa, Kim Đỉnh tới Thọ Châu cũng làm tôi một triều, cha mẹ lẽ nào chê mà không dưng.

Lời Bàn.

Tài năng và pháp thuật khi nó sử dụng đúng tâm lý cũng có thể chinh phục tình yêu giữa trai gái.

Trong cốt truyện, tác giả vận dụng tài năng và pháp thuật tranh tài nơi chiến trận, nhưng ở đây, tác giả đã sử dụng tài năng và pháp thuật để chinh phục tình yêu. Đó là một câu chuyện khá ly kỳ làm độc giả thích thú theo dõi.

Lưu Kim Đỉnh lập bảng chiêu phu, con gái lập bảng kén chồng là điều hiếm thấy, nhưng rất sôi động, làm cho anh hùng hào kiệt phải nể mặt.

Nhưng xét ra, Lưu Kim Đỉnh kén chồng đã chọn ba điểm:

- Thứ nhất: Tài năng, điểm này nàng chọn lựa bằng cách giao đấu.

- Thứ hai: Dòng giống, nàng chọn bằng cách dò xét tâm ý và công việc làm của Cao Quân Bảo.

Thứ ba: Tâm hồn, điểm này nàng chọn bằng cách dụ dỗ bướm ong, và lòng trung hiếu của Cao Quân Bảo.

Ở đây điểm khó khăn nhất đối với Lưu Kim Đỉnh là tìm hiểu tâm hồn. Khi đã biết Cao Quân Bảo không chê nhan sắc của nàng chỉ vì lo đi giải vây và cứu cha nên không màng đến việc nhân duyên,

làm cho Lưu Kim Đính càng kính phục.

Cái giá trị của Cao Quân Bảo là ở chỗ đó, mà tác giả đã diễn tả một cách tế nhị từ lời nói, cử chỉ của Cao Quân Bảo.

Lưu Kim Đính dùng pháp thuật để ràng buộc tình nhân của mình cũng để thăm dò đạo nghĩa và tâm hồn của người mình yêu. Lối kén chồng như vậy quả là bậc nữ lưu trong thiên hạ.

Vâng lệnh hứa hôn gái sắc
Vì nước tạm biệt má hồng

Chẳng bao lâu, có ông Tư đến, tay ôm sổ bộ đến ra mắt Thánh Mẫu.

Thánh Mẫu truyền mở sổ ra tra xét, thấy tên họ, căn duyên rõ ràng bằng những hàng chữ.

“Cao Quân Bảo, lưu Kim Đính là duyên nợ với nhau”.

Cao Quân Bảo xem thấy lấy làm lạ, thưa:

- Tôi cũng muốn vâng lời Thánh Mẫu cho xong việc nhân duyên, ngặt vì tôi ở một nơi, tiểu thơ ở một ngã, làm sao hứa hôn, vậy nhờ ơn Thánh Mẫu chỉ giáo cho tôi đi phò vua giúp nước kéo trở.

Thánh Mẫu nói:

- Thật công tử trọn thảo vẹn ngay.

Cao Quân Bảo thúc giục trở về dương thế để lo việc cầu hôn, nên Thánh Mẫu ngược mặt lên nói:

- Lưu Kim Đính! Hãy xuống đây cho thầy dạy bảo.

Vừa kêu lên ba tiếng bỗng thấy Kim Đính đằng vân bay xuống.

Cao Quân Bảo thấy tiểu thơ nét mặt khác hơn trước, nét na chính tề, diện mạo nghiêm trang, vừa bước tới thấy Cao Quân Bảo đã hổ thẹn không dám nhìn mặt. Lưu Kim Đính lạy Thánh Mẫu và nói:

- Nay công tử đi gấp lo việc cứu giá Thọ Châu, sao lại ghé non tiên làm trễ nải công việc?

Cao Quân Bảo lau nước mắt, thuật lại mọi điều, Lưu Kim Đính mỉm cười nói:

- Tuy là chuyện tình cờ, nhưng cũng tại lời thề của công tử. Từ nay về sau chớ nên thề như vậy.

Cao Quân Bảo nói:

- Lời tiểu thơ đáng ngàn vàng, tôi ghi lòng tạc dạ.

Thánh Mẫu bèn kêu hai người, nói:

- Hai vợ chồng có nợ ba đời, căn duyên tiền định. Nay tới kỳ hội hiệp, còn nhắc chuyện cũ làm chi? Công tử đã bằng lòng rồi, ngày mai phải cần gấp đưa về dương thế. Còn đêm nay nhằm kỳ hòa hiệp, để trở không nên. Tuy cha mẹ hai đảng chưa biết, song có ta làm chứng, Nguyệt lão làm mai, phải lo việc hoa chúc cho rồi. Nếu chờ có lệnh cha mẹ gả cưới, thì lấy ai tác hợp đến già, vang danh cả họ. Còn Dư Hồng là loài chim chóc, có công tu hành, nhưng tính nét hung hăng, công đức ba ngàn chưa đủ, nay vâng lệnh Xích Mi lão tổ vây phủ Thọ Châu, nếu không phạm sát sinh thì vài trăm năm nữa cũng thành tiên, bằng phạm sát sinh thì bỏ thân ngoài trận. Thôi, việc chưa đến thấy không nói nhiều.

Dứt lời, Thánh Mẫu rũ tay áo một cái, vàng mây năm sắc sa xuống trước mặt, Thánh Mẫu bước lên ngồi, đằng vân bay đi.

Cao Quân Bảo thấy việc lạ lùng, nên nhìn sững. Lưu Kim Đính rút gương làm phép, lâu đài biến mất, nhìn lại thì thấy là khu rừng cũ, không có hầm hang chi hết, con ngựa còn buộc tại gốc cây.

Lưu Kim Đính bước lại vỗ vai công tử nói:

- Phép tiên biến hóa vô cùng, đừng cho là lạ lùng mà ngơ ngác như vậy.

Sau đó, Lưu Kim Đính đòi bốn con tỳ nữ tới, mời công tử lên yên trở lại nhà. Hai vợ chồng hai ngựa song song ra khỏi cụm rừng trông thấy ánh trăng vàng vạc.

Kim Đính nói:

- Xin công tử trở lại nhà nghỉ ngơi, rồi mai sáng sẽ đăng trình không trễ đâu mà sợ.

Cao Quân Bảo nói:

- Đêm hôm tối tăm khó đi lắm. Còn trở lại nhà bác bắt lỗi biết nói làm sao?

Kim Đính đáp:

- Công tử nói rất phải, song mọi việc tôi tính cũng xong.

Liền kêu bốn con tỳ nữ dẫn rằng:

- Các người về trước bẩm với ông có chàng sẵn sẵn trở về đã đi gần tới.

Kim Đính vẽ một lá bùa trao cho Quân Bảo nên ai nhìn cũng không thấy.

Đêm ấy, Kim Đính dắt tay về phòng ân ái mà không một ai biết, chỉ có bốn con tỳ nữ biết thôi.

Sáng hôm sau, tiểu thơ nói với công tử:

- Đêm nay đã kết nghĩa trăm năm, nếu ngày sau cha có bắt bẻ thế nào thiếp cũng liều mình cho trọn tiết.

Quân Bảo nói:

- Tiểu thư có tình sâu nghĩa nặng, tôi tạc dạ ghi lòng. Đã đáng bậc anh hùng phải trọn niềm chung thủy. Xin nàng chờ ngại.

Kim Đính nghe nói mừng rỡ, đáp:

- Như vậy mới là vàng đá.

Hai người tình mặn nghĩa nồng, lòng yêu dạ mến.

Sáng hôm sau, Cao Quân Bảo giã từ tiểu thư lên yên đi cứu giá. Kim Đính sợ cha trông thấy, nên chẳng dám cầm, buồn bã nói với Quân Bảo:

- Đã tưởng nghĩa vợ chồng, xin nhớ lời dặn. Đây đến Đồng Quan ngàn dặm, phải giữ gìn bản thân, trước là cha mẹ khỏi lo, sau là vợ chồng sum hiệp.

Cao Quân Bảo thấy tiểu thư ân cần săn sóc, động lòng nói với Kim Đính:

- Tiểu thư chờ lo xa ! Tôi biết giữ gìn lời vàng ngọc. Thánh mẫu đã có nói, vài ba tháng nữa nàng cũng đến Thọ Châu, thì sớm muộn vợ chồng cũng hợp mặt. Xin đừng bịn rịn kéo bị tiếng chê cười.

Kim Đính lau nước mắt nói:

- Chàng đã khuyên dạy, thiếp phải vâng lời. Xin nhớ lời thề chớ quên điều tình nghĩa.

Quân Bảo vừa lên ngựa, tiểu thư kéo lại nói:

- Tôi buồn rầu mà quên việc lớn, chút nữa để chàng phải khốn.

Quân Bảo giật mình hỏi:

- Chuyện gì mà quan trọng vậy?

Kim Đính nói:

- Công tử đến Thọ Châu giải vây, nếu gặp Dư Hồng thì chẳng nên cự địch, vì tài không lại phép, người phải thua yếu.

Kim Đính liền vẽ một lá bùa, giắt lên đầu Quân Bảo và dặn nhỏ rằng:

- Bùa này linh lắm! Phép tà chẳng hại được mình, mà chớ khá đánh lâu e nó phép cao nhiều món?

Quân Bảo thấy tiểu thư bận bịu, liền vịn vai tuôn lụy hai hàng, mà không dám đi hơi, sợ người ta hay biết.

Tiểu thư đưa công tử bảy tám dặm đường bốn con thiếu nữ thúc tiểu thư và nói:

- Dẫu đưa ngàn dặm cũng giã có một lời. Vậy xin cô trở về, kéo ông hay khó dễ.

Tiểu thư nghe nói than thở, khóc lóc. Quân Bảo thấy nàng rơi lụy thì gan ruột như bào. Tiểu thư nói:

- Chàng đi tới ải Đặng cứu giá, thiếp dựa nương phòng thăm chờ tin.

Cao Quân Bảo nói:

- Nếu ta vào tới bệ rồng, sẽ tâu cho rõ trước sau, và rước nàng ra ải.

Nói rồi họ từ giã, kẻ tới người lui.

Lưu Kim Đính trở về nhà, ngày đêm vò võ buồn rầu, ngại nỗi Dư Hồng phép tắc, lo vì công tử can cường, nếu chàng chẳng nhin thua, ắt là mang họa, nên đêm nào Kim Đính cũng thắp hương van vái cầu trời cho công tử bình yên.

Còn Cao công tử lộ trình hiểm trở, tối ngủ sáng đi, đói ăn khát uống. Đi gần tới ải Đồng Quan, ấy là chỗ Tam Vương Triều Quang Mỹ trấn thủ, có binh nhiều tướng mạnh. Cao Quân Bảo tới trước cửa hỏi quân vào thưa rằng:

- Có Cao Quỳnh đến thăm cậu!

Tam vương đòi vào ra mắt, cậu cháu vui mừng. Cao Quân Bảo thăm mợ xong rồi, Tam vương bày tiệc thết đãi.

Cao Quân Bảo thưa:

- Tôi nóng giải vậy nên đi trước, vậy nhờ cậu giúp binh Đào nguyên soái và mẹ tôi kéo binh đi sau, ít ngày nữa cũng tới.

Tam vương nghe nói bèn ừ.

Hôm sau Triệu Quang Mỹ, cấp cho Quân Bảo một muôn binh ròng, khí giới hẵn hoi, lương thảo đầy đủ. Cao Quân Bảo biết mình vì lệnh nên không dám ở lâu, bèn tạ từ kéo binh đi gấp.

Vài ngày sau đó, kẻ quân của Triệu hoàng cô đến ải Đồng Quan ghé nghỉ binh và hỏi thăm việc Cao Quân Bảo trốn mẹ đi trước. Tam vương nghe tức mình hết sức, sợ Hoàng cô phiền trách mình nên lập tức cho quân theo kêu, song theo không kịp.

Cao Quân Bảo được binh rồi kéo rầm rộ, giục ngựa bốn ba, chẳng bao lâu gần tới thành Thọ

Châu.

Đến nơi Cao Quân Bảo thấy binh vây trùng trùng điệp điệp. Lúc chưa đến nơi cũng ngỡ là tầm thường, bây giờ xem thấy binh gia đông quá, Cao Quân Bảo mới ghê mình, ví như thấy biển mênh mông, sánh với sông nhỏ xú.

Quân Bảo nghĩ vậy bèn truyền lệnh đồn quân lại, cho ăn uống no nê.

Quân lính lấy làm lạ không biết vì có gì.

Cao Quân Bảo nói:

- Lương đã cạn hết rồi, nếu ở lâu sẽ chết đói. Hễ giải vây được vào thành thì không thiếu gì cơm, nếu không rảnh sức xông vào thì ở đó cũng chết.

Nói xong rồi vào trước, quân binh rảnh sức theo sau, liều mạng đánh đùa, một người cự cả hàng trăm người. Cao Quân Bảo cầm giáo đâm chém binh Đường ngã nghiêng ngã ngửa.

Binh Đường vào phi báo. Dư Hồng lập tức ra trận thấy binh tướng bỏ chạy tơi bời. Quân Tống đang xông vào hãm hờ, bên trong có một tiểu tướng, mặt sáng như gương, đi tới đâu binh Đường chết tới đó, chẳng khác Trịnh ấn ngày xưa.

Dư Hồng xông tới nạt lớn:

- Có tổ sư ở đây nhà người đừng hung hăng nữa.

Cao Quân Bảo nhìn thấy diện mạo, biết ngay là yêu đạo hư Hồng, liền nói:

- Nay ta vào thành cửa chùa, nếu người biết điều thì đừng cản ngăn, còn ý tài phép thì sẽ bêu đầu nơi ngọn giáo, uống công tu luyện ngàn năm. Bởi người dùng phép tà, bắt cha ta phản chúa làm hư danh tiết thật đáng tội hành hình.

Dư Hồng nghe mấy lời, biết là con trai Cao Hoài Đức, khen thầm.

- Cha hùm để con cọp, quả là Thái Tổ thanh thời, nên có nhiều tướng tài phò tá. Chắc là đầu tài không thắng, phải dùng phép mới xong.

Nghĩ rồi, Dư Hồng lấy chiêng lạc hồng đánh lên một tiếng không ngờ trong mào của Quân Bảo có bùa định hồn nên chiêng phép không linh.

Cao Quân Bảo cười lớn nói:

- Yêu đạo! Người làm cái gì mà đánh chiêng inh ỏi vậy? Còn phép gì nữa cứ đem ra thử coi cho biết.

Ấy là lời khách sáo của Quân Bảo mà làm cho Dư Hồng giật mình nghĩ thầm:

- Thằng nhỏ này không sợ chiêng phép, hay nó cũng học phép tiên, nếu ta dùng món khác mà không làm gì được nó thì ắt mang xấu. Thôi thì cho nó vào thành tuyệt hết lương thực thì cũng bó tay.

Nghĩ như vậy, Dư Hồng nói lớn:

- Thằng con nít kia? Ta cho người vào thành, không ngăn cản làm chi.

Quân Bảo mừng rỡ kéo binh vào thành như đi vào chỗ không người.

Bây giờ Tống Thái Tổ từ khi sai Trịnh ấn về viện binh đã được Trịnh Ấn lại báo tin:

- Binh viện đã đến gần, nay mai ắt được giải vây.

Tống Thái Tổ ngày đêm mong đợi, bỗng có Cao Quân Bảo đứng ngoài thành kêu lớn:

- Có Cao Quân Bảo đến cứu giá, xin mở cửa thành mà tiếp binh.

Tống Thái Tổ và Miêu quân sư vội lên mặt thành xem thử, quả thấy có cờ Đại Tống. Chúa tôi mừng rỡ mở cửa thành đón tiếp.

Cao Quân Bảo vào đến nơi quì lạy chúc mừng. Vua Thái Tổ phán:

- Sao năm vị phu nhân chưa thấy đến?

Cao Quân Bảo tâu:

- Bởi mẹ cháu cản trở, nên cháu trốn đi trước một mình vì nghe cha cháu bị bắt, lại đầu Đường phản chúa chưa rõ thiệt hư, nên cháu ghé ải Đồng Quan mượn một muôn binh đến trước. Còn mẹ cháu và bốn vị phu nhân ít ngày nữa cũng đến.

Vua Thái Tổ nghe nói mừng rỡ phán:

- Cháu tuy nhỏ tuổi mà chí khí rất cao. Nếu nghe lời mẹ thì quên chúa bỏ cha. Còn Cao Nguyên soái lòng trung liệt thuở nay có lẽ đầu đầu Đường đánh Tống. Chẳng lẽ là phép yêu đạo nó làm cho tôi chúa giận nhau. Nếu Hoàng cô có đến đây quở trách thì trăm sẽ xin tha tội cho.

Cao Quân Bảo mừng lạy tạ ơn. Vua truyền dọn yến thết đãi.

Trong khi ăn uống, vua Thái Tổ hỏi Quân Bảo:

- Chẳng hay quân giết thì đông binh cháu thì ít, còn Dư Hồng có nhiều phép thuật, cháu làm sao phá nổi trùng vây.

Cao Quân Bảo tâu:

- Cháu nhờ trên đầu có dất lá bùa linh, nên yêu đạo không làm chi nổi.

Vua Thái Tổ khen:

- Cháu thuở nay ăn học, chưa từng việc chiến chinh mà tài ta lại rất đáng khen. Nay phép yêu không hại được, chắc là trừ giặc Nam Đường không khó.

Cao Quân Bảo cúi đầu lạy tạ. Vua Thái Tổ hỏi:

- Bùa linh ở đâu mà cháu có? Cao Quân Bảo chưa kịp tâu, bỗng té nhào xuống đất. Vua Thái Tổ và bá quan thất kinh, vội đỡ Cao Quân Bảo dậy, thì Cao Quân Bảo đã nhắm hai con mắt, cắn chặt hàm răng, nằm bất tỉnh, nhưng còn hơi ấm.

- Cháu đang khỏe mạnh sao bệnh phát bất thường như vậy. Nghĩ thương hại cho vợ chồng Hoàng cô, nửa đời mới được chút trai, lại nữ trang hào kiệt. Nếu chẳng may thì đau xót biết chừng nào?

Miêu Quân sư tâu:

- Xin bệ hạ chớ lo, bệnh ấy không chết đâu mà sợ. Bởi công tử chưa từng lao khổ, nay trải gió dầm sương, phá trùng vây vào đây, đang mệt mà uống rượu nên bị hôn mê. Xin cứ giao cho ngự y điều trị sẽ bình phục.

Vua Thái Tổ theo lời tâu đòi thái y đến. Quan thái y khám bệnh xong liền cạy răng đồ thuốc vào. Quân Bảo tỉnh dần, nhân nói chưa được, phải hằng ngày chăm sóc mới thuyên giảm.

Lời bàn.

Lòng nhiệt tình sinh ra sức mạnh và can đảm.

Cao Quân Bảo đem lòng nhiệt thành đến giải vây Thọ Châu mặc dầu binh ít, tài trí thô sơ, nhưng nhờ có lòng nhiệt thành đã khiến cho Quân Bảo có thêm sức mạnh và lòng dũng cảm.

Mặt khác, vì Quân Bảo nặng lòng hiếu đạo, nên may gặp được Lưu Kim Đỉnh yêu thương và giúp đỡ.

Ấy vậy những kẻ có đạo nghĩa bao giờ cũng gặp mà nếu không gặp Lưu Kim Đỉnh thì tài năng của Cao Quân Bảo không thể nào vào được Thọ Châu thành.

Lẽ đời, những kẻ làm điều lành, biết phụng sự đạo nghĩa thì tránh được những phản ứng. Đừng tưởng mỗi hành động mỗi ý nghĩ của mình không phải là nguyên nhân để gây nên một hậu quả không thể lường trước.

Tam Xuân phá vây cứu chúa
Dư Hồng nỗ lực giao tranh.

Bấy giờ Triệu Hoàng Cô thấy gia đình trao thư của Triệu Quang Mỹ, liền mở ra xem hiểu rõ sự việc, mới hay Cao Quân Bảo mượn một muôn binh, nổi dấy rằng vâng lệnh đi cứu giá.

Xong việc đã lỡ rồi, Hoàng Cô không biết làm sao, phải dẫn lòng hiệp với Đào Nguyên soái kéo viện binh đi giải cứu.

Cực khổ nửa tháng trời, binh mới đến Thọ Châu, rồi tìm chỗ đồn binh, đóng trại cách thành hai mươi dặm.

Hôm sau, Đào Nguyên soái truyền lệnh xua quân đến. Binh tướng đều vâng lời, hăng hái đánh vào trại binh Đường.

Trình Anh là tướng tiên phương của Nam Đường thấy binh Tống kéo đến, liền chặn lại giao tranh.

Trình Anh cười ha hả, nói:

- Bên Tống hết tướng nên sai đàn bà ra trận.

Đào Nguyên soái nổi giận, đưa roi sắt lên, đánh vào mặt Trình Anh, làm cho Trình Anh đỡ không kịp té nhào xuống ngựa chết tươi. Binh Đường thấy chủ tướng bỏ mạng đều bỏ chạy. Kế đó bốn nữ tướng nổi tiếp nhau tới. Cao Quân Bảo xách cặp roi bạc đánh vào, mấy tướng bên Đường thua chạy về phi báo với Nam Đường.

Vua Nam Đường cùng bá quan văn võ đều thất kinh hỏi:

- Tướng tống là người nào mà lợi hại như vậy?

Quân thám thính tâu:

- Có năm tướng đàn bà đến giải vây đánh Trình Anh bể sọ, quân sĩ chạy tán loạn.

Vua Nam Đường nghe báo thất kinh. Bỗng có Lâm Văn Thả tuổi đã ngoài bảy mươi, là anh ruột Nguyên soái Lâm Văn Bản xin ra đầu chiến.

Dư Hồng can:

- Bữa nay là ngày xấu, không nên ra trận, vả lại binh chúng nó mới đến còn đang hăng, cứ để cho chúng nó vào thành, quá ba ngày sẽ đem binh đi đánh.

Lâm Văn Thả nói:

- Giặc đã đến thành Thọ châu, không lẽ chờ cho đến ngày tốt mới ra ngăn cản. Tôi bình sanh không tin việc dị đoan như vậy chắc Quân sư chê tôi già nên chẳng muốn cho đi.

Dư Hồng nói:

- Tướng quân tuy tuổi già mà sức còn khoẻ mạnh, tôi đây dám khinh khi. Bởi vì đêm qua tôi có xem thiên văn, thấy sao của tướng quân lu lăm. Nay hoãn lại ít ngày cũng chẳng can chi.

Lâm Văn Thả không nghe nghĩ thâm:

- Dư Hồng trước khi thắng trận, ý thế kiêu căng, nay thấy tướng Tống có tài nên sợ sệt.

Nghĩ vậy, Lâm Văn Thả nâng nặc truyền quân thắng ngựa khiêng đao ra, quyết dẫn binh ra trận.

Dư Hồng thấy vậy, chỉ còn biết lắc đầu, than:

- Thật là liều lĩnh.

Bên Tống, Đào Nguyên soái thấy quân Đường chạy loạn, hèn dẫn binh vào thành, xảy có một tướng già cưỡi ngựa cho tới hét:

- Có ta đây! Chạy đâu cho khỏi!

Triệu Hoàng Cô nghe nói đáp lại:

- Già gần xuống lỗ, còn muốn làm gió xoáy hay sao?

Nói rồi giục ngựa tới hét lớn:

- Tướng Đường đã chết hết, còn sót một mình lão phải không?

Lâm Văn Thả tuy tuổi đã cao, mà máu dê còn đỏ, thấy Triệu Hoàng Cô tuổi ngoài ba mươi, cốt cách diu dàng, dung nhan đẹp đẽ thì ngó không nháy mắt, và nói lớn:

- Bên Tống có kẻ anh hùng, không người làm tướng hay sao mà đàn bà con gái ra đối địch binh Đường? Ta thấy gương mặt nàng như hoa nên ta không nỡ giết, ở nhà đây tuy tác đã già, mà sức mạnh còn hơn trai. Vậy nàng cũng nên theo ta, về làm bé một vị công hầu cũng là vinh dự, nếu đợi Đường lấy Tống thì mắc họa liên can, ta thương chút phận hồng nhan, chẳng muốn cho nàng bạc

mạng!

Nói rồi, Lâm Văn Thả vuốt râu cười chúm chím và nhìn mặt Hoàng Cô.

Triệu Hoàng Cô nghe nói vô lễ, giận mắg:

- Mi là con trâu già không biết xấu hổ? Cốt nhà nguoi là thú thấy vợ chúng thì mê, tao quyết chém đầu, mới là đã giận.

Hoàng Cô giá siêu chém xuống. Lâm Văn Thả đỡ liền. Đàn bà cự với đàn ông, đánh mười hiệp chưa ai thắng bại. Lâm Văn Thả khen rằng:

- Đường đao của nàng giỏi lắm? Ngặt một điều là sức đàn bà.

Triệu Hoàng Cô thấy Lâm Văn Thả tuổi già mà sức mạnh hơn trai, mình lại cầm cây siêu quá nặng, tính đánh không lại mới nhịn thua, đánh vài hiệp rồi quát ngựa chạy dài, Lâm Văn Thả ráng hơi theo mãi.

Lâm Văn Thả đuổi gần kịp thì cười và nói:

- Chuyến này chắc bắt đặng nữ tướng đem về làm tiểu thiếp ?

Triệu Hoàng Cô liếc mắt thấy Lâm Văn Thả đến gần, liền rút ba mũi tên thần ra lấy cung nỏ lấp tên vào bắn Lâm Văn Thả. Hai mũi tên trúng vào gò má, một mũi trúng mắg tang.

Lâm Văn Thả la to:

- Chao ôi !

Chưa kịp nhở tên thì Triệu Hoàng Cô đã tới, chém Lâm Văn Thả bay đầu? Tiếc thay một tướng anh hùng, bị đàn bà mà chết, vậy mới biết sanh nghề tử nghiệp, vậy mới tin sắc lịch hại anh hùng!

Triệu Hoàng Cô chém rồi, chề đầu xấu nên không thềm lấy. Quân bên Đường áp tới, khiêng thây Lâm Văn Thả về thành.

Vua Nam Đường đương ngồi trông tin Văn Thả, xảy thấy quân khiêng thây về, vua Nam Đường biến sắc phán:

- Lão tướng quân không nghe lời Quân sư, nên không toàn tánh mạng. Nay tướng quân vì nước mà tử tại sa trường, rất nên trung nghĩa với triều đình.

Vua Nam Đường truyền chôn cất Lâm Văn Thả theo lễ chôn vua. Người đời sau có đặt hai bài thơ biếm Lâm Văn Thả như vậy:

1 - Đàn ông nhiều kẻ lạc lòng thương

Nên bị thuyền quyền sát hại thường.

Hào kiệt xưa nay lắm mãi mãi

Khuyên ai xem đó lấy làm gương!

2 - Làm trai chớ khá dễ đàn bà,

Tên độc trong mình bắn chẳng tha.

Thành tặc bởi già mà chẳng biết,

Nhờ nàng đưa xuống tới Diêm la.

Vua Đường thấy binh Tổng mạnh quá, bèn phán hỏi Dư Quân sư.

- Tuy chúa tôi Thái Tổ bị vây, mà có viện binh đến giải cứu bậ trước tướng trai cũng thắng, đem binh cả vạn vô thành, bây giờ năm ả đàn bà, giết thác của mình hai tướng. Vậy xin Quân sư xét lại tại sao mình trước thắng rồi sau bại?

Dư Hồng tâu:

- Xin bệ hạ chớ lo, tại Văn Thả cãi lời nên phải chết, ấy là số trời đã định, huống chi thắng bại lẽ thường, tử sanh hữu mạng, có phải là tại bại ở đâu? Ngày mai tôi ra trận một phen, chắc đặng mười phần trọn thắng.

Vua Nam Đường nghe tâu mừng rỡ liền phán:

- Nếu Quân sư đến chốn chiến trường thì trẫm còn lo chi nữa !

Nói rồi vua truyền thị thần dọn yến tiệc mà đãi Quân sư. Nội ngày đó tôi chúa vui say, vì theo lời Quân sư, chắc mai thắng trận.

Còn Triệu Hoàng Cô tuy thua mà thắng, giết đặng một lão già yêu Đào Nguyên soái rất ngợi khen vì ba mũi tên thần đều trúng, khi ấy trời đã tối nên họ truyền quân đóng trại ở ngoài.

Rạng ngày, Đào Nguyên soái truyền cho quân binh đồng kéo róc vào thành, xảy thấy Dư Hồng đem binh đến cản lại. Đào Nguyên soái nói rằng:

- Nay có binh Dư Hồng ngăn trở, nó có phép tắc cao kỳ, ai giao thương cũng phải giữ mình, nếu

nó bại trận chớ đuổi theo mà chết !

Lý Túy Huê nói:

- Binh mình đã thắng hai trận, chắc sao yêu đạo cũng báo thù, trận này chẳng phải tầm thường, phải ráng giữ gìn cho lắm. Vậy xin Nguyên soái hiệp năm tướng lại, chẳng nên để cho một Hoàng Cô ra trận.

Đào Nguyên soái khen:

- Lý phu nhân phải lắm?

Rồi truyền gom binh tá hữu lại đồng theo tiếp tiên phong.

Triệu Hoàng Cô đi trước bỗng gặp đạo sĩ đón đường, nghi cờ tướng này là Dư Hồng, bắt chồng mình ngày trước, nên nổi giận nghiêng rặng treo treo không thèm hỏi họ tên, xốc tới đánh chém đầu. Dư Hồng đưa gậy ra đỡ, biết là gái cộc, đến sức như Lâm Văn Thả còn phải bay đầu, nên Dư Hồng không dám đánh lâu, chỉ ít hiệp rồi chạy.

Triệu Hoàng Cô thấy Dư Hồng chạy thì biết không phải thiệt thua, ấy là kế trá bại gạt mình đừng dùng phép yêu mà bắt, biết thế không đuổi theo, truyền quân giục ngựa vô thành. Dư Hồng thấy Hoàng Cô không đuổi theo thì khó nổi dụng phép tà. Vì như cá không ăn câu làm sao bắt được, liền trở lại mà nói khích:

- Ta biết rồi, bên Tống hết tướng tài, cứ quen thói đem mồi câu cá. Lâm Văn Thả mê nhan sắc mảy mà chết, cũng khá khen cho son phấn rờn nghề, song nghề là nghề với ai kia, cứ như ta là một vị thần tiên, không ham hoa đắm nguyệt. Ta không lòng Lữ Bố, mà đó phải bán dạng Điều Thuyền, liệu bẻ đỡ thì chạy đi, bằng có tài thì đánh nữa. Ta nói thiệt, nguyện bắt cho được nhà người mà tể mồ Văn Thả, kéo vong hồn còn thương gió nhớ mây!

Triệu Hoàng Cô nghe nổi xung, hét lớn một tiếng và mắng:

- Người là yêu đạo ! Quen thói gạt người, ta cho người phải tội trời mà phải bỏ mình giữa trận!

Dư Hồng vừa nghe vừa ngẫm nghĩ:

- Cái lạc hồn ta đây giờ chẳng linh nghiệm như trước, còn đánh đấu lực thì mang xấu với quan gia, vậy phải dụng phi đao giết con cộc cái này mới được!

Nghĩ rồi Dư Hồng lấy con dao nhỏ, phóng đại lên trời, đao ấy hóa ra lớn và dài dường như cái móng. Triệu Hoàng Cô ngồi trên ngựa thấy cái móng trên trời sa ngay vào mình, hào quang chiếu sáng lòa, ai nấy cũng thất kinh hồn vía. Triệu Hoàng Cô giục ngựa chạy dài, mà coi lại thì cái móng ấy theo hoài, Triệu Hoàng Cô không biết tránh cách nào, đương lính quỳnh bỗng bị cái móng ấy sa nhằm cánh tay mặt, liền té nhào xuống ngựa tức thì Dư Hồng xốc tới định chém đầu, thì may gặp Đào Nguyên soái đón lại, đâm Dư Hồng một giáo. Dư Hồng liền đỡ. Kế có La phu nhân và Dư phu nhân ra phò Triệu Hoàng Cô trở lại dinh trại.

Đây nói về Dư Hồng bị Đào Nguyên soái đâm một giáo. Dư Hồng vừa đỡ vừa thót lui, thì Đào Nguyên soái lấy cây cờ nhỏ đen phát qua phát lại, niệm thần chú lâm râm, bỗng nhiên ám địa hôn, gió thổi đến ào ào, cát tuôn bay mù mịt, hóa ra hùm beo tây tượng bầu ăn thịt binh Đường. Dư Hồng thấy thất kinh độn thổ đi về mất.

Thương hại cho binh Đường bị thú dữ cắn chết biết bao nhiêu ! Phần binh Tống đuổi theo, giáo đâm gươm chém, máu tràn như mây, thây chất tựa gò.

Đào Nguyên soái mới thấu phép thần thông lại và đem binh về trại, thì thấy Triệu Hoàng Cô mặt thâm đen sì, nằm thiêm thiếp bốn vị phu nhân ngồi than vắn thở dài.

Còn Dư Hồng độn thổ về ra mắt vua Đường, tâu sự phi đao chém Hoàng Cô chắc nội bảy ngày phải chết, chỉ trừ ra có thuốc Tiên phép Phật thì mới cứu được, còn việc hao binh cũng là tiểu sự. Vua tâu cùng bàn luận, tính đem thêm binh vây thành Thọ Châu.

Lại nói Lưu Kim Đỉnh ở Song Tỏa sơn từ khi đưa công tử rồi bèn dẹp băng chiêu phu không còn kén chồng nữa. Lưu Nài không rõ vì có nào vậy, mới hỏi tiểu thơ:

- Con tuổi cũng trọng rồi mà kén không gặp được, không gặp người đồng lực mà sao con dẹp băng chiêu phu đi?

Lưu Kim Đỉnh thưa :

- Khi Cao Quân Bảo ghé tránh mưa đó, sáng ra y đi qua núi Song Tỏa, ý mình rờn võ nghệ đâm gãy băng chiêu phu, con tức mình ra đánh với chàng, là quyết rửa hờn, chẳng ngờ cây thương của

Quân Bảo hơn hết mọi người, con thua phải chạy dài nên thẹn mình đẹp bảnh. Con nghĩ lấy làm thẹn mặt nên chưa dám thừa lại với cha.

Lưu Nãi nghe nói mừng trong lòng và nói:

- Khi ấy sao con không cho cha hay, để cho chàng đi mất như vậy? Cao công tử là cháu Tống Thái Tổ, con Đông Bình Vương, người đã vẹn hiếu vẹn trung, lại văn võ song toàn, cha mà đặng rể đông sàng như vậy thì mừng biết dường nào! Chẳng biết công tử có tương tình có lời chi giao ước hay không?

Lưu Kim Đính thưa :

- Công tử cũng yêu tài mến sắc con lắm, song gặp một điều đi cứu chúa cứu cha, nên có hẹn cùng con rằng: để đến thành Thọ Châu rồi sẽ tâu Thiên tử cho người đến rước. Đường từ đây đi Thọ Châu hơn nửa tháng, đi vừa khứ hồi chừng bốn mươi ngày, nay cũng đã hai tháng, sao mà bất tin nhận cá.

Lưu Nãi nói:

- Hồi trước cha phò vua Bắc Hồn đánh với Tống nhiều phen, bây giờ tính việc sui gia ắt là Thái Tổ ngại nước cừu không khứng. Lúc này sẵn dịp Tống Thái Tổ bị vây, con nên đem binh đánh giúp lập công, thì Thái Tổ hết lòng nghi ngại: trước làm quen với Tống, sau cho xong việc nhân duyên, ấy là con lấy tiếng với người, cho khỏi uổng công ăn học.

Lưu Kim Đính nghe cha nói cho đi, như đặng ngàn vàng, liền vui vẻ rồi trở vào phòng sửa sang đi cứu giá, có đem theo các phép của Lê Sơn Thánh Mẫu và bốn con thể nữ đã tập rèn. Sửa soạn xong ra lạy tạ từ cha, rồi Kim Đính lên yên giục ngựa. Đường đi mang sao đội nguyệt, chải gió dầm mưa, đi nửa tháng trường mới tới thành Thọ Châu.

Lời Bàn.

Lấy chồng phải theo chồng, theo chồng phải gánh sự nghiệp nhà chồng. Đó là quan niệm Không học.

Vợ chồng là một khối thống nhất giữa tình cảm và ý thức trong cuộc sống. Nếu hai bên không kết hợp được thì cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Lưu Kim Đính theo chồng, đem thân phụng sự nhà chồng, đó là việc làm theo ý nghĩa xây dựng gia đình theo quan niệm Đông Phương. Lưu Nãi, một người cha đã biết dạy con gái mình, và giúp cho Lưu Kim Đính thực hiện đúng nhiệm vụ làm vợ, làm dâu khi về nhà họ Cao.

Vâng lời cha, Kim Đính giá,
Mang ơn chúa, Quân Bảo vậy duyên.

Khi tới Thọ Châu, nhằm lúc Triệu Hoàng Cô bị thương nằm trong trại la, Kim Đính bèn sai bốn con đòi vào báo với Đào Nguyên soái hay. Đào Nguyên soái với ba vị phu nhân chưa rõ ra cội rễ. Lưu Kim Đính bước vào ra mắt, và thưa hết sự tình.

Đào Nguyên soái và ba vị phu nhân nghe nói mới hay rằng: công tử đi dọc đường tử võ và hứa việc nhân duyên, nên nay Lưu tiểu thơ vâng lệnh cha đến giúp. Lý phu nhân thấy tiểu thơ sắc nước hương trời thì lòng mừng thầm cho cháu phỉ duyên đẹp phận. Lưu Kim Đính thưa cùng mấy vị phu nhân xin ra mắt mẹ chồng cho biết mặt.

Đào Nguyên soái nói rằng:

- Triệu Hoàng Cô ra trận bị phi đao của Dư Hồng, hôm rày thuốc thang cũng chẳng lành bệnh làm khi mê khi tỉnh, lúc mê thì nằm hoài nằm hủ, khi tỉnh lại la nhức la đau, còn nằm tại dinh sau, không biết thuốc chi mà xức! Vì Hoàng Cô bệnh trọng quá nên phá vây chưaặng mà đem binh tướng vào thành.

Lưu Kim Đính nghe nói, lật đặt thưa:

- Xin cho tôi coi thử thương tích ra thế nào, tôi có thuốc linh đơn hoặc may cứuặng.

- Lý phu nhân mừng rỡ nói:

- Vậy thì cháu đi với thím ra sau coi có thuốc chi cho thử.

Lưu Kim Đính vào coi kỹ lưỡng thấy một vết trên vai thì nói rằng:

- Cái đao này đã rèn một trăm năm, ai phạm tới nó thì mục xương mà chết, không thuốc chi cứuặng, trừ ra có một món tiên đơn, Lê Sơn Thánh Mẫu có cho tôi để đem theo mình, hễ uống vào thì lành mạnh.

Bốn vị phu nhân đồng nói rằng:

- Trời khiến tiểu thơ đến đây cứu Hoàng Cô khỏi nạn!

Sau đó Lưu Kim Đính sai con đòi đem nước lạnh ra lấy hoàn thuốc nhỏ màu đỏ như son, hòa ra một chum, nửa thoa, nửa cho uống. Triệu Hoàng Cô uống rồi giầy lát trong vai chảy nước độc đen như mực, raặng chừng một chén đầy thì vết ấy tự nhiên gom miệng, Hoàng Cô hết la đau nhức, ngủ một giấc thẳng thừng, khi thức dậy ngồi tỉnh rồi hỏi:

- Tôi bị phi đao, nhờ thuốc chi mà hết?

Bốn vị phu nhân bèn chỉ Kim Đính và nói:

- Nhờ Lưu Kim Đính tiểu thơ đến đây quyết ra tay giúp Tống, nhân dịp cho Hoàng Cô uống thuốc linh đơn, bởi mình làm lành nên gặp lành, dầu mắc cạn cũng khỏi nạn.

Triệu Hoàng Cô nghe rõ, bèn bước xuống tạ ơn. Lưu Kim Đính chối từ không dám nhận.

Lý phu nhân kéo Hoàng Cô lại, rồi thuật chuyện trước sau, Triệu Hoàng Cô nghe rõ mừng và nói:

- Ấy cũng là duyên tiền định nên khiến cho Quân Bảo trốn nhà đi mà gặpặng duyên lành! Nay có nàng dâu đến cứu, nhắm cũng xứng trai tài gái sắc, hiệp nhau mà phò Tống dẹp Đường. Thiệt là nàng trung hiếu lưỡng toàn, đã nên trang tài nữ.

Lưu Kim Đính làm lễ và thưa rằng:

- Công tử đã hứa lời vàng đá, nên cha tôi sai đến tiếp binh xin Nguyên soái biên tênặng lập công với nước.

Đào Nguyên soái ghi tên vào sổ công rồi truyền quân dọn yến mà thết đãi tiểu thơ. Tiệc rồi ai nấy đều nghỉ ngơi, song có Hoàng Cô với tiểu thơ không ngủ. Mẹ chồng với nàng dâu mới nói chuyện, hỏi thăm từ chân tóc kể rằng, tình ưa càng kể càng dài mà không hay trời sáng.

Rạng sáng, Đào Nguyên soái truyền lệnh hiệp binhặng giải phá trùng vây. Binh gia bốn mươi vạn, kéo đi rầm rầm rộ rộ, Lưu tiểu thơ có phép nên đi tiên phong thế chức cho Hoàng Cô,ặng nếu gặp Dư Hồng sẽ ra tài đấu phép, trước là vào thành cho Hoàng Đế hay tin, sau là giáp mặt Cao Quỳnh kéo lâu ngày trông đợi. Lưu Kim Đính lãnh lệnh tiễn rồi, cầm đao lên ngựa tức thì.

Đào Nguyên soái bèn hỏi:

- Tiểu thơ muốn lãnh bao nhiêu binhặng đi trước giải vây cho chắc thắng?

Lưu Kim Đính thưa:

- Đánh giặc với giải vây khác xa nhau lắm! Đánh giặc thì dụng binh đông cho mạnh thế, lập trận khò thiếu người, còn như việc giải vây đem binh đông càng khó giữ, bốn con đòi của tôi đây cũng đủ, chẳng dùng binh tướng làm chi!

Đào Nguyên soái khen phải nên dẫn binh tướng đi sau, một mình Kim Đính đi tiên phong với bốn con thể nữ.

Lưu Kim Đính một người một ngựa, vào chém loạn đả Đường binh, gặp tướng thì tướng nhào, gặp binh thì binh chết, phá luôn luôn như vậy, hết bảy vòng binh Đường.

Còn trên thành Thọ Châu khi nghe binh ó vang trời, tôi chúa lên thành coi thử, ngờ là năm vị phu nhân đến tiếp, song coi lại ngọn cờ không phải của nước mình. Tôi chúa hồ nghi không hiểu là binh của ai và ở đâu kéo đến, xảy thấy một nữ tướng cưỡi ngựa đến thành, hình dung tươi tốt như hoa, diện mạo xem dường tiên nữ, nàng ấy nói lớn:

- Tôi vào báo tin cho Bệ hạ hay, có năm vị phu nhân đem binh đến cửa giá còn đi sau.

Tổng Thái Tổ mới hỏi rằng :

- Nữ tướng là ai đó?

Lưu Kim Đính tâu:

- Tôi là con gái Lưu Nãi, tên là Kim Đính, vợ của Cao Quỳnh, xin vào ra mắt Bệ hạ.

Tổng Thái Tổ nghi ngờ:

- Lưu Nãi làm quan Bắc Hớn là nước cừu thù, sao con này lại đến đây giải vây, xưng là vợ của Cao Quân Bảo? Và lại Quân Bảo thuở nay chưa có vợ, chuyện này không biết giả chân, còn Quân Bảo nằm mê man biết làm sao mà hỏi cho rõ?

Nghĩ rằng Nam Đường làm kẻ, gạt mở cửa cho quân vào nên Tổng Thái Tổ hỏi lớn:

- Nữ tướng nói vâng lệnh Nguyên soái xin nhập thành, vậy chớ có lệnh tiền hay không, đưa ra coi thử.

Lưu Kim Đính nói có, liền thò tay rờ trong túi thì đầu mắt, bèn phách lạc hồn xiêu, mồ hôi ra ướt áo, mới tâu lớn:

- Tôi vâng lệnh Nguyên soái đi tiên phong, có lãnh lệnh tiền, bởi phá bảy vòng binh lâu lắm. chắc là làm rớt dọc đường, xin Bệ hạ rộng suy, dung tội cho hạ thần thứ nhất.

Tổng Thái Tổ phán:

- Viện binh cứ tin ở cờ lệnh tiền, nếu không làm sao biết đáng thiết hư? Trẫm cũng muốn cho vào, lại sợ làm mưu của giặc.

Lưu Kim Đính bèn tâu:

- Tuy mất cờ lệnh tiền mà còn có vật làm tin, xin Bệ hạ xem qua, thì hết lòng nghi ngại. Tổng Thái Tổ truyền quân dòng cái thùng xuống, Kim Đính lấy đôi vòng của Quân Bảo để vào thùng. Quân rút dây lên, lấy đôi vòng dâng cho Thái Tổ. Thái Tổ cầm vòng coi rõ có chạm chữ Cao Quỳnh thì lòng đã tin rồi, chẳng còn nghi ngại, song nghĩ lại con này tài lắm, mới phá nổi trùng vây, chỉ bằng giả dạng hồ nghi cho nó trở lại một lần nữa. Trước là thử tình thiết dối, sau là giết bớt binh Đường. Như vậy đáng lợi hai phần, song cũng là lòng độc!

Tổng Thái Tổ mới nói rằng:

- Đôi vòng thiết có tên Quân Bảo, song e khi nó làm mất mà nàng xí được chăng? Lại cũng nhiều người trùng họ trùng tên, có chỗ chỉ làm chắc?

Lưu Kim Đính tâu:

- Nếu Bệ hạ không tin, thì cho Quân Bảo ra đây sẽ biết.

Tổng Thái Tổ nghe nói khen thâm:

- Minh tính kẻ cũng sâu, nó kêu nài cũng phải. Muốn vậy cho vậy, để gạt nó đi cho giáp vòng thành.

Thái Tổ bèn nói:

- Nàng muốn gặp cháu trẫm, cũng chẳng khó chi. Quân Bảo đang trấn tại thành Nam, vậy hãy đi tới Nam môn thì gặp.

Lưu Kim Đính tưng thế, phải giục ngựa qua thành Nam.

Lưu Kim Đính nghe Thái Tổ nói Cao công tử trấn tại thành Nam, vì muốn thấy mặt chồng, nên bèn dẫn bốn con thể nữ phá trùng vây thẳng tới cửa Nam. Lưu Kim Đính đi tới đầu binh tướng tránh đường, không ai dám ngăn cản. Tiểu thư giục ngựa đến cửa Nam kêu lớn rằng:

- Có Cao công tử ở đó không?

Kêu rồi bỗng thấy một người mặt đỏ đứng trên thành, coi lại là Thái Tổ.

Lưu Kim Đính thấy Thái Tổ thì chúc vạn tuế rồi tâu:

- Chẳng hay công tử đi đâu vắng, không có lên thành?

Thái Tổ nói:

- Bởi vì binh Đường phá thành Tây không ai đánh lại, phải triệu ngự sanh qua đó mà trấn thủ thành Tây nên trẫm đến đây trả lời cho nữ tướng rõ.

Lưu Kim Đính nửa giận nửa nghi. Song đã lỡ bề, lui không tiện mà tới cũng gay, nghĩ vậy tâu từ Hoàng Đế, một đoàn kéo tới thành Tây.

Khi Kim Đính dẫn mấy con tỳ nữ đi dâng một hồi, bỗng có tướng canh ra đón đường, bị tiểu thư chém chết, bốn con đòi lướt tới phá nát vòng binh. Lưu Kim Đính giục ngựa tới cửa thành và kêu lớn:

- Cao công tử ! Có Lưu Kim Đính tới đây !

Kêu rồi xảy thấy Thái Tổ lên mặt thành phán:

phá bên thành cửa Bắc rất gấp cho nên ngự sanh phải đến Bắc môn ứng tiếp, vậy nữ tướng phải đi qua thành Bắc thì chắc gặp chẳng không !

Lưu Kim Đính nghe nói liền khóc và than:

- Mình phá thành Đông, thành Nam, thành Tây là ba cửa chẳng nài đục pháo xông tên, mà không thấy mặt chồng, thiệt lấy làm vô duyên bạc phận! Không rõ vì cớ nào mà chẳng cho chồng vợ gặp nhau?

Lưu Kim Đính đứng lau nước mắt hoài, không tung hô vạn tuế nữa. Con đòi của Kim Đính tên là Hạ Liên thấy vậy liền thưa:

- Chuyện này tôi đã rõ rồi, Tống Thái Tổ tánh nghi như Tào Tháo, thấy mình không có lệnh nên nghi là Nam Đường giả mạo vào thành, nên cố ý thử hoài, bắt đi cùng bốn cửa. Một là coi thiệt giả, nếu quả là binh trá hàng thì đánh chẳng thiệt tình, hai là mượn sức mình, giết bớt binh Đường cho Thái Tổ, nên phá ba cửa mà chẳng gặp công tử của cô. Mình đã phá ba dinh chỉ một cửa lẽ nào trở lại? Huống chi bây giờ trở về cũng khó, biết làm sao thưa lại với ông? Công đào giếng đã lâu, chỉ một thước nữa bỏ đi uổng lắm! Nếu phá xong thành Bắc, không lẽ vua còn biểu đi đâu? Dầu người hiểm bạc nào cũng phải cho gặp mặt.

Tiểu thư đánh phá ba cửa đã hết nửa ngày trong bụng thì đói lòng, ngoài lại mệt hết hơi. Lưu Kim Đính mới lấy năm hoàn thuốc chia nhau mà uống đỡ lòng, rồi ráng qua cửa Bắc.

Còn về Nam Đường từ lúc ban mai đến nửa ngày thì nghe quân báo, lần đầu:

- Có năm tướng gái đến phá vây cửa thành Đông.

Hai lần sau:

- Chúng nó qua cửa thành Nam, thành Tây, mà Quân sư làm lảng.

Vua Nam Đường không lẽ ép đi, nay nghe quân báo rằng:

- Năm nàng ấy xông vào cửa thành Bắc nữa!

Vua Nam Đường mới tức giận nói:

- Trong nửa ngày mà bị năm con a hoàn phá bốn vòng binh tan nát, coi như thế đến chỗ không người, đi giáp vòng không biết sợ ai, thế này phải thỉnh Quân sư ra cứu binh mặt Bắc.

Dư Hồng nghe báo rằng có năm nàng nữ tướng phá hết ba mặt binh thì rõ biết là Kim Đính, học trò của Lê Sơn Thánh Mẫu, chắc nàng này phép tắc cao lắm, báu vật cũng nhiều, nghĩ vậy nên làm lảng làm ngơ, chẳng dám ra thành cự địch. Chẳng dè vua Đường ép trí, không lẽ từ chối. Dư Hồng bèn cử binh ra thành mà chỉ thấy có năm tướng gái phá nát các vòng binh!

Dư Hồng hỏi:

- Nữ tướng có phải là Lưu tiểu thư, đệ tử của Lê Sơn Thánh Mẫu chăng?

Lưu Kim Đính đáp:

- Phải!

Rồi Lưu Kim Đính hỏi lại Dư Hồng:

- Dư sư huynh có phải học trò Xích Mi lão tổ chăng?

Dư Hồng đáp phải và hỏi lại Lưu Kim Đính:

- Ông thân đại hữu hồi trước phò Lưu Sùng là vua Bắc Hồn, và lại ngài là em của vua. Làm quan

đến cực phẩm, sau Thái Tổ lấy Bắc Hồn vậy có phải Tống là nước cừu thù! Đạo hữu là dòng dõi họ Lưu, cháu vua Bắc Hồn, đáng lẽ thì oán Tống, qua giúp với Đường, bởi vì Đường đánh Tống trận này, cũng để trả thù họ Bắc Hồn. Ông thân đạo hữu hồi trước là tôi Bắc Hồn, nay tuy tuổi già mà không lẽ phụ quân vương, sao đạo hữu lại đánh Đường, mà giúp Tống là nước cừu nước oán là nghĩa lý gì? Xin đạo hữu xét lại có phải là trái lẽ chăng? Đạo hữu với tôi tuy khác thầy song cũng là một đạo. Nếu đua tranh như thế, chắc là thiên hạ chê cười, vả lại ngao cò chẳng nhìn nhau, chắc ông câu có lợi chi bằng xét lại lời can gián về giúp Đường thì vua Đường kính trọng mười phần, mà đạo hữu cũngặng làm quan tột phẩm. Tôi cũng bày lời hơn thiệt, xin đạo hữu xét lại thử coi, chớ như Thái Tổ là người bạc nghĩa vô tình, đến nỗi Trịnh ân là em bạn có công mà còn sát hại. Nếu tin lòng đầu Tống, ra công lấy nước Đường thì Thái Tổ như Hồn Cao Tổ còn đạo hữu như Hàn Tín, hẳn đặng chim rồi bẻ ná, bắt đặng cá lại quên nôm, chừng đó đạo hữu mới ăn năn sao kịp?

Lưu Kim Đỉnh đáp lại:

- Mấy lời nói đó, nghe ra chẳng khác kẻ nghịch thiên, mình đã lầm lỗi lại muốn cho người khác phải khốn! Khi trước cha ta có làm quan Bắc Hồn, bởi vua chẳng nghe lời can gián, bỏ việc chánh nhân, dùng kẻ gian tà, tham lòng sắc dục, lòng dân chẳng phục, vận nước hầu suy, cha ta liệu khó nổi phò tri, nên từ chức lui về phường rẫy. Ấy là người minh triết, biết họa mà lánh trước, còn sư huynh không biết tòng quyền, cứ chấp kinh mà trách? Vả lại đệ tử Xích Mi lão tổ cũng là một vị thần tiên, há không biết cơ trời xây giang sơn về cho Tống? Khí số nhà Đường đã hết, cải trời sao đặng mà phò, tiếc cho sư huynh công tu hành đã tám trăm năm, cũng gần thành chánh quả, nếu mến công danh phú quý, làm nghịch ý trời, sợ bỏ xác nơi chiến trường, rất uổng công tu luyện.

Dur Hồng nghe Kim Đỉnh nói mình là: "Sợ bỏ thân nơi chiến trường" thì nổi giận, mình nói lạnh mà nó sanh dữ. Nên Dur Hồng đỏ mặt tía tai, hét lớn:

- Mi là con khốn! ăn nói hỗn hào, quyết một trận cho biết thấp cao ?

Nói rồi đánh xuống một gậy, Lưu Kim Đỉnh đưa đao ra đỡ.

Hai đàng đánh đặng mười hồi mà không phân thắng bại. Dur Hồng có tuổi, mà Quân sư cũng ít tài, bị Kim Đỉnh đánh đỡ đã không kịp.

Dur Hồng nghĩ:

- Chắc đầu tài không lại, phải dụng phép mới xong!

Liền lấy phi đao quăng lên, hào quang chiếu ra sáng giới.

Còn Tống Thái Tổ đứng trên thành nhìn xuống, ban đầu mới thấy hai người nói chuyện, ở xa nghe rõ ràng, kế thấy Dur Hồng móc túi lấy phi đao quăng lên. Thái Tổ thất kinh hồn vía, chắc lưỡi nói:

- Nếu nữ tướng bị phi đao, thì cũng như trảm giết, phải cho vào trước, đâu đến đổi nước này.

Thái Tổ đương than thở, bỗng thấy Kim Đỉnh lấy một cây cờ nhỏ năm sắc quăng lên phía trên hào quang chiếu sáng, thì cây phi đao ấy sa xuống đất tức thì.

Tống Thái Tổ mừng rỡ khen:

- Không dè con nhỏ này có phép tiên như vậy? Ai cũng sợ yêu đạo mà Kim Đỉnh lại có phép cao hơn, chắc phải nhờ con này giải vây mới đặng! Thiệt đáng làm cháu dâu của trẫm lắm. Chắc là trời sanh gái anh hùng đặng đẹp Đường giúp Tống, thôi để trẫm đánh trống trợ oai cho nữ tướng.

Dur Hồng đang đấu phép với Kim Đỉnh, bỗng bị cờ Ngũ Thể âm dương đánh phi đao rơi xuống thì Dur Hồng thân phi đao lại mà cắt, rồi niệm thần chú hớp một hơi gió bên Tây Bắc thổi qua, Dur Hồng cảm gương báu trong tay mà chỉ, xảy đầu gió giống như bão, không thấy mặt trời, cát bay ào ào vãi tới.

Lưu Kim Đỉnh cười và nói:

- Yêu đạo làm phép ấy rất nhỏ mọn và không biết hổ ngươi!

Kim Đỉnh liền niệm thần chú rồi vỗ tay tức thì sấm vang một tiếng, hết giông hết gió, trời nắng như thường.

Dur Hồng thấy Kim Đỉnh phá phép mình thì ngẫm nghĩ:

- Nếu mình dùng mấy phép tầm thường thì nó biết hết, bây giờ không biết dùng phép chi lạ mà hại nó cho đặng?

Lưu Kim Đỉnh thấy Dur Hồng đứng trơ trơ, biết anh ta hết phép và nghe trống trên thành giục tới, coi lại là Thái Tổ cầm dùi. Kim Đỉnh muốn làm phép cao kỳ cho Thái Tổ ngó thấy. Nhớ lại Thánh

Mẫu có cho một báu vật là cây roi đã tiên, dầu cho quỷ thần nó cũng đánh hết. Kim Đính liền lấy cây roi ấy quăng lên, hào quang chiếu sáng cả trời. Dư Hồng ngó thấy liền nhảy xuống hươu độn thổ trốn mất, bỏ hươu đứng đó. Kim Đính thấy Dư Hồng chạy mất rồi, liền đánh binh Đường, bốn con đòi cũng đuổi theo chém giết, còn tên nào chưa tới thì thoát đặng chạy về trào. Còn Lưu Kim Đính trở ngựa đến ngoài thành với bốn con thể nữ.

Lúc ấy Tổng Thái Tổ mới truyền mở cửa thành rước vào hết thầy, năm nàng bước tới đồng lạy và chúc thọ nhà vua.

Tổng Thái Tổ cho ngồi và phán:

- Chẳng phải trẫm không cho nữ tướng thấy mặt ngự sanh bởi vì hai tháng trước nó vào thành bị bệnh nằm liêu, nói năng không đặng. Nay nữ tướng muốn thấy mặt nó thì đi thẳng đến nhà sau.

Kim Đính nghe nói chồng đau đã hai tháng thì thất kinh, bèn tâu:

- Tôi tuy chẳng biết làm thầy, song có thuốc của Thánh Mẫu để cho hộ thân, trị bệnh cũng mạnh, chắc là công tử bị trái gió dầm sương, nên bị chứng thương vong mà mê mẩn. Đến như Hoàng Cô bị phi đao bệnh trọng, thuốc tiên tôi còn chữa lành thay huông chi công tử chứng ấy, mà lo ngại gì, hề gặp thuốc tiên thì phải hết, không hề gì đâu?

Tổng Thái Tổ nghe Kim Đính nói có thuốc, thì mừng rỡ vô cùng, bèn truyền cho Miêu Quân sư dẫn tiểu thơ và bốn con đòi đến nhà sau, nơi công tử nằm, và dẫn Lưu Kim Đính đi trị bệnh. Lưu Kim Đính truyền a hoàn đi múc nước, rồi tán thuốc linh đơn, bước lại giường ngà thấy Cao công tử mặt như tàu lá, nằm nhắm hai con mắt, không động đậy chân tay. Kim Đính thấy chồng như vậy, đau lòng rơi lụy và than:

- Cách hai tháng trước, gặp chàng mạnh dạn, nay chẳng may mang bệnh bất kỳ mà sanh ốm gây thể ấy, vì tôi đến đây chậm bước nên chàng bệnh nhiều ngày, ấy là lỗi tại tôi, vậy mà cứ trách chàng sao lỗi hèn!

Khóc rồi Kim Đính sai bốn con đòi đỡ công tử dậy.

Kim Đính một tay đỡ lưng Quân Bảo, một tay bưng thuốc linh đơn cho công tử uống, rồi đỡ công tử nằm xuống lấy mền gấm đắp lên. Công tử nằm một hồi lâu đồ mồ hôi như tắm, qua nửa ngày mới tỉnh, bèn cựa quậy chân tay, dụi con mắt thở ra và chống tay ngồi dậy.

Tổng Thái Tổ mừng rỡ và khen:

- Không ngờ con cháu dâu có thuốc tiên hay quá ! Bệnh hơn hai tháng trị có nửa ngày, ngự y điều trị thuở nay mà chẳng hề thuyên giảm, may gặp đặng thuốc hay, dầu Lưu Y, Biền Thước đời xưa trị cũng không mau lành như vậy!

Cao Quân Bảo thấy Thái Tổ ngự đến, liền bước xuống giường làm lễ tức thì. Thái Tổ khuyên:

- Cháu chẳng nên giữ lễ làm chi, bệnh mới khá hãy nằm mà nghỉ, ít ngày cho thiết mạnh, rồi sẽ ra ngoài.

Cao Quân Bảo tâu:

- Tôi bây giờ mạnh khỏe như thường, xin Bệ hạ đừng lo chi nữa. Song chưa rõ Lưu tiểu thơ đến hồi nào đó?

Tổng Thái Tổ nghe hỏi thì biết công tử bệnh nhiều nên không hay tới chuyện ngoài, liền cười chum chim, phán:

- Lúc cháu phá vòng vây vào ải, trẫm truyền dọn yến ăn mừng, cháu đương dự tiệc bởi nhiễm gió bệnh hơn hai tháng nay, nay có vợ cháu đến giúp, cho cháu uống thuốc tiên. Có nhờ sức tiểu thơ cháu mới lại hoàn sanh mạng, vậy cháu phải tạ ơn Lưu tiểu thơ cứu mạng.

Cao Quân Bảo thấy Kim Đính đến đó thì lo sợ mười phần, e Thái Tổ chấp rằng một mình hứa việc nhân duyên, chẳng thừa cùng cha mẹ. Nay nghe Thái Tổ thuật chuyện lại thì Quân Bảo biết vua đã hay rồi, mới nói đỡ:

Khi cháu quyết đến đây cứu giá, lỡ đường ghé nghỉ nhà họ Lưu, có nói lỡ một lời chớ chưa có giáp mặt tiểu thơ mà giao lời ước hẹn, sao tiểu thơ dám kể chắc đến đây tâu trước bệ rồng?

- Tôi chưa bầm với song thân, biết cha mẹ có khúmg? Nay tiểu thơ nói quả quyết như vậy có phải là buộc tội cho tôi không?

Lưu Kim Đính nghe Quân Bảo nói thì nổi giận trả lời:

- Nếu vậy thì công tử là người bội ước, còn tôi đây cũng chẳng phải là hoa tàn héo úa chi mà mọng đeo theo lá ngọc cành vàng?

Công tử nhớ lại mà coi, khi đập bâng chiêu phu tại Song Tỏa, cùng nhau đấu võ, tôi có giao rằng: "Hễ ai hơn tôi thì phải nâng khăn".

Câu nhứt ngôn thiết quá, công tử hứa chắc rồi mới đi cứu giá. Nay cha tôi sai tôi xuống, một là lập công với Bệ hạ mà đánh phá Dur Hồng, hai là cứu Đông Bình Vương cho trọn niềm phụ tử, không phải tại tôi tự ý, sao chàng buông tiếng bạc đen?

Tổng Thái Tổ hiểu ý nên cười và nói:

- Thôi! Hai cháu chớ đôi co, trăm đã biết hết! Chắc ngự sanh có hứa, song sợ phạm tội triều đình, một là chưa thừa với cha mẹ, hai là kết duyên với nước giặc, sợ e phạm luật, cũng như lâm trận chiêu thân. Thôi, nay trăm đứng chủ hôn, không bắt tội chi hết. Và lại cháu đăng vợ như vậy phước biết chừng nào, khi ở ngoài trại thì cứu Hoàng Cô lành bệnh phi đao, bây giờ vào thành cứu người đăng thuyền cứu bệnh. Cứu được hai mạng nhờ có một tay nâng, người phải lạy tiểu thư tạ ơn cứu mẹ, chẳng nên sợ tội mà nói bạc tình. Huống chi Kim Đỉnh đánh đuổi Dur Hồng có công với trăm, việc lừa đôi đã xứng còn cần lầy làm chi?

Khi ấy Cao Quân Bảo cười chum chim, cúi đầu mà lạy Lưu tiểu thư. Lưu Kim Đỉnh hai tay đỡ dậy và nói:

- Đạo làm dâu phải vậy, chớ có ơn chi!

Tổng Thái Tổ nghe hai vợ chồng thuận hòa, lòng mừng khắp khởi lại nghe quân báo:

- Đào Nguyên soái và Triệu Hoàng Cô đã đến.

Thái Tổ liền truyền cho các quan văn võ và hai vợ chồng Quân Bảo mở cửa thành ra nghinh tiếp.

Năm vị phu nhân vào thành, đồng quì lạy vua và tung hô vạn tuế, vua Thái Tổ cho ngồi và giả ơn cứu giá.

Cao Quân Bảo lạy mừng mẹ và thưa:

- Xin mẹ dung tội cho con, một là trốn đi cứu giá, hai là tội thí võ nghệ mà hứa việc nhơn duyên nhờ Bệ hạ dung thứ, đem công trừ tội.

Hoàng Cô mới nghe qua bèn quở trách, thì Thái Tổ giải khuyên:

- Trốn đi cứu chúa, cứu cha, trốn ấy cũng nên dung tội!

Mấy vị phu nhân cũng nói giúp nên Hoàng Cô đổi giận làm vui. Còn Cao Quân Bảo ra mừng em là Cao Quân Bội, cùng nhau thuật chuyện đi đường.

Lúc ấy, Thái Tổ nói với Hoàng Cô rằng:

- Kim Đỉnh tài sắc song toàn thiết xứng đôi với Quân Bảo, nàng ấy phép tiên nhiều lắm, đánh mới lại Dur Hồng, trị bệnh cho Hoàng Cô và Quân Bảo nữa. Vậy phải chọn ngày huỳnh đạo mà lập cuộc đuốc hoa, rồi lo phá Nam Đường mà ban sư về nước cho sớm. Và lại Đông Bình Vương lòng ngay dạ thẳng, mặt giải gan trung, nếu để sau về đây chắc không cho con kết duyên cùng gái nước nghịch, thì sanh ra lỗi nguyên ước hẹn, phụ tình Kim Đỉnh trăm chẳng bằng lòng. Thà một mình Hoàng Cô đứng chủ hôn tính trước.

Triệu Hoàng Cô tâu rằng:

- Vương huỳnh tính vậy hay lắm! Kim Đỉnh ân tình đã nặng tài phép cũng cao, tánh nết lại dễ thương, việc ấy cũng nên tính gấp kéo ngày sau trắc trở lừa đôi.

Tổng Thái Tổ mừng rỡ liền phán:

- Mai đây đăng ngày lành, vậy phải dọn phòng hoa chúc.

Nói rồi vua truyền quân sửa soạn cho kịp ngày mai.

Triệu Hoàng Cô bèn tâu:

- Tôi nghe nói Đông Bình Vương bị bắt, đầu Đường đem binh về đánh Tống, vua mắng, chẳng hay có vậy chăng? Xin cho tôi tường kéo ngại!

Thái Tổ phán:

- Quả có như vậy, ban đầu trăm giận lắm, sau Quân sư bàn rằng: Đông Bình Vương trung nghĩa, không lẽ như vậy, chắc là bị bùa mê thuốc lú của Dur Hồng nó khiến cho Nguyên soái danh như tiếng xấu. Trăm nghe phải lẽ nên không chấp. Hoàng Cô còn ngại làm chi.

Hoàng Cô và Quân Bảo nghe vua nói như vậy đồng lạy tạ ơn. Qua đêm sau dọn tiệc giao duyên.

Về sau ông Háo Cổ có làm một bài thơ như vậy:

"Tuy hai người mới, mà một cặp quen

Thiên nhai ngõ cũ, bánh xe đi đã êm đường,

Đinh Giáp điềm sau, giắc điệp xem liền biết mặt
Ong chưa nếm nhụy, khôn tìm một điềm mặt hoa.
Mưa tối dầm non, trức nhớ hai phần mái nước. "

Đêm ấy hai người vâng chỉ hiệp vậy cầm sắt, gấn chặt keo sơn, hoa đuốc rờ ràng, bây giờ dạn dĩ hơn khi trước. Bởi Cao Quân Bảo khi có mặt Thái Tổ nên chối việc hẹn hò, e tiểu thơ không suy, trách mình phụ bạc, nên trả lời cùng Kim Đính rằng vì mình sợ tội nên phải nói màu.

Tiểu thư nghĩ thông nên không hề giận, liền nói với công tử:

- Nhờ ơn hoàng đế đứng việc chủ hôn, nên vợ chồng ta mới đặt kết nghĩa trăm năm, vậy duyên cá nước. Vậy đôi ta phải quyết liều thân trâu ngựa mà đền đáp nghĩa quân vương.

Hai người kể hết ân tình, xảy nghe gà gáy sáng, vợ chồng mới trang điềm ra lạy tạ ơn vua, rồi lạy Hoàng Cô, tạ ơn sanh thành dưỡng dục.

Hoàng Cô thấy con dâu thuận thảo, rất mừng nên nói:

- Hai vợ chồng bây nên đôi là nhờ ơn vua cậu, phải hết lòng ráng sức mà báo nghĩa quân ân. Còn mẹ từ khi đến đây cũng chưa rõ việc cha bây ra thế nào, trong lòng rất ái ngại. Ngày mai phải ra trận đánh với Nam Đường đừng dò tin cha bây coi thử đầu thiệt hay đầu đỡ.

Cao Quân Bảo nghe mẹ nói thì thưa:

- Khi con vào thành, quyết dò tin cha cho rõ, rủi mang bệnh nặng, mê mẩn nằm liều, mấy ông ngự y cho thuốc không mạnh, may nhờ linh đơn của Thánh Mẫu, nên mới tỉnh hồn, hai vợ chồng con cũng có bàn luận ngày mai xin ra trận.

Trịnh ẩn từ khi Quân Bảo mang bệnh, vua sai Trịnh ẩn đi vận lương, khi giải lương về gặp mẹ tới ải, mẹ con cùng nhau mừng rỡ, tức thời liền tâu cho vua hay.

Thái Tổ phán:

- Nhữ Nam Vương rất dày công, vận lương lao khổ, vậy trăm cho nghỉ ngơi cho khỏe, sẽ ra trận giao thương.

Trịnh ẩn tạ ơn lui về.

Bữa sau, Thái Tổ thấy lương thảo đã đủ, binh tướng cũng đông, bèn truyền lệnh đánh Nam Đường, quyết tranh tài cao thấp.

Đến khi hai bên giáp chiến thì Nam Đường bại trận luôn luôn.

Dur Hồng làm phép bao nhiêu, bị Kim Đính phá tan hết thấy không còn như khi trước mà bắt tướng như chơi !

Vua Nam Đường thấy Quân sư ra trận bại hoại, hết chỗ trông cậy, nên ra tuồng lợt lạt, không trọng đãi như xưa. Đã vậy vua Nam Đường theo nói khích hoại, cho Dur Hồng ráng sức.

Dur Hồng thấy vua nói khích, tức mình tâu:

- Việc binh thắng bại là lẽ thường, Bệ hạ hơi nào mà lo sợ? Tôi là học trò của một vị tiên lớn, tu luyện ngàn năm, lẽ nào chịu thua đàn bà con gái! Vậy để tôi làm miếng cữ, cho bên Tống chúa tôi hờn giận nhau, con nói cha chẳng trung, vợ trách chồng làm phản, khi ấy trong thành nó có điều xao xuyên, trề việc binh cơ, chúng ta thừa dịp sẽ kéo qua đánh ủa, lo chi không thắng?

Vua Nam Đường nói:

- Trẫm giang sơn một khoảng, nhờ cậy có Quân sư, xin làm phép bày mưu, cho yên lòng trẫm.

Dur Hồng nói:

- Để mai tôi dùng phép ấy, chắc là bên Tống sáng kinh, như vậy nghĩa là:

“Nếu có tướng tài đều thói chí,

Dầu cho gái phép cũng co tay!”

Lời Bàn:

Tình thương cha mẹ đối với con cái là thiêng liêng, nó vượt lên trên những nguyên tắc thông thường của lễ giáo.

Lưu Kim Đính yêu Cao Quân Bảo là một mối tình của tuổi xuân xanh, tình cảm ấy là Lưu Kim Đính dùng tài năng, tình nghĩa chinh phục. Phương pháp chinh phục tình yêu ở đây vận dụng rất nhiều mặt, nàng chiêu phu bài để thách thức những kẻ có tài, rồi dùng pháp thuật gây ra những tai nạn để người mình yêu chịu công ơn, và cuối cùng đem thân làm nghĩa vụ để phụng sự cho đường lối của người yêu. Việc chinh phục ấy thật hoàn hảo.

Đến như Lưu Nãi, xóa bỏ nguyên tắc và quyền hạn làm cha, để cho hôn nhân của con mình được

thành tựu. Điều đáng nói là Lưu Nãi đã đặt nặng ý thức tòng phu, tức là phụng sự tư tưởng và công nghiệp của Cao Quân Bảo, nên đã sai Lưu Kim Đỉnh đi giải giá Thợ Châu, làm cho chồng nàng và cả vua tôi nước Tống phải khâm phục.

Dur Hồng túng thể dùng phép cũ
Hoài Đức hai lượt đánh vua anh.

Từ lúc Dur Hồng vâng lệnh vua Nam Đường làm mưu hại Tống, song nghĩ lại đánh phép thì không hơn Kim Đỉnh. Vả Đường như nai, Tống như cọp, khó nổi đua tài, chỉ bằng làm phép sai Cao Hoài Đức về phá thành, cho vợ chồng, cha con đánh lộn với nhau, vua nghi tôi làm phản, binh noi theo tướng mà đầu Đường! Tống chém giết Tống, mình ngồi không cho khỏe. Tính rồi, Dur Hồng bèn làm phép phun nước trong mặt Đông Bình Vương, rồi giắt bùa lên đầu, y như hồi trước. Cao Hoài Đức bị phù phép, biểu gì nghe nấy không dám cãi lời. Dur Hồng cấp cho năm ngàn binh, sai kéo đến Thọ Châu đánh Tống.

Tống Thái Tổ nghe quân báo nói có Đông Bình Vương kéo binh Đường về đánh thì kinh hãi, bèn kêu Hoàng Cô và Quân Bảo đồng lên mặt thành mà xem. Thật quả thấy Cao Hoài Đức dẫn mấy ngàn quân Đường, chỉ lên thành mà múa giáo. Hoàng Cô giận, mặt mũi đỏ ửng, tay chân lạnh ngắt. Quân Bảo thấy thất kinh hồn vía, chẳng dè cha mình đến thế này !

Hoàng Cô tâu:

- Chồng tôi đã trở lòng, xin xuống bắt lên thành trị tội.

Thái Tổ nói:

- Nguyên soái thuở nay trung nghĩa, trời đất cũng biết lòng, nay đến thế này chắc là mắc phép yêu, chứ không phải tham sanh hủ tử. Dầu chẳng nghĩ tình tôi chúa, cũng nghĩ tình chồng vợ cha con, vậy Hoàng Cô với ngự sanh ra thành mà khuyên dỗ, họa may Đông Bình Vương có hồi âm lại, thì chúa tôi, cha con, chồng vợ sum hiệp một đoàn, nhược bằng chẳng nghe lời thì bắt sống chứ nên giết chết, e làm mưu tà thuật mà giết oan kẻ chí thân!

Hai mẹ con Cao Quân Bảo vâng lệnh. Dem binh ra thành, gặp Cao Hoài Đức dẫn binh Đường đến khiêu chiến, Hoàng Cô xem thấy giọt lụy chứa chan, kêu Đông Bình Vương mà hỏi:

- Vì có nào phu quân đầu Đường mà đánh chúa? Vậy xin phu quân vào thành sum vầy vợ con. Lòng vua cũng rộng dung, chẳng làm tội đâu mà sợ?

Té ra Cao Hoài Đức bị bùa, tâm thần mê mẩn, không biết vợ con gì hết nên hét lớn:

- Con nào dám tới đây !

Nói rồi vung đao muốn chém. Hoàng Cô né tránh, than:

- Đông Bình Vương là anh hùng, đội trời đạp đất, xông pha công trạng đã nhiều, nay lại đầu Đường đánh Tống, cũng không nhìn đến vợ con, cố thay lòng đổi dạ, để tiếng xấu ngàn thu, thật nhơ nhục cho dòng họ Cao, còn mặt mũi nào đứng trên đời.

Cao Hoài Đức bị bùa mê, nên nói gì cũng không biết. Còn Cao Quân Bảo quì lạy, và khóc:

- Xin cha nghe lời mẹ trở về với vua.

Cao Hoài Đức không trả lời. Hoàng Cô thấy vậy tức giận, nhưng không dám chống cự, bỏ ra ngoài.

Cao Hoài Đức cứ việc mắng nhiếc, các quan đều tức giận không ai nói lời nào.

Tống Thái Tổ phán:

- Coi bộ Đông Bình Vương chẳng kể tôi chúa, nếu mở trời ắt là hại trăm, còn cứ phép giết đi thì tội cho Hoàng Cô và Quân Bảo. Trẫm chẳng biết xử lý sao cho phải.

Các quan đồng tâu:

- Xưa nay phép nước hễ làm phản thì giết ba họ, nay bề bạ đã tha không giết thì không khỏi trái luật triều đình.

Hoàng Cô và Quân Bảo nghe nói thất kinh, quì lại xin vua tha tội.

Tống Thái Tổ than:

- Hai mẹ con đừng than khóc nữa. Trẫm nghĩ tình xưa nghĩa cũ bỏ phép nước mà tha, song phải làm cho tàn phế, không thể để cọp dữ trong nhà.

Cao Quân Bảo lau nước mắt, lạy tạ ơn vua, tâu:

- Bệ hạ rộng lòng, tha không giết, ơn ấy thật như trời biển.

Lúc này Lưu Kim Đỉnh ở nhà sau, nghe câu chuyện muốn ra khuyên giải, nhưng mới về chưa dám khuyên vua nên bước ra hỏi thăm Hoàng Cô đầu đuôi câu chuyện.

Hoàng Cô nói:

- Tuy bề hạ thương tình chẳng giết, nhưng mặt nào còn đứng trên đời. Không biết họ Cao thất đức điều chi mà rủi ro như vậy.

Kim Đính động lòng, liền lạy Đông Bình Vương ra mắt.

Cao Hoài Đức không nhìn đến tiểu thơ, còn Lưu Kim Đính nhìn thấy con mắt Cao Hoài Đức lúc xanh, lúc vàng, màu da biến đổi nhiều sắc, giật mình la lớn:

- Không xong rồi!

Thái Tổ và Hoàng Cô vội hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Lưu Kim Đính nói:

- Nếu tôi đến trễ, chắc là làm mưu độc của Dư Hồng. Nó đã dùng bùa yêu cài lên mái tóc nên mê sảng không biết gì hết.

Cao Quân Bảo nói:

- Vậy phu nhân có cách nào giải cứu không?

Lưu Kim Đính liền bước lại, gỡ mào của cha chồng ra, quả nhiên trên mái tóc có một tấm giấy vàng, chữ bùa bằng châu sa, nàng vội đem dâng cho Thái Tổ.

Tổng Thái Tổ nổi giận nói:

- Tên yêu đạo này thật là độc ác! Thiếu chút nữa trảm gãy mất một cánh tay.

Tổng Thái Tổ lại bảo Kim Đính:

- Cháu có phép trị bùa độc này không? Nếu có thì cứu Nguyên soái tỉnh lại để biết mặt vợ con.

Lưu Kim Đính tâu:

- Chẳng cần làm phép gì cả, đã lấy được bùa mê rồi thì phụ thân tôi sẽ lần lần tỉnh lại. Còn muốn cho mau tỉnh thì đốt lá bùa ấy đi, hoà với nước lã cho uống thì hồi phục tức khắc.

Cao Quân Bảo nghe nói lật đật đốt bùa hòa nước cho cha uống, còn Lưu Kim Đính thì đứng một bên đọc thần chú truy hồn.

Cao Hoài Đức mở mắt ra như người ngủ mới thức dậy.

Lưu Kim Đính bảo Cao Quân Bảo:

- Hãy mở trói cho cha đi.

Tổng Thái Tổ sợ hãi, nói:

- Hãy khoan! Đông Bình vương mạnh như cọp, biết đã chịu phép chưa mà mở trói. Nếu còn hung hăng trăm biết chạy trốn nơi đâu.

Lưu Kim Đính tâu:

- Trước khi bị bùa mê thì như thể hùm dữ, bây giờ đã tỉnh lại rồi xin bề hạ chớ ngại, bề nào cũng có cháu ở đây.

Tổng Thái Tổ kêu Quân Bảo nói:

- Cháu mở dây thì mở, song phải đề phòng cẩn thận. Hãy ôm chặt cha cháu lại, xem thử có còn hung hăng hay không?

Cao Quân Bảo vâng lệnh, mở trói cho cha.

Cao Hoài Đức đứng dậy dụi mắt, nhìn quanh quất, thấy vợ con đứng hai bên, còn vua Thái Tổ thì sợ sệt không biết chuyện gì còn chưa kịp hỏi, thì Hoàng Cô đã khóc lóc, nói:

- Thiếu chút nữa thì phu quân đã mất mạng rồi, lại để tiếng xấu cho vợ con. Hãy mau quì lạy vua mà xin tội, rồi thiếp thuật lại chuyện cho mà nghe.

Cao Hoài Đức thất kinh, không biết mình đã phạm tội gì, song cũng nghe lời vợ liền quì xuống lạy vua:

Lời Bàn.

Kế ly gián làm cho người thân oán nhau, từ xưa đó là một độc kế.

Dư Hồng bắt được Cao Hoài Đức không giết, mà dùng bùa mê làm phép ly gián, để cho vua tôi nhà Tống thù ghét lẫn nhau.

Từ xưa đến nay, kế sách ly gián đã làm cho nhiều hoàn cảnh hiểu lầm, gây đau thương không ít. Bởi vậy, mọi việc xảy ra, nếu chúng ta không đủ bình tĩnh, nhìn vào âm mưu của địch thì sẽ thất bại trước mọi cơ nghiệp của mình.

Để chiến thắng kế sách ly gián, chỉ có những kẻ bình tĩnh tìm hiểu bản chất của kẻ khác thì mới

đối phó được.

Chẳng những trong chiến trường, mà trong tình yêu, xưa nay người ta vẫn dùng kế ly gián để chiến thắng kẻ khác, tranh đoạt quyền lợi về cho mình, và nó trở thành tấm gương để cho người sau soi xét.

Hoài Đức một nhà đoàn tụ,
Dư Hồng tức trí trái thầy.

Cao Hoài Đức khi tỉnh hồn vía, không biết chuyện gì, thất kinh liền quì xuống.

Hoàng Cô và Cao Quân Bảo kể chuyện động lòng, lụy nhỏ dâm dề, tức tối nói không ra tiếng, còn Cao Quân Bảo kể chuyện đầu Đường đem binh về khiêu chiến, mắng chúa phá thành.

Cao Hoài Đức nghe thuật lại thì sững sờ, thất kinh lạy Thái Tổ và tâu:

- Tôi làm con giặc, xin bệ hạ chiếu theo phép nước luật vua xử trăm cho rồi, kéo các quan noi gương phản quốc?

Tổng Thái Tổ nghe tâu, động lòng rơi lụy, bước xuống kim giai đỡ Cao Hoài Đức dậy phán:

- Hoàng đệ có tội chi mà hành phạt ấy là tại tà thuật của yêu đạo nó làm cho Hoàng đệ hôn mê, thiếu chút nữa trầm mất một tòi lương đồng! Chẳng những mất tòi lương đồng, cũng như rụng hết tay chân. Nay nhờ trời đáng hiệp, thiết rui mà may. Hoàng đệ hãy ngồi, kéo vợ con buồn bực.

Cao Hoài Đức tạ ơn rồi ngồi xuống, hỏi thăm việc nhà cửa và già ơn vợ con.

Lý phu nhân và các phu nhân đồng vào ra mắt, thuật chuyện các việc trước sau, lúc ấy Cao Hoài Đức mới hay Trịnh Ấn còn sống và vâng lệnh đi viện trợ năm vị phu nhân. Lúc đó Cao Quân Bội và Cao Quân Bảo vào làm lễ. Triệu Hoàng Cô cũng thuật chuyện Cao Quân Bảo sánh duyên cùng Lưu Kim Đỉnh nên nay có dâu đến cứu giá và cứu cha chồng.

Cao Hoài Đức nghe rõ trách rằng:

- Sao con lại làm rở tôn thờ vua Bắc Hớn? Ấy là con kết duyên cùng giá giặc mà không thừa với mẹ cha, tội ấy lẽ nào dung dặt? .

Thái Tổ phán:

- Nếu không có Lưu Kim Đỉnh trợ chiến thì vua tôi, chồng vợ cha con, thân thích, họ hàng sao đặng sum vầy? Cuộc đoàn viên hôm nay đều nhờ sức cháu dâu có công giúp nước, chẳng những cứu Hoàng đệ, lại trị bệnh cho Hoàng Cô, đáng lẽ nội nhà phải cảm ơn Lưu Kim Đỉnh ? Hoàng Cô bị phi đao gần chết, nếu không nhờ thuốc của Lưu Kim Đỉnh thì đã bỏ mạng rồi. Trẫm đã đứng chủ hôn, Khanh chẳng nên quở cháu!

Triệu Hoàng Cô bèn tiếp nói:

Nội nhà mình đều mang ơn Lưu Kim Đỉnh, nhờ có nàng mà cha con chồng vợ sum vầy. Huống chi nàng tài phép cao kỳ, cũng đáng một tòi lương đồng.

Cao Hoài Đức nghe vợ nói, liền đổi giận làm vui, lúc ấy Lưu Kim Đỉnh mới dám ra ngoài làm lễ cha chồng.

Lúc Tổng Thái Tổ truyền dọn tiệc đãi Cao Hoài Đức, và nội thành bá quan văn võ. Đang ăn uống, Cao Hoài Đức giận đỏ mặt và nói:

- Dư Hồng nó hại tôi, dầu sống thác cũng cam, tức có một điều là nó buộc chữ "phản" cho tôi, làm cho danh trung nghĩa của tôi bấy lâu trôi theo dòng nước, để tiếng lại sau muôn đời, thật là thù yêu đạo ví tợ biển sâu! Mai tôi sẽ hồn chiến với Dư Hồng quyết một còn một mất .

Lưu Kim Đỉnh nghe nói, bước ra thưa :

- Xin bệ hạ với công công xét lại, chẳng nên đấu lực với Dư Hồng. Chỉ có một mình Nhữ Nam Vương dám cự mà thôi, nếu công công ra trận, ắt là bị tà thuật nữa. Để mai tôi ra trận đánh báo thù cho công công, may nhờ hồng phúc của trời mà thắng đặng nó chớ công công bị bùa mê, bệnh chưa thuyên giảm, xin công công phải tịnh dưỡng trong mười ngày, thì mới dứt hậu hoạn.

Tổng Thái Tổ nghe nói, liền khen:

- Lời cháu luận phải lắm? Trẫm cũng nhậm ngôn.

Nói rồi, Vua tôi ăn uống no say, đến khuya mới nghỉ.

Đêm ấy, Cao Hoài Đức vợ chồng con cái mừng rỡ, kể chuyện đến canh tư.

Sáng sớm, Lưu Kim Đỉnh nai nịt vào xin lãnh binh mã của Đông Bình vương đặng ra trận. Cao Hoài Đức cấp cho tiểu thơ một muôn hai ngàn rưỡi. Lưu Kim Đỉnh lãnh binh, từ tạ kéo rầm rộ ra thành.

Trước khi Cao Hoài Đức chưa bị bắt về thì mẹ con Hoàng Cô đánh binh Đường chạy rút. Quân ấy về báo với Nam Đường.

Vua Nam Đường hỏi Quân sư:

- Nay Quân sư toan liệu lẽ nào?

Dur Hồng nói:

- Tôi nhằm Tổng bắt đảng Cao Hoài Đức về thành, cũng như cướp đảng một đứa điên, không hồn không tánh. Chắc Tổng Thái Tổ bắt tội Hoài Đức phản chúa nghịch quân, rồi cũng xử tử. Vậy là trừ đảng một tướng rồi, chắc Tổng Thái Tổ cũng làm tội tới vợ con. Nếu không có Lưu Kim Đỉnh thì bao nhiêu binh tướng Tổng cũng phải thua ta.

Vua Nam Đường nghe Quân sư nói vậy thì tin bằng lời.

Rạng ngày, quân vào báo:

- Có nữ tướng là Lưu Kim Đỉnh đến khiêu chiến, kêu đích danh vua Nam Đường với Quân sư ra đối địch. vua Nam Đường nghe tin kinh hãi. Dur Hồng thấy vua sợ sệt thì nói:

- Có khi con khốn đó coi ra biết có lá bùa trên đầu?

Nói rồi Dur Hồng cởi cạp mắt vàng ra trận, có đem theo một vạn binh.

Ra trận đã gặp Kim Đỉnh đánh một hồi không phân thắng bại. Dur Hồng nghĩ rằng:

- Mình phải ra tay trước, chẳng nên mê trận mà thất cơ!

Nghĩ rồi Dur Hồng thối lui lại, giờ bùa phép và niệm chú, tức thì một bầy quạ lửa nho nhỏ ở trong bầu bay ra thẳng lên mây rồi hóa ra lửa hơn mấy vùng, bay xuống đốt binh Tổng thiệt là :

Thình lình lửa dấy thiêu binh Tổng

Vụt vụt gió giông giúp tướng Nam,

Lưu Kim Đỉnh thấy Dur Hồng hóa phép cười, nói :

- Biến hóa ngũ hành là phép sơ học, người đừng múa búa trước cửa Lỗ Bang !

Rồi Lưu Kim Đỉnh rút gươm báu chỉ về hướng Bắc, niệm thần chú lâm râm, tức thì trận giông nổi dậy lên, thối ngọn lửa trở lại Dur Hồng hóa lửa mà đốt binh Đường, không ngờ lửa trở lại đốt binh mình, quân sĩ thất kinh chạy tứ tán, Dur Hồng nổi giận, mau mau thu lửa lại mà cứu quân, rồi lấy thần đao quăng lên, bỗng hóa ra muôn ngàn thần đao bay chém binh Tổng. Lưu Kim Đỉnh cũng quăng bửu kiếm, lên hóa ra thiên vạn phi đao mà cự với thần đao. Thần đao của Dur Hồng bị bửu kiếm của Lưu Kim Đỉnh đánh sa xuống hết. Kim Đỉnh bèn thu bửu kiếm lại.

Dur Hồng tức giận hét lớn:

- Con khốn này dữ thiệt, dám phá thần đao của ta !

Nói rồi quăng cây gậy lên, nó hóa ra muôn ngàn con rít chúa bay cắn binh Tổng. Kim Đỉnh xem thấy liền lấy râu chuối bỏ đề quăng lên niệm chú hóa ra con cú dài hơn hai trăm thước bắt nuốt hết bầy rít chúa, không còn sót con nào, rồi cây gậy Dur Hồng cũng sa xuống đất.

Dur Hồng thu gậy lại và ngầm nghĩ rằng:

- Mình hóa phép chi, đều bị con này phá hết! Còn có một bửu bối nữa của Xích Minh lão tổ, phép ấy chẳng hiền, nếu quăng ra thì phạm tội sát sanh. Vì cái chuông Hóa huyết kim chung đó dấu thần tiên chụp nhằm cũng tiêu ra tro bụi. Chẳng những là người phạm, vì muốn khỏi thất danh, nên phải chịu phạm sát sanh mới được!

Nghĩ rồi Dur Hồng quăng chuông Hóa huyết lên chiếu ra muôn đạo hào quang gần chụp đầu Kim Đỉnh. Kim Đỉnh biết vật ấy chẳng hiền, liền lấy trái cầu nhật nguyệt trấn yêu của Thánh Mẫu quăng lên, hiện ra hào quang sáng giới, đỡ cái hóa huyết kim chung, nên chuông ấy lừng dừng nửa chừng, chụp xuống không được.

Dur Hồng kinh hãi nghĩ thầm:

- Con này thiệt có nhiều phép thần thông quá ! Không biết lấy vật chi mà trừ nó!

Lúc ấy hai báu vật chiếu hào quang nửa lờn dần quay chống trả với nhau, không báu vật nào chịu sút. Dur Hồng thấy vậy niệm chú thu chuông, liền cắt vào túi. Lưu Kim Đỉnh cũng ngoắt trái cầu xuống mà cắt đi.

Dur Hồng lại nghĩ:

- Mình không còn phép gì mà trị Kim Đỉnh. Thà thừa dịp binh mình chưa bại, lui trước kéo hư danh.

Nghĩ rồi truyền quân lui binh, giục cạp mắt vàng chạy mất.

Còn Lưu Kim Đỉnh quyết bắt cho được Dur Hồng, trước trả thù cho cha chồng, sau nữa trừ hậu hoạn cho yên nhà lợi nước nên liền đốt bùa niệm chú. Bỗng trên trời hiện ra bốn vị thần tướng

giáng hạ tức thì. Bốn ông ấy tóc râu đỏ hoét, ông cầm roi, ông cầm búa, ông cầm kích, ông cầm chùy, đến trước Lưu Kim Đỉnh mà hầu việc.

Lưu Kim Đỉnh cảm tạ nói:

- Bốn vị tôn thần giáng hạ, tôi rất cảm ơn! Bởi vua Nam Đường không thuận theo lòng trời, lại rước đạo triết giáo là Dư Hồng, phong cho làm chức quân sư mà cự với Tống. Tội Dư Hồng đáng đầy xuống địa ngục Phong đô. Nay nó đã chạy qua phía đông nam, vậy xin bốn vị tôn thần theo bắt giùm nó lại.

Bốn vị vâng lệnh giã từ Kim Đỉnh, theo đuổi Dư Hồng.

Dư Hồng cỡi cọp đang đi không biết vì có gì mà con cọp học lên và đứng ngừng lại. Dư Hồng thấy cọp không đi nữa và học tiếng chĩnh ghê, thì biết có điềm bất lợi. Bèn ngó quanh quất, thấy bên hữu có thần Bạch Hổ, tả có thần Thanh Long, phía trước thần Huỳnh Phan, phía sau thần Báo Vĩ. Bốn thần mặc giáp vàng, cầm khí giới, bốn bề áp lại, trợn con mắt ngó Dư Hồng lờm lờm.

Dư Hồng xem thấy kinh hãi, nghĩ rằng:

- Phải hay cái trời chẳng dặng, thì không sát sanh làm chi cho phạm tội, mà nay phải mắc nạn này. Thiệt là mình làm khôn mà hóa vụng!

Nghĩ rồi Dư Hồng liền bái bốn vị thần, nói:

- Tôi vâng lệnh thầy xuống vây Thái Tổ, trước phạt tội giết Trịnh Ân, sau nữa bảo hộ cho cõi Giang Nam, cho nhà Đường còn chút hương lửa. Bấy lâu nay giữ phép, không hại một vị tướng Tống nào. Thiệt tình vây cầm chừng, kéo Nam Đường mang hại. Nay chur thần xuống đây tôi xin trở lại non tiên giữ phận tu hành, không màng việc thế nữa. Xin chur thần vị tình thầy tôi mà dung thứ một phen!

Bốn thần tướng nghe nói, nổi giận đáp :

- Thầy ngươi giận Tống Thái Tổ giết Trịnh Ân nên sai ngươi vây cho bỏ ghét, lại cấm ngươi sát sanh. Nay ngươi đã không vâng lời thầy dạy, tham giàu sang mà phạm tội sát sanh. Muốn dặng đại danh, không gín ngũ giới, tuy chưa hại tướng, song đã giết binh, dư muôn vắn thác oan, ngươi không thương xót, chẳng nghĩ trời che đất chở, làm cho quỷ giận thần hờn. Sao ngươi dám phò Nam Đường là nước hết thời mà đánh đại Tống là vua trở mặt, đến nay cùng đường hết nẻo mới là xuống nước cầu hòa? Chúng ta đã có lệnh bắt ngươi, không lẽ vị tình tha được. Quyết đưa ngươi xuống Phong đô mới đành tội nghịch!

Dư Hồng nghe bốn thần vừa nói, chắc là tánh mạng không còn. Nghĩ lại giận thầy sao sai mình phò Đường làm chi cho bị dọa, rất uổng công tu luyện. Đang suy nghĩ vụt nhớ lời thầy dạy:

- Nếu gặp quỷ giận thần hờn, sẽ xỏ cây cờ ấy ! Nay gặp hung thần, chắc nhờ cờ ấy giúp mình.

Nghĩ vậy Dư Hồng liền lấy cây ấy trưng ra hào quang chiếu sáng. Bốn vị thần kinh hãi, đồng bay thẳng về trời. Dư Hồng mừng dường như chết đi sống lại.

Trong cờ nhỏ đó là hình bà Đầu Mẩu, quyền cai trị các thần, nên khi bốn vị thần thấy cờ đó thì thất kinh bay đi hết. Dư Hồng khỏi nạn, liền động thổ về dinh, bỏ hai vạn binh Đường tại trận.

Lưu Kim Đỉnh kể chắc bắt được yêu đạo, không dè nó còn phép làm cho thần tướng phải lui. Ấy cũng bởi Tống Thái Tổ chưa mãn hạn bị vây đó.

Khi ấy Lưu Kim Đỉnh đánh đuổi binh Đường chạy tứ tán rồi thu quân vào thành, Kim Đỉnh đặc thắng vào thành, liền tâu cho vua hay, và thưa cho cha chồng rõ. Tống Thái Tổ mừng rỡ, truyền dọn tiệc thưởng công.

Mặc dầu thắng trận, song Lưu Kim Đỉnh còn lo, vì sợ không bắt được Dư Hồng, thì chẳng biết ngày nào hết giặc, tuy ngồi vào bàn tiệc chớ trong dạ không vui, Tống Thái Tổ biết ý, liền lấy lời an ủi, ban rượu ngự tửu giải lao. Cao Quân Bảo thấy vua trọng đãi Kim Đỉnh thì mừng thầm. Trong bà con bên chồng đều phục tâu Lưu Kim Đỉnh.

Nói về Dư Hồng động thổ về tới Nam Đường, vua Nam Đường nghe nói Dư Quân sư không đánh lại nữ tướng thì hoảng kinh và phán, hỏi:

- Thật trẫm không dám ý phép nữa, tuy không tổn tướng chớ cũng hao binh, chi bằng dâng sớ chịu làm tôi cũng không mất một phương bờ cõi. Lẽ nào yếu không nhường mạnh, châu châu chống xe sao nổi, mà làm cho cha thác bỏ con, chồng chết bỏ vợ, ấy là tội trọng mười phần ? Từ nay về sau, xin quân sư đừng nói chi chiến thủ nữa. Nếu còn nói chiến thủ nữa, ấy là làm họa cho Nam Đường.

Dur Hồng bị vua Nam Đường nói nhục mấy điều thì hổ thẹn chịu không nổi, nghĩ:

- Cũng tại mình khi trước cậy phép thần thông, cản Nam Đường không cho đầu Tống, ban sơ ra binh trận nào cũng thắng, nên vua Đường hậu đãi mười phần. Nay thua một người con gái mà lui về, thì mặt mũi nào còn ngó thầy cho đặng?

Nghĩ rồi Dur Hồng gắng gượng tâu:

- Xin bệ hạ đừng phiền não! Bên Tống có một mình Lưu Kim Đỉnh dám cự với tôi, song muốn giết nó cũng không khó, ngặt thầy tôi dặn chằng sát sanh, nếu giết mạng người thì sau không thành chánh quả. Nay Lưu Kim Đỉnh nó ý quá, tôi nhịn hoài. Nếu hại nó thì uổng công tu luyện của tôi. Còn nếu giúp bệ hạ đặng thái bình mà đền ơn tri ngộ, tôi dẫu bỏ mình cũng đành thỏa dạ?

Lúc đó các tướng võ bên Đường nghe nói, đồng tâu:

- Quân sư đã tận tâm, vậy xin bệ hạ chớ ngã lòng đầu Tống.

Binh còn trăm vạn, tướng mạnh dư ngàn, đầu Lưu Kim Đỉnh có phép mâu, thì cậy có Quân sư cự địch. Lẽ nào bại một trận mà xếp giáp đầu hàng?

Vua Nam Đường thiết tình không muốn đầu Tống, chẳng qua là mượn lời thối chí nói khích Dur Hồng đó thôi, mà các tướng ngờ thiết nên nhiều người can gián. Vua Nam Đường nghe các tướng tâu như vậy, liền nhận lời rồi ngự vào cung.

Rạng ngày, các tướng đến xin quân sư trừ Lưu Kim Đỉnh.

Dur Hồng nghe nói than:

- Thôi thôi đã đành bỏ công tu luyện ngàn năm, không lẽ tiếc nữa !

Nói rồi truyền dọn bàn hương án, thắp bốn mươi chín ngọn đèn. Dur Hồng bồng thân cầu thần chiếm quẻ, tra ra ngày sinh tháng đẻ của Lưu Kim Đỉnh, biết tướng tinh nạng là Thiên Ma nữ đầu thai, nhằm không dùng phép độc thì trừ không đặng. Chiếm quẻ xong Dur Hồng đọc thần chú truyền cho Huỳnh Nguyên Tế rằng:

- Nay là ngày Quý Hợi, người phải đem năm trăm binh đến núi Thanh Lưu là nơi kỳ với họ Kim Đỉnh, cứ theo họa đồ ta vẽ, mà cắt một cái đài bằng cây, đến giờ Ngọ mai ta sẽ đến đó làm phép.

Huỳnh Nguyên Tế vâng lệnh đi liền, Dur Hồng lại sai Lý Huy Phụng lấy cỏ bện bù nhìn làm hình Lưu Kim Đỉnh, gắn tóc người thật, cho bận áo thật, trang điểm rõ ràng cho kịp giờ Ngọ mai làm phép. Lại sai Tống Kế Tự sửa sửa cái chậu và kiếm gà ô chó mực, đợi trưa mai lấy huyết làm phù. Các tướng nghe nói nửa tin nửa nghi, song không dám cãi lệnh, đồng lo sửa sửa các món cho kịp giờ.

Rạng ngày, vua Nam Đường chúa tôi đồng đến coi Quân sư làm phép. Quân sư sắp đặt xong rồi, đợi tới canh hai lên đài đốt bùa niệm chú, giây phút triệu một vị cầu hồn giả qui vương đến đứng trước đài. Lúc ấy nhằm đêm rằm tháng bảy (Trung Nguyên) trăng tỏ như ban ngày.

Dur Hồng mới hét lớn:

- Vong qui nghe ta dặn: người hãy vâng lệnh tới Thọ Châu ở một bên Lưu Kim Đỉnh, đợi khi nào ta bắn tên phép thì thân hồn đem nạp tại đài.

Vong qui vâng lệnh đi lập tức!

Lúc Dur Hồng bỏ tóc xoắn, cầm gương làm phép trên đài một hồi sao Nữ Ma sa xuống, nghe rỗng rảng hào quang chiếu sáng.

Dur Hồng lấy sao ấy đựng vào một cái mái, đặt nắp thật kín mà để trên đài, xung quanh có bốn mươi chín ngọn đèn, dùng máu chó mực, máu gà ô mà thắp. Trên nắp mái ấy, cũng niêm phong bằng giấy vàng nhúng máu chó mực gà ô, lại đem bù nhìn lấy lõi tới cột cổ vào cây trụ, dưới chân đóng hai cây đinh, rồi lấy cung tên bắn con mắt bên tả, làm phép đến canh năm mới thôi.

Làm như vậy bảy đêm, mỗi đêm bắn bảy mũi tên, nếu bắn đủ bốn mươi chín mũi thì đầu Lưu Kim Đỉnh da đồng xương sắt cũng phải chết. Dur Hồng lại chọn ba mươi sáu người đồng tử, làm thiên can giữ gìn, đừng cho kẻ tục ngó vào, nếu trái lệnh thì xử trảm. Ba mươi sáu người đồng tử vâng lệnh ở giữ đài.

Còn Lưu Kim Đỉnh là học trò của Lê Sơn Thánh mẫu biết ngũ độn ngũ lôi, hô phong hoán vũ, sai điệu thành binh tàng hình đối xác, phép nào cũng tinh thông, duy có một điều là không biết trước được người làm trù mình. Thiết là :

"Trước mặt còn dễ đỡ,
Sau lưng khó giữ gìn "

Đêm ấy, vợ chồng Cao Quân Bảo ngủ mê man, rạng ngày Lưu Kim Đính thức dậy sao bị trọc cổ, mình mẩy như dầm, nhức và đau hai bàn chân, và con mắt bên tả xốn như kim chích, cổ đờ như bị trói, con mắt tả không thấy người, không rõ vì có gì lạ vậy Kim Đính thất kinh thuật chuyện lại với chồng.

Cao Quân Bảo sáng sớm bàn:

- Hay là mình chinh chiến nhiều nên đau mình? Khi tôi mới vào Thọ Châu cũng bệnh như vậy, ngặt một điều đau con mắt không rõ có gì, để ta bẩm với mẹ cha sẽ tâu với Thiên tử, đợi cho thái y viện điều trị thuốc thang, mình hãy dưỡng cho mạnh lành chẳng nên làm động dạng.

Nói rồi Cao Quân Bảo ra thưa tự sự cho cha mẹ tỏ tường. Vợ chồng Cao Hoài Đức nghe tâu trong lòng không an, truyền đòi quan thái y đến chẩn mạch trừ bệnh.

Đêm sau, Cao Quân Bảo nằm không an giấc, qua canh năm Lưu Kim Đính vùng la lớn:

- Con mắt bên hữu cũng đau nữa ?

Thương hại cặp mắt mây che mù mịt chẳng thấy đường đi. Cao Quân Bảo ngồi đứng không yên, vào ra than thở, rạng đông vào bẩm với cha mẹ rồi đồng vào tâu với vua.

Tổng Thái Tổ thất kinh, truyền đòi mười lăm vị ngự y tới, hỏi thăm căn bệnh thế nào?

Các thái y đồng tâu rằng:

- Bệnh Lưu phu nhân rất kỳ lạ ! Vì mạch không phù, trầm, trì sát chẳng biết có nào mà có bệnh nơi chân, cổ và con mắt, chúng tôi xem không phải là bệnh khí huyết, nên không dám đầu thang, xin bệ hạ dung tình thứ tội!

Lời Bàn.

Tình người chứa trong mọi hành động, chẳng phải bằng nói.

Cao Quân Bảo chưa có sự thỏa thuận của vua, và mẹ cha, sớm thành hôn với Lưu Kim Đính đã tỏ lòng trung thành của mình đối với cha chúa thì lỗi ấy đã tỏ rõ và lòng trung thành đã vượt qua mọi tội lỗi khác bằng hành động của mình. Nếu Lưu Kim Đính không giải giá được Thọ Châu, thì cuộc tình duyên với Cao Quân Bảo chưa chắc đã tác thành. Lòng người chỉ phát xuất từ hành động, chứ không phải bằng lời nói. Đời nay, nhiều người chỉ đem lời nói suông để bảo vệ cho giá trị của mình, thì đó là những lời phỉnh phờ, chỉ dùng đưa đẩy cho qua chuyện mà thôi, thực tình trong lòng họ, chưa chắc đã như vậy. Cho nên, giá trị của lòng người phải bằng hành động, chứ không phải bằng lời nói.

Dur Hồng trừ Lưu Kim Đỉnh,
Miêu Huân viện tướng ngũ âm.

Tổng Thái Tổ thấy các ngự y đều chạy bệnh Kim Đỉnh thì càng kinh hãi bội phần. Vợ chồng Cao Hoài Đức nghe tin cũng buồn rầu thảm thiết.

Tổng Thái Tổ than:

- Trẫm tuy có hùng binh hai mươi vạn, và đông tướng cũng đông mà trị không lại yêu đạo, nhờ có cháu dâu nó đáng, nay rủi mắc phải bệnh kỳ, nếu chẳng thuyền giã, thì Dur Hồng đắc thế?

Nói rồi lau nước mắt thở ra!

Hoàng Cô khóc và than rằng:

- Dâu tôi là đệ tử Thánh Mẫu, lẽ nào không biết chứng bệnh mình?

Tổng Thái Tổ và Cao Hoài Đức nghe Hoàng Cô nói phải, liền hỏi Hoàng Cô vào hỏi Kim Đỉnh coi thế nào? Chẳng ngờ Kim Đỉnh mê man bị Dur Hồng bắt vía, Hoàng Cô hỏi lắm mà Kim Đỉnh nói ú ớ. Tổng Thái Tổ nghe Hoàng Cô tâu lại mọi điều càng thêm ủ dột.

Miêu Quân sư thấy vậy tâu:

- Phàm làm thầy phải biết căn bệnh người đau thì trị mới đáng. Nay thái y coi mạch không hiểu thì biết làm sao mà trị? Vậy tôi xin bói một quẻ thử coi, xin bệ hạ đừng ưu phiền mà tổn hao long thể.

Tổng Thái Tổ nghe quân sư nói, có ý mừng, liền xin quân sư bói thử.

Miêu Quân sư lập bàn xú quẻ rồi tâu:

- Không trách chỉ Lưu phu nhân đau chứng bệnh lạ lùng như vậy? Ấy là bị người ta trừ ẻo bắt hồn mà cầm nơi phía Đông Bắc hơn mấy ngày nay, tôi chắc Dur Hồng sợ Lưu phu nhân nên bày kế ấy.

Cao Quân Bảo nghe nói bị trừ thì nói phăng:

- Xin quân sư cứu mạng vợ tôi, không lẽ bỏ tay mà chờ chết?

Miêu Quân sư nói:

- Cứ theo quẻ này thì trong bảy ngày tuyệt mạng?

Cao Quân Bảo khóc nước mắt như mưa. Tổng Thái Tổ thở dài than vắn, rồi phán hỏi Quân sư:

- Quân sư có phép chi mà giải cứu hay chăng?

Miêu Quân sư tâu:

- Nay đang bối rối, tôi chưa đoán được việc kết hung. Xin để coi sao thì mới rõ đường họa phúc. Ấy là nghề sở trường của tôi.

Đêm ấy, Miêu quân sư lên lầu, xem coi các vị tinh tú. Từ giờ Tuất đến giờ Sửu mà kiếm không được Thiên ma nữ tinh thì kinh hãi than:

- Chắc Lưu phu nhân phải khốn !

Vì Quân sư đánh tay coi rõ, biết Dur Hồng thâm dụng vì sao đó rồi, nên xuống lầu tâu với Thái Tổ:

- Dur Hồng đã thâm bôn mạng của Lưu Kim Đỉnh phu nhân mà giam cầm, nếu vậy thì tôi chẳng biết làm sao?

Thái Tổ và Quân Bảo đều chắt lưỡi.

Miêu quân sư mới tâu:

- Để tôi chiếm một quẻ nữa, coi nội trong bảy ngày có ai tới cứu chăng?

Hoàng Cô khóc và nói:

- Xin Quân sư chịu phiền coi giúp, tôi mang ơn muôn thuở.

Miêu Quân sư liền chiếm quẻ hóa lục hạp, coi rồi mừng rỡ:

- Không hại gì! Chỉ trong ba ngày sẽ có người đến cứu Lưu phu nhân, mà bệ hạ lại được thêm một tướng nữa.

Tổng Thái Tổ và vợ chồng Cao Hoài Đức nghe nói an tâm, chỉ có Cao Quân Bảo làm thỉnh ngời ủ rũ.

Hoàng Cô thấy vậy liền khuyên:

- Con chẳng nên buồn rầu, mẹ đã nửa đời người chỉ có một mình con nương cậy lúc trở về già, nếu con buồn thảm rủi sanh bệnh thì không hay. Con hãy làm khuây cho vui lòng cha mẹ.

Cao Quân Bảo tuy ngoài mặt làm vui, nhưng trong lòng vẫn sầu khổ.

Tổng Thái Tổ thấy Cao Quân Bảo khóc lóc, liền phán:

- Vậy Quân sư tìm cách giải cứu vì sao bốn mạng của tiểu thơ.

Miêu Quân sư tâu:

- Tôi từ thuở bé không học nghề trấn yểm, thì làm sao giải cứu được chỉ có thần tiên giáng hạ, sai người lấy vía mà thả sao bốn mạng mới được. Song tôi chắc trong đôi ba ngày nữa sẽ có người đến cứu, xin bệ hạ an lòng.

Lúc ấy Kim Đỉnh vẫn mê man, bốn con tỳ nữ là Xuân Đào, Hạ Liên, Thu Cúc, Đông Mai bàn với nhau:

- Mình không rõ tiểu thơ đau bệnh gì, nay Quân sư nói tiểu thơ bị cầm hồn tại hướng Đông Bắc, vậy chúng ta đi coi thử xem sao. Nếu có gì sẽ cùng nhau giải cứu.

Bốn cô tỳ nữ đều khen phải, lấy bùa của Kim Đỉnh đằng vân bay qua phía Đông Bắc, thấy có một cái đài đèn đuốc sáng chói. Bốn nàng vội đến đó bị các thần giữ vía cản trở chẳng cho vào. Bốn nàng tỳ nữ pháp thuật không bao nhiêu, liệu cự không lại nên phải lui về.

Bấy giờ vua Nam Đường thấy luôn ba ngày mà quân Tống không khiêu chiến, thì biết Quân sư đã yểm được rồi, chỉ còn trông đủ bảy ngày thì Kim Đỉnh sẽ bỏ mạng, liền truyền dẫn quân đến khiêu chiến, quyết phá thành báo oán. Dư Hồng cản ngăn không được.

Vua Nam Đường truyền cho Tần phụng, Tiết Lữ, La Anh, Trình Phi Hổ dẫn mười vạn binh đến khiêu chiến dưới thành Thọ Châu.

Tổng Thái Tổ có nghe báo binh Đường đến khiêu chiến, thì nghĩ thầm:

- Chắc Nam Đường thấy mấy bữa nay ta không ra quân, nên tìm cách khiêu chiến để biết thiệt hư. Vậy ta phải mạnh dạn, kéo chúng nó thừa cơ đoạt ải.

Nghĩ rồi truyền cho Đào phu nhân, Triệu Hoàng Cô, Lý phu nhân, Cao Quân Bảo, Cao Quân Bội dẫn binh ra thành cự địch.

Khi binh Tống dẫn binh ra thành đánh với binh Đường, thì cả hai bên đều có hao binh, không ai chịu thua ai.

Hai bên đang giao chiến đồng lực thì Dư Hồng đi đến cười và nói lớn:

- Các người đừng ý mạnh, không mấy ngày nữa sẽ đến châu Diêm Vương. Mạng Lưu Kim Đỉnh chỉ còn sợi chỉ treo chuông.

Cao Quân Bảo nghe nói nổi giận xông đến đâm Dư Hồng một giáo. Dư Hồng đỡ không kịp liền lui lại, niệm chú, gió thổi ào ào, cát bay mù mịt, binh Tống bỏ chạy vào thành.

Cao Quân Bảo nhờ có lá bùa hộ mệnh nên gió thổi không bay, lướt tới hỗn chiến, giết binh Đường vô số.

Cao Hoài Đức thấy phép yêu hại binh Tống quá nhiều liền đánh kiếng thu quân lại. Cao Quân Bảo nghe lệnh kiếng cũng phải trở vào thành. Binh Đường đắc thắng, vây thành dày mịt hơn xưa, tướng Tống không ai dám ra cự địch nữa.

Bấy giờ Miêu quân sư chiếm quẻ, biết ngày mai có người đến cứu Lưu Kim Đỉnh, nên tâu với vua:

- Xin bệ hạ tạm giao ấn soái cho tôi để tôi sai tướng đi tìm cho đủ Ngũ âm thì trừ Dư Hồng mới được.

Tổng Thái Tổ hỏi:

- Khi trước Trần Đoàn lão tổ có tặng thơ, ý nói chờ năm tướng gái đến giải vây, nên trẫm đã dùng đủ năm vị phu nhân. Nay còn tướng Ngũ âm nào mà tìm nữa.

Miêu Quân sư tâu:

- Ấy là Ngũ âm trẻ, không phải ngũ âm già. Ngặt thiên cơ không nên tiết lộ.

Tổng Thái Tổ liền truyền Cao Hoài Đức giao ấn soái cho Quân sư.

Hôm sau, Miêu quân sư ra phòng khách liền phát một cây lệnh tiễn cho Cao Quân Bội và dặn:

- Hãy lên vào Song Long trấn, nửa đêm bắn tên lửa vào đốt lương thảo. Ấy là việc cần gấp. Cao Quân Bội thưa:

- Nghe nói tướng giữ Song Long trấn tánh kỹ càng lắm, e tôi làm chẳng nên việc, vậy xin Quân sư thay tướng khác tài năng hơn.

Miêu Quân sư nói:

- Tuổi nhỏ mà trí dày, đáng con giòng cháu giồng. Song ta đã liệu trước rồi, ngươi hãy lãnh phong thơ này chờ tiết trung thu gặp Trịnh Ân sẽ xé ra coi theo đó mà làm, bề nào ngươi cũng thành công mà lại gặp duyên cá nước nữa.

Sau đó, Miêu quân sư liền phát một cây lệnh tiễn nữa cho Trịnh Ân và dặn:

- Ngươi mau qua Thạch Châu viện binh về trợ chiến.

Hai tướng tạ từ dõng dạc.

Miêu Quân sư bước xuống lầu, trả ấn lại cho Đông Bình vương.

Lúc này vua Nam Đường thắng trận, vây thành Thọ Châu như xưa, mà không thấy Lưu Kim Đỉnh ra quân, nên khen Dư Hồng là bậc thần thông quảng đại, sai Dư Hồng thường bữa đem quân đến khiêu chiến làm cho Tống Thái Tổ nóng lòng như lửa đốt, sợ quân Nam Đường hãm thành nên buồn thở than:

- Nay cháu trăm mang bệnh, không ai trị nổi Dư Hồng, e khó bề giữ nổi giang sơn, xã tắc.

Miêu Quân sư quì tâu:

- Xin bệ hạ đừng lo, chờ người đến cứu Kim Đỉnh rồi sẽ phá vòng vây.

Tống Thái Tổ nghe Quân sư khuyên giải cũng khuây khỏa, ra lệnh bế thành mà thủ. Còn quân Nam Đường ngày đêm cứ việc công phá không lúc nào yên.

Lúc này bốn con tỳ nữ rủ nhau đi lấy vía không được bị thần tướng đuổi về, vào thuật lại chuyện cho Cao Quân Bảo nghe, rồi đêm ngày sầu thảm.

Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu quả như lời bốn con tỳ nữ đã nói, thì mười phần Lưu Kim Đỉnh khó bề cứu sống.

Bấy giờ, Lê Sơn Thánh Mẫu đã hay việc Lưu Kim Đỉnh bị nạn tình thầy trò nghĩ càng chua xót, ý muốn xuống cứu, song nghĩ lại ở núi Huỳnh Hoa có ông Huỳnh Thạch Công có tên học trò là Phùng Mậu, con của Phùng Ích, theo học đã lâu, nay cho Phùng Mậu xuống giúp Tống, sẵn việc này ta qua đó bàn chuyện sai Phùng Mậu xuống cứu Kim Đỉnh thì tiện hơn.

Nghĩ rồi, Thánh Mẫu dâng ván qua núi Huỳnh Hoa.

Huỳnh Thạch Công là một vị tiên ông, hồi trước qua Hớn, có hóa ra một ông già, đi ngang qua cầu Hạ Bì, giả đồ làm rót dế, thấy có đứa nhỏ chơi gần đó, mượn xuống lấy giùm. Đứa nhỏ vui lòng xuống lấy đưa cho ông. Ông đi ít bước lại làm rót nữa, đứa nhỏ ấy cũng lượm giùm cho ông. Ba lần như vậy, Huỳnh Thạch Công khen:

- Thằng nhỏ này dễ biểu.

Sau ông hẹn với nó đến cầu ấy cho cuốn binh thư, trong binh thư có đủ thiên văn địa lý, đủ việc binh cơ. Đứa nhỏ ấy là Trương Lương, tên chữ là Tử Phòng, sau nhờ sách này mà phò Hán Cao Tổ, dẹp Tần đánh Sở, được vua phong đến chức Lưu công hầu.

Hôm đó, Thánh Mẫu đến cửa động, có đồng tử bước ra, hình tướng tuy lùn, mà tuổi vừa thành nhân. Đó chính là Phùng Mậu.

Thánh Mẫu nói:

- Ta là Lê Sơn Thánh Mẫu đến ra. mắt Huỳnh tiên ông.

Phùng Mậu vội vàng trở vào báo tin. Huỳnh Thạch Công vội vã ra nghinh tiếp.

Lê Sơn Thánh Mẫu nói:

- Dư Hồng làm phép đình đầu thất tiễn mà trừ Lưu Kim Đỉnh vậy xin đại nhân sai lệnh đồ kíp xuống Thọ Châu, trước là cứu giùm học trò tôi, sau nữa dẹp Đường giúp Tống thì chẳng uổng công dạy dỗ của đạo huynh.

Huỳnh Thạch Công nói:

- Dư Hồng cãi lời thầy, phải bị tội chết, còn học trò tôi rèn lập tám năm văn võ, nay cũng đã gần tới kỳ vầy hiệp nhân duyên, cũng nên cho xuống Thọ Châu đăng quan thần phụ tử sum hiệp. Dầu Thánh Mẫu không đến, tôi cũng sai đi. Vả lại lệnh đồ Kim Đỉnh là đầu dục của năm vị ngũ âm, không lẽ để Dư Hồng hại chết? Xin Thánh Mẫu yên lòng về động, tôi sai nó đi!

Lê Sơn Thánh Mẫu nói:

- Việc ấy tôi cảm ơn đạo huynh nhiều lắm!

Nói rồi, từ giả dâng ván về động.

Sau đó, Huỳnh Thạch Công kêu Phùng Mậu mà dạy:

- Ngươi ở núi đã tám năm, tuổi ngươi năm nay đã hai mươi, vậy phải xuống Thọ Châu mà cứu

chúa, trước là cho gặp mặt cha, sau nữa là kết duyên Tàn Tẩn. Nhân dịp cứu Lưu Kim Đính mắc nạn. Song đánh với Dư Hồng hễ nó bại trận khá chẳng đuổi theo, mà cũng không nên giết nó. Nếu chọc giận tới thầy nó là Xích Mi lão tổ chắc là khó dễ tới ta !

Phùng Mậu lay thầy và khóc:

- Tôi ở non tiên tám năm, nhờ thầy dạy dỗ, nay xuống phàm trần, biết chừng nào về núi cho gặp mặt thầy nữa!

Huỳnh Thạch Công mỉm cười nói:

- Người chẳng quên ơn, thiết là người trung hậu. Song số người thành tiên không được, hưởng công danh phú quý mà thôi. Vả lại còn nhân duyên dưới trần, phải lo việc hương lửa cho họ Phùng mới tròn ngay thảo.

Phùng Mậu lau nước mắt cúi đầu lay tạ. Huỳnh Thạch Công liền truyền cho các phép hộ thân, đặng xuống cự với Dư Hồng.

Phùng Mậu thưa:

- Việc đăng vân là đi đường, còn đánh giặc lấy chi mà đỡ gót xin thầy chỉ biểu cho luôn.

Huỳnh Thạch Công nói:

- Sau non tiên chẳng thiếu chi cầm thú, mặc ý người chọn lựa mà dùng.

Nói rồi dắt Phùng Mậu ra sau vườn.

Phùng Mậu xem thấy lấy làm lạ, bèn nghĩ:

- Mình ở tám năm trên núi mà nay thầy mới dắt tới vườn này?

Đương nghĩ trong bụng xảy thấy trên cửa vườn có đề chữ: “Phi Cầm Động”. Huỳnh Thạch Công niệm chú, tự nhiên cửa động mở ra. Huỳnh Thạch Công dắt Phùng Mậu bước vào, Phùng Mậu ngó thấy thần thú tiên cầm không biết bao nhiêu mà kể. Những cầm thú ấy đều cúi đầu hết thầy, dường như làm lễ chào mừng.

Huỳnh Thạch Công kêu một thần nha là con quạ cao lớn hơn hết. Thần nha liền bay tới. Huỳnh Thạch Công bèn dạy:

- Nay ta sai người theo Phùng Mậu sư huynh xuống phò Tống, trừ xong yêu đạo thì trở về cũng đặng thành tiên vậy.

Thần nha gật đầu bay theo Phùng Mậu. Huỳnh Thạch Công dặn Phùng Mậu:

- Người hãy đi cho gấp! Đừng dằn dả, nếu trễ việc binh thì tội rất nặng, hãy cứu Lưu Kim Đính kéo trở ngay giờ.

Phùng Mậu tạ thầy, cỡi quạ bay vút lên mây .

Lời Bàn

Danh lợi làm tối mắt con người, nếu muốn giữ vững được giá trị lòng người cần phải coi thường danh lợi.

Dư Hồng, một kẻ tu tiên, thế mà khi xông vào thế sự, cỡi trần đã biến Dư Hồng trở thành người phàm tục, mến chuộng giàu sang phú quý, đầy lòng tự ái, tham lam danh dự, trái lời thầy để bảo vệ tham vọng của mình.

Trong cuộc sống loài người, danh lợi là miếng mồi đưa sinh vật vào cạm bẫy. Kẻ trọng danh dự, đạo nghĩa làm người coi danh lợi như mây khói, kẻ đã trọng danh lợi thì coi danh dự con người không có giá trị gì.

Nếu tham vọng trong cuộc sống có một định mức rõ ràng thì tham vọng con người không đến nỗi mê hồn. Lòng tham con người không đáy, càng được càng muốn nhiều hơn, kẻ chưa có thì mong cho được, kẻ đã có thì mong cho có nhiều hơn nữa. Đó là một thảm họa trong cõi sống loài người. Dù thụ hưởng đến bậc nào, khi nhắm mắt xuôi tay, chỉ là một con ảo mộng, thế mà con người trong lúc sống vẫn tranh đua tìm cách thụ

hưởng để tranh đoạt lẫn nhau, gây rối trong xã hội.

Phá chiêng phép, Dư Hồng bỏ chạy
Dẹp binh ma, Phùng Mậu dọn đường.

Phùng Mậu cỡi qua bay bổng lên không, gần hai giờ mới đến Thọ Châu, lòng nghĩ thầm:

- Mình mới đến chưa lập được công chi, nếu vào thành tướng sĩ không phục, chỉ bằng đánh một trận rồi mới vào yết kiến vua Tống, cho mọi người biết tài.

Nghĩ rồi giục qua bay đến dinh Đường, thấy binh mã như rừng.

Lúc này vua Nam Đường đang ăn cơm trưa, thấy một người lùn, hai tay cầm cây thước, cỡi qua ngũ sắc, mắt đỏ trông vàng bay xuống trước thềm. Vua Đường định chắc binh Tống sai người đến thích khách, nên thất kinh buông đũa đứng dậy, la lớn:

- Có thích khách vào điện. Bá quan cứu trẫm cho mau.

Các quan hộ giá đều rút gươm ra thềm đón lại. Phùng Mậu nói:

- Các người là đồ bắt tài, dám cả gan nạp mạng.

Nói rồi hai tay vung thước đánh chết quân ngự lâm rất nhiều, còn các quan hộ giá đều kiếm đường tẩu thoát.

Lúc ấy vua Đường chạy ra sau trường án mình. Phùng Mậu xông vào bắt được, muốn đem về nạp cho Tống Thái Tổ mà dâng công, nhưng lại nghĩ thầm:

- Người ta là vua một nước, bắt quá nghe lời yêu đạo mà tranh hùng, nếu giết đi thì mang tội.

Nghĩ rồi buông lời hăm dọa:

- Tội người nghịch mạng trời, dám cự với chơn chúa, tội đáng chết, song ta nghĩ chỗ này không phải chiến trường, nếu giết người cũng không đúng cách. Ta cần đuổi Dư Hồng để chúa tôi hàng đầu Đại Tống khỏi bị yêu đạo quấy rầy, làm hại lương dân.

Nói vừa dứt, bỗng thấy Dư Hồng cỡi cọt xông vào, đánh Phùng Mậu một gậy.

Phùng Mậu đưa xác vua Đường ra đỡ, làm cho Dư Hồng phải thối lui Phùng Mậu nhân cơ hội ném vua Nam Đường xuống đất. Dư Hồng vội đỡ dậy, truyền tả hữu phò vào phòng, quay nhìn lại thấy Phùng Mậu hình thù như đứa con nít mười hai tuổi, liền cười ngất nói:

- Đại Tống hết người rồi, mới sai đứa trẻ thơ ra trận. Thôi hãy quí lạy xin tội ta tha cho. bởi chưa thành như ta không nỡ giết.

Phùng Mậu nghe Dư Hồng chê mình là con nít, liền nói:

- Người là đứa con bất hiếu. Ta là cha mày dạy hoài cũng không nghe, chắc ngày sau bị trời đánh, có phải làm cho cha mang tiếng, tức mình nên phải đến đây.

Dư Hồng nổi giận, quyết đánh một gậy cho bỏ mạng, chẳng ngờ Phùng Mậu múa cặp thước như gió, đánh trước đập sau, làm cho Dư Hồng đỡ không kịp, bị một thước nhắm bả vai bên tả té xuống lưng cọt. Phùng Mậu muốn đập một thước cho rồi, song trặc nhớ thầy có dặn đừng giết Dư Hồng nên phải ngưng tay. Còn Dư Hồng bị té gãy răng cửa, máu chảy đầm dề, bò dậy thoát lên lưng cọt.

Phùng Mậu cười ngất nói:

- Đã bị gãy răng thì phải ăn năn lạy cha xin lỗi, nếu chọc cha giận nữa thì chẳng còn hồn. Ta cũng vị tình thầy người, mà dung tha cho một lần, mau về non tiên mà tu luyện, nếu mê mù phú quý mà ở lại đây, lần sau gặp cha ắt là bỏ mạng.

Dư Hồng giận quá, hét lớn:

- Thằng giặc lùn, ta nói cho mày biết, nếu bữa nay ta không giết ngươi thì chẳng phải kẻ thần thông.

Dứt lời liền đánh một gậy. Phùng Mậu vội vàng đỡ và cười lớn:

- Thằng con ngỗ nghịch! Chẳng những cha đánh con gãy răng mà còn phải giáo dục nữa.

Dư Hồng đau răng quá lại nghe Phùng Mậu nói khích, bụng muốn nuốt sống thằng giặc lùn cho đã giận, ngặt Phùng Mậu cặp thước quá hay, đánh Bắc đỡ Nam, sợ rui sa cơ quân tướng sẽ cười chê, chỉ bằng dùng phép mà bắt sống cho xong.

Nghĩ như vậy liền nhảy trái sang một bên. Phùng Mậu rõ biết âm mưu của Dư Hồng, liền niệm chú định hồn, rồi giục thần nha bay tới, Dư Hồng thấy Phùng Mậu mắc kế liền lấy lạc hồn chiêng đánh lên mấy tiếng, nhưng Phùng Mậu vẫn đứng trơ trơ, cười nói lớn:

- Dư Hồng! Người đánh chiêng không cách, để ta đánh thử cho mà xem.

Nói rồi ném một trái chùy trúng lạc hồn chiêng bể nát.

Dur Hồng thất sắc, không dè thẳng con nít tài cao. Chiêng lạc hồn đã bể rồi, nhắm dùng phép khác cũng vô ích, chỉ bằng chạy trước là xong.

Nghĩ rồi hện độn thổ đi mất.

Phùng Mậu thấy Dur Hồng trốn chạy, không nỡ giết quân sĩ vô tội nên vội vã đi cứu Lưu Kim Đính.

Phùng Mậu giục qua bay thẳng vào thành Thọ Châu.

Đến nơi, thấy vua và các quan đang xúm xít lo buồn. Tổng Thái Tổ xem thấy, nghĩ chắc là thần tiên giáng hạ cứu cháu dẫu mình, nhưng xem lại thì thấy đó là một đứa con nít chừng mười hai tuổi.

Tổng Thái Tổ suy nghĩ:

- Con nít chừng đó sao lại có phép thần thông? Hay là Dur Hồng dùng tà thuật vào đây thích khách?

Phùng Mậu bước xuống lưng ngựa, quì tâu:

- Tôi chẳng phải kẻ gian tặc bên Nam Đường, tôi là Phùng Mậu con của Phùng Ích, đệ tử ông Huỳnh Thạch Công ở núi Huỳnh Hoa, nay vâng lệnh thầy xuống Thọ Châu cứu giá.

Tổng Thái Tổ nghe nói nghĩ thầm:

- Phùng Ích có một con trai tên Phùng Mậu, năm xưa đi săn bắn bị cọp tha mất, té ra là tiên rước về động dạy phép thần thông, đến nay cũng gần hai mươi năm, tại sao như đứa con nít?

Nghĩ rồi Tổng Thái Tổ phán hỏi:

- Phùng Mậu, ngươi ở non tiên đã tám năm, sao thể xác có bao lớn? Hay là ngươi tịch cốc nên không lớn được chăng? Vì có nào ngươi chẳng đến Biện Lương thăm quê hương, lại đến Thọ Châu làm gì. Thân hình ngươi bé bỏng, mà đánh giặc làm sao?

Phùng Mậu nói:

Tôi không dám khoe, nhưng thiệt tình tôi không phải là đứa bất tài.

Phùng Mậu tâu chưa dứt lời thì Phùng Ích đã bước ra mừng con. Phùng Ích đã ngoài năm mươi tuổi, có một chút trai, nay thấy mặt về đây rất mừng mà quân tướng con xấu xí. Còn Thái Tổ nhắm không nên dừng tướng, lòng chẳng vui mừng, ngồi làm thinh không hỏi thăm chi nữa.

Phùng Mậu bèn tâu:

- Nay tôi vâng lệnh tiên ông xuống Thọ Châu trợ chiến, thuận đường vào bắt Lý Kiên, hãm nộ một hồi, kẻ Dur Hồng ra bị tôi đập bể chiêng Lạc hồn, rồi độn thổ trốn mất!

Tổng Thái Tổ nghe tâu nửa tin nửa ngại, đổi ghét làm yêu, liền phán hỏi:

- Khanh làm phép chi mà phá Lạc hồn la của yêu đạo đảng?

Phùng Mậu tâu:

- Tiên ông có dạy tôi phép Định hồn chú, lại cho một cái thần chùy, nên tôi liệng Lạc hồn bể nát.

Tổng Thái Tổ nghe tâu rất đẹp và phán khen:

- Không dè Khanh nhỏ mà có công to, sức đánh đảng Dur Hồng, dầu phong hầu cho cũng đáng!

Cha con Phùng Mậu đồng tạ ơn chúa rồi về phòng, truyền dọn yến ăn mừng cho đến tối, rồi nói chuyện tới khuya.

Lúc Phùng Mậu gần đi ngủ, nghe cách vách có tiếng rên la, Phùng Mậu hỏi thăm:

- Thừa cha! Chẳng hay ai ở bên phòng và vì có nào mà khóc than rên xiết?

Phùng Ích nghe hỏi, thở ra mà than:

- Bên phía tả là chỗ Đông Bình vương, còn người rên la ấy là Lưu phu nhân, vợ Cao Quân Bảo bị Dur Hồng yêu đạo trù đã gần miên, nay đã đảng ba ngày, không phương chi giải cứu, nên cả nhà khóc than thảm thương. Tội nghiệp Lưu Kim Đính tuổi còn xanh mà phép giỏi tài hay, bởi đánh đuổi Dur Hồng nên bị báo oán, làm cho Lưu Kim Đính lập công chưa đảng mà tánh mạng gần mòn? Quân sư có xử quẻ đoán rằng nội ba ngày thì cao hơn đến cứu, mà chưa thấy như lời, nếu trễ tới bảy ngày thì không còn tánh mạng.

Phùng Mậu nghe cha nói thì thưa:

- Người đến cứu Kim Đính là con đây, song con chưa kịp tâu với bề hạ. Thầy con thường nói: Lưu Kim Đính là vị sao Nữ ma đầu thai, vâng sắc Thiên đình xuống phò Tống. Tuy Dur Hồng làm hại song có người giải cứu Nữ tinh, thầy nàng là Lê Sơn Thánh Mẫu có đến bàn luận với sư phụ tôi,

và có dặn tôi phải lấy trộm cho được sách Thất bửu của Dư Hồng thì mới trừ được, và giải cứu cho mười hai vị tướng bị mê hồn. Nhưng việc ăn trộm không phải dễ.

Phùng ích nghe con nói mừng rỡ, biết con đã học được phép thần thông.

Hôm sau, Phùng ích vào châu Tống Thái Tổ, kể lại những điều con đã nói, và khen Miêu Quân sư đoán quẻ không sai.

Lời Bàn.

Xưa nay trong cuộc sống có đủ bản chất: mừng, vui buồn, giận, mà khôi hài cũng là phương pháp làm vui trong cuộc sống.

Trong lúc chiến trường đang sôi động, tài năng, trí tuệ, phép tắc trở thành luồng sát khí nóng rực, thì tác giả lại đưa Phùng Mậu, một người học trò tiên, từ trên núi xuống, để chọc ghẹo, phá phách, làm trò cười trong cuộc chiến. Ấy vậy tài năng không chỉ ở trong những thân hình cao to mạnh mẽ, mà ngay trong con người bất bình thường, phải chứa đựng một tiềm năng mà kẻ khác không thể có được.

Nếu ra trận, dùng pháp thuật, sức mạnh làm cho kẻ thù thất bại thì trong bóng tối một tên lùn như Phùng Mậu cũng đủ tài làm cho những kẻ anh hùng át tiếng cũng phải sợ hãi. Nếu không thắng bằng sức lực thì thắng bằng mưu trí vẫn là một yếu tố lợi hại trong cuộc chiến.

Phùng Mậu mưu trộm sách bí thư,
Kim Đỉnh khỏi nạn trừ yêu đạo.

Cao Hoài Đức và các tướng nghe Phùng Mậu có phép cứu đặng mười hai vị tướng mừng rỡ vô cùng. Cha con Cao Hoài Đức năn nỉ Phùng Mậu trong đêm phải đi trộm sách để kịp thời cứu Lưu tiểu thư.

Tổng Thái Tổ cũng kêu Phùng Mậu nói:

- Khanh lo cứu cháu trẫm cho mau kéo Lưu Kim Đỉnh bình tình quá nặng, nếu được thành công, trẫm trọng thưởng.

Đêm ấy, Phùng Mậu đợi tới canh hai đột ngột qua dinh Đường. Đến nơi, vừa ló đầu lên thấy giáo gươm tề chỉnh, đèn đuốc sáng lóa. Vua Nam Đường ngồi ngự trên ngai, còn Dư Hồng và các quan đều châu chực. Phùng Mậu thấy vậy sụp xuống đất lạy rồi chỗi dậy đứng trước vua ngồi để nghe ngóng mọi việc.

Vua Đường phán:

- Ban ngày trẫm bị thích khách, thiếu chút nữa là mất mạng. Còn Quân sư bị đánh gãy răng, trẫm oán hận thẳng lùn đó mà không biết làm sao trừ được.

Dư Hồng tâu:

- Nếu bệ hạ giận chỉ bền lòng, thì tôi cũng liều mình giúp nước. Tôi đã dùng phép trừ yểm Lưu Kim Đỉnh cũng đã gần miền, mười hai tướng Tổng cũng còn nằm đó dầu gỡ bùa mà đốt cũng còn đại đại điên điên, trừ ra có sách Thất bửu coi trong đó mà cứu thì mới tỉnh. Nay tôi tuy thất trận, xong chẳng nên phiền muộn.

Vua Đường tin Dư Hồng là bậc thần thông quảng đại, nên phán:

- Cái thằng lùn ban ngày đó coi như con nít thơ ngây, không dè nó lại tài cao phép trọng, đập nát Lạc hồn chiêng, không phải là tướng tầm thường. Nếu ngày mai có giao phong Quân sư phải giữ gìn cho lắm!

Dư Hồng tâu:

- Tuy Tổng có nhiều tướng giỏi, mà bạn hữu tôi cũng nhiều vị thần thông, nếu một mình tôi làm không xong, thì thỉnh anh em trợ chiến có lo chi không trừ được tướng Tổng.

Phùng Mậu đang núp dưới đất nghe rõ mọi điều, nép mình đợi Dư Hồng ngủ mê đang lén qua phía Đông Bắc hành sự. Đến nơi, thấy đài rộng, dưới có ba mươi sáu đồng tử mặc đồ chế, cầm gậy tang, dường như một đám trẻ đang đợi lệnh. Qua đến nửa canh ba thấy chúng nó ngủ gục, Phùng Mậu thừa dịp thối vào mặt chúng những luồng hơi mê rồi ló đầu lên thấy có bốn vị hung thần giữ trận, bèn niệm thần chú, rồi cầm gươm chỉ bốn vị thần tướng:

- Các thần kia sao dám vâng lời yêu đạo mà hại nữ tướng của trời sai, không sợ mang tội hay sao?

Bốn vị thần đáp:

- Chúng tôi vâng lệnh Dư Đại nhân cũng chẳng qua vì pháp thuật, đâu dám nghịch lòng trời. Nay pháp sư đã quả như vậy, chúng tôi xin dờn gót.

Nói rồi bốn vị thần tướng bay thẳng lên mây. Phùng Mậu bước lên đài, thấy hương khói mờ mịt, chính giữa có một cái mái. Trên nắp đây có niêm phong. Phùng Mậu không rõ yêu đạo làm phép gì mà giờ nắp không nổi. Bỗng thấy cây gươm phép để trên đài, liền lấy gươm chém vào chỗ niêm phong, tức thì nắp mái văng ra, hào quang trong mái vụt bay trên mây, ấy là sao Nữ Ma, bốn mạng của Lưu Kim Đỉnh. Sau đó Phùng Mậu ngó thấy trên đầu cột có một con bù nhìn bằng cỏ, mặc y giáp thật, hai mắt đều bị tên, dưới lưng có để một cuốn sách, Phùng Mậu lấy ra xem, thấy đề mấy chữ: "Thất Tiên Đình Đầu Thơ". Mở ra xem thì đó là sách dạy trừ yểm, và bày đồ cúng tế, có đủ các câu thần chú thỉnh tướng sai ma, chứ không dạy phép chi giải cứu.

Phùng Mậu than:

- Sách dạy phép trừ mà không dạy phép giải, thì làm sao cứu người?

Liền đưa tay nhổ bốn mũi tên cho con bù nhìn, cất sách và gươm xong xả, lấy bù nhìn đem đốt, bốn mươi chín ngọn đèn đang cháy lan ra, Phùng Mậu thất kinh nhảy xuống đất đốt cháy luôn ba mươi sáu đồng nhi.

Lúc ấy trông trở canh ba, Quân tuần trông thấy đèn kinh hãi chạy vào báo Dư Hồng. Đêm ấy Dư Hồng đang say rượu ngủ mê, kêu mãi mới tỉnh dậy, nghe quân báo bàn trừ bị cháy thì giật đất than:

- Không xong rồi ! Chúng nó không kỹ càng làm hư mọi việc.

Dư Hồng nhảy ra chữa lửa thì mười phần cháy hết tám, các thần tướng đi đâu mất và cuốn sách đã ra tro.

Chẳng ngờ Phùng Mậu lấy sách và gương còn đang ở dưới đất chờ nghe tin cho rõ, khi nghe Dư Hồng nói Phùng Mậu nghĩ rằng:

- Chúng nó đang bối rối với nhau, mình thừa dịp này lấy sách cứu người luôn thể.

Nghĩ rồi dộn vào phòng Dư Hồng, thấy đèn chong chưa tắt, có một cái gối sơn đen. Phùng Mậu đập nát gối lấy được sách “Thất Bửu bí thư”, liền cất vào túi áo rồi ra sau tìm mười hai tướng, thấy tất cả đều ngủ ngáy pho pho.

Phùng Mậu nghĩ rằng:

- Mười hai tướng mê man như vậy biết cứu làm sao?

Liền giờ Thất bửu bí thư ra xem thấy có lời giải rằng: trước phải niệm chú như vậy... rồi đốt lá bùa trên đầu tự nhiên tỉnh lại.

Phùng Mậu làm như vậy, tức thì mười hai tướng tỉnh liền.

Phùng Mậu kể chuyện cho các tướng nghe, ai nấy đều nổi giận, nguyên rủa Dư Hồng.

Phùng Mậu nói:

- Chúng ta cũng nên đồng tâm hiệp lực, giải phá mà về thành lại e mười hai ông mới mạnh cự không lại tướng Đường, chắc khó ra.

Thái Thạch Hùng và Sử Khuê bàn:

- Vậy thì công tử hãy về trước mà cất sách và gương, rồi dẫn binh qua ngoại công, trong chúng tôi nội ứng, cứ nổi pháo làm hiệu lệnh, đồng một lượt kéo ra, như vậy thì mười phần vẹn cả !

Phùng Mậu khen phải, bèn nhào xuống đất biến đi, mười hai vị tướng quân đều trầm trồ phép lạ.

Phùng Mậu địa hành về dinh Tổng thì chưa hết canh tư, liền tâu các việc Tổng Thái Tổ và Cao Hoài Đức mừng rỡ vô cùng.

Xảy thấy Cao Quân Bảo tâu:

- Vợ tôi hồi đầu canh tư đã tỉnh lại, con mắt sáng như thường, vai và chân cũng hết nhức, mười phần mạnh khỏe như xưa.

Tổng Thái Tổ nghe tâu, mừng rỡ khen rằng:

- Nhờ Ngự diet cứu cháu dâu trăm dặm lành, công lao đáng ghi nhất!

Sau đó, Cao Hoài Đức chọn năm vạn binh mã, truyền các tướng ra thành, có một mình Tổng Thái Tổ và Quân sư ở lại. Phùng Mậu dẫn lộ, kéo binh thần lén đến dinh Đường. Lúc ấy trăng nửa tỏ nửa mờ, binh tợ rỗng tợ cộp. Phùng Mậu địa hành như trước, liền mở cửa thành, binh tướng Tổng kéo vào, quân Đường chạy tản. Vì có nào vào thành dễ như vậy? Bởi các tướng lúc ấy đi chữa lửa, vua Nam Đường cũng ra xem.

Dư Hồng than:

- Rủi có một giờ, uổng công khó bấy lâu làm phép! Tức vì cháy sách báu, hết thông dụng phép màu?

Lời Bàn

Kẻ có tật có tài lời người xưa để lại không sai.

Dư Hồng là một tên đại tướng khét tiếng trong thiên hạ, thế mà khiếp sợ trước một anh chàng Phùng Mậu lùn tịt như một đứa con nít chẳng những thua về tài năng lại thua về trí tuệ, mất cả gương báu mất cả sách binh thư. Cái gì bất thường trong cuộc sống thì nó cũng hành động bất thường trong cuộc đấu tranh giành quyền lợi. Phùng Mậu một tướng thân xác không bình thường đã dùng cái hình xác không bình thường ấy làm những chuyện không bình thường, để mọi người không lường trước được. Những cái gì bình thường trong cuộc sống đều không nguy hiểm lắm, vì mọi người đã biết đến nó, còn những cái không bình thường, thì mọi người chưa ai biết đến, vì vậy muốn chiến thắng mọi việc trong thiên hạ, nên đề phòng những cái bất thường có thể xảy ra.

Lập công cao, Phùng Mậu dâng Phong vương
Mắt báu vật, Dư Hồng dùng quạt phép.

Chúa tôi đang buồn rầu, xảy nghe trong dinh pháo nổ, tiếng binh la ó vang đầy. Kế quân báo rằng:

- Binh tướng Tống đến cướp dinh, quân gia hao nhiều lắm.

Dư Hồng nghe báo kinh hãi, liền trở về dinh, ngó thấy mười hai tướng Tống đã tỉnh, đồng cầm khí giới cưỡi ngựa bước ra. Dư Hồng không rõ vì có lẽ nào mà mười hai tướng tỉnh dậy! Còn binh Đường kinh hãi, vỡ chạy như ong. Dư Hồng sáng suốt ghen ngào, tuy có phép cũng như người không phép.

Bên Tống thắng trận rồi kéo về, không ai ngăn trở.

Vua Nam Đường nghe báo ngỡ là bên Tống thấy lửa cháy mà thừa cơ đến cướp dinh Đường càng sợ hãi. Lại nghe quân báo nữa:

- Mười hai tướng Tống đã tỉnh dậy trốn đi rồi ?

Vua Nam Đường hoảng kinh, bèn hỏi Quân sư:

- Vì có lẽ nào vậy?

Dư Hồng cũng không biết tại đâu, xảy thấy tướng Đường đến tâu:

- Binh hao tính năm ngàn có lẽ!

Vua Nam Đường càng thêm buồn bực, phán:

- Thiệt mạng Tống chưa cùng, công việc gần xong mà hóa ra uổng công vô ích, ấy là thiên số định như vậy, nghịch ý trời thì hao binh tổn tướng. Thà chịu thua đầu Tống cho xong!

Dư Hồng thấy vua Đường than trách thì hổ thẹn trăm bề, liền bói một quẻ vì có lẽ nào kéo tức. Trang quẻ xong xuôi. Dư Hồng mới vỗ ghè mà nói:

- Không xong rồi ! Té ra thằng lùn đốt bàn trù , ăn trộm gương linh và sách báu, lại giải cho mười hai tướng tỉnh hồn! Nếu Tống Thái Tổ có người giỏi như vậy, thiệt trời hại ta đó! Song mười hai tướng bị phù mê lâu lắm, lẽ nào mau tỉnh như vậy? Thiệt nghĩ không ra cách ấy.

Nói rồi ngồi lơ lảo suy nghĩ. Vua Nam Đường thì rầu rĩ không nói tới Quân sư.

Dư Hồng hồ người đi vào phòng một nước, ngồi trong phòng mà nghĩ:

- Tướng lùn phép tắc tài năng như vậy, ta khó nổi phò Đường, chỉ bằng về núi mà tu luyện cho xong, khỏi buộc điều phiền não.

Nghĩ như vậy bèn khoác màn vào ngủ cho khỏe tinh thần, vào phòng kiểm soát không dặng cái gối, ngó xuống dưới giường thấy gối rách tan một đồng Dư Hồng lấy lên coi đã mất sách rồi, thất kinh nổi giận hét:

- Chẳng biết đời trước ta thù oán chi với thằng lùn này mà nay nó hại ta đến thế! Nay nó xé gối mà lấy sách nên mới giải bùa mê cho mười hai tướng. Nay ta quyết với nó một còn một mất, không chịu nhịn tướng lùn.

Dư Quân sư ngồi buồn rầu, tức mình ngủ không dặng, chờ cho trời sáng lo mưu.

Sáng ra cơm nước xong xuôi, Dư Hồng dẫn binh đi khiêu chiến.

Lúc các tướng Tống kéo về Thọ Châu đồng ra mắt Thái Tổ.

Tống Thái Tổ mừng rỡ khen:

- Chúa tôi hiệp mặt, cháu dâu trăm cũng dặng toàn sinh, thì đều nhờ công lao Phùng Mậu. Nay trăm phong cho một chức xứng đáng là Bình nam vương.

Phùng Mậu lạy tạ ơn, coi bộ vui mừng lắm. Cao Hoài Đức và Cao Quân Bảo cũng tạ ơn Phùng Mậu vì đã cứu Lưu phu nhân.

Ngày ấy Thái Tổ truyền dọn yến thưởng công và ăn mừng thắng trận, sau bữa mừng cháu dâu nạn khỏi tai qua, cho tới tam quân cũng nhờ ngự tửu. Quan binh đều chúc tụng muôn năm. Đến trưa có quân vào báo:

- Có Dư Hồng đến khiêu chiến, quyết mời Bình nam vương ra trận mà thôi!

Phùng Mậu nghe báo, liền để chén rượu xuống, xin ra cự chiến với Dư Hồng.

Tống Thái Tổ phán:

- Dư Hồng bị ngự diệt lấy sách báu, nên nổi xung tới làm quỉ chắc là dụng phép màu kế độc,

quyết trả cho đặng thù. Sách binh thư có nói rằng: Giặc giận cùng thì mình phải tránh. Chi bằng giả điếc làm lơ, nó đương hăng chẳng nên cự địch, đợi ít ngày Lưu phu nhân thiết mạnh sẽ hiệp công một trận, cũng chẳng muộn gì.

Phùng Mậu vâng lời không dám nghịch chi, Tống Thái Tổ truyền đem thêm rượu, chúa tôi cứ việc uống hoài.

Kế quân vào báo nữa:

- Dư Hồng phá thành gấp quá, một hai kêu cho đặng Bình Nam Vương.

Phùng Mậu tâu:

- Bệ hạ dạy đừng đánh với giặc giận cùng, thiệt là phải phép. Vả chẳng Dư Hồng yêu đạo, bắt quá sở cậy ở Lạc hồn la và bửu kiếm mà thôi, chớ như hú gió kêu mưa, dờn non trút biển, sai đâu thành binh, chỉ có hóa hình, các phép ấy đạo tiên gọi là thường sự, dầu có phép bấu chi lạ nữa, nhờ hồng phúc bệ hạ cho tôi ra trận một phen, đánh đuổi yêu đạo, họa may Lý Kiên vỡ mặt mà chịu đầu hàng, nếu để Dư Hồng ở chờ ngày, sợ bày thêm kế khác. Xin bệ hạ cho tôi giao chiến, kéo nó dễ người!

Cao Quân Bảo cũng tâu xin theo, hiệp lực đánh đuổi yêu đạo. Tống Thái Tổ y lời tâu, Phùng Mậu cùng Cao Quân Bảo nai nịt, dẫn một muôn binh mã ra thành.

Dư Hồng thấy Phùng Mậu bước ra trước, bèn nổi giận trợn con mắt và mắng:

- Thăng giặc lùn quen nghề cắp trộm, không ra trận cho phân minh, tập thói đào hầm, theo loài khoét vách! Bởi Kim Đỉnh chưa tới số nên người làm lén mà nên công. Ta cũng bỏ qua không bắt mày tội gian giảo song hai cuốn sách và một cây gương, là của thầy ta cho để làm kỷ niệm, phải mau mau trả lại cho ta, nếu để trễ lâu thì nội dinh Tống thành đều chết chém?

Phùng Mậu cười nói:

- Ta cũng muốn vị thầy người mà trả sách và gương lại. Song người nói năng vô lễ nên ta không trả sách, lại quyết lấy đầu người. Nếu dung nhà người, thì người xúi giục Nam Đường nghịch thiên cự Tống!

Dư Hồng nghe nói nổi xung đánh Phùng Mậu một gậy. Phùng Mậu đưa thước ra đỡ. Hai người hỗn chiến một hồi. Dư Hồng biết đánh không lại Phùng Mậu nên tính phải dùng quạt phép mới xong, liền giục cộc trá bại. Phùng Mậu tưởng Dư Hồng hết phép, đánh không lại nên chạy dài. Quyết đánh đuổi Dư Hồng cho vua Nam Đường thất kinh mà đầu Tống. Chẳng ngờ Dư Hồng còn phong hỏa phiến, quạt núi thì núi ngã, quạt đất thì đất tan, còn người thì tiêu hóa ra tro bụi. Phùng Mậu ngỡ trộm hết phép của Dư Hồng rồi nên giục thần nha theo đuổi. Dư Hồng quạt Phùng Mậu một quạt, lửa cháy rần rần. Phùng Mậu thất kinh giục thần nha bay bổng. Dư Hồng quạt bồi ít quạt nữa, bổng nổi gió đùng đùng, Phùng Mậu như điều bông, hay biệt mù hết thấy phân bị hơi lửa nên Phùng Mậu hôn mê.

Còn Cao Quân Bảo trước khi thấy Dư Hồng quạt Phùng Mậu bay cao bốn trượng, thì kéo binh tới tiếp nhau, xảy thấy binh trước bị thiếu cả ngàn, kinh hãi thân binh bại tẩu vào thành tâu các việc với Thái Tổ. Tống Thái Tổ nghe báo thất kinh, còn Phùng ích nghe con bị gió thổi lửa thiêu, không rõ mất còn, mười phần sầu thảm. Cao Hoài Đức điểm binh lại, hao hơn một ngàn.

Quạt phép của Dư Hồng quạt bay xa ngàn dặm. Bởi Phùng Mậu có thần nha là quạ lửa, tu luyện lâu năm, nên không sợ lửa.

Nhờ có nó bay mau quá nên Phùng Mậu khỏi chết thiêu. Bay được mấy dặm rồi thần nha sa xuống ngôi nơi vườn họ Ngại.

Rạng đông, gia nhân ngó thấy một thằng con nít chừng mười hai tuổi nằm chết trong vườn, chúng nó bàn:

- Cửa vườn chưa mở, sao lại có thầy ma ở đây, chắc là đồ yêu quái!

Bàn vậy rồi chúng thất kinh vào báo cho chủ hay.

Nguyên chủ vườn ấy họ Ngại, tên chữ Vạn Thanh, cũng là người nước Nam Đường, không có con cái chi hết, khi trước cũng làm quan, vì không trai nên từ chức ở ẩn theo ruộng vườn, sau hạ sanh một gái, tên là Ngân Bình. Tiểu thơ nay mười lăm tuổi mà chưa nơi kết tóc xe tơ. Ngại Vạn Thanh cưng con lắm. Khi gia đình vào báo rằng có một vật quái gở chết tại sau vườn thì cha con lấy làm lạ đồng bước ra xem thử, coi lại là đứa con nít chết hồi nào không biết, chớ không phải vật quái gở gì, thấy thầy nó nằm sải tay, mặt như trái táo. Ngại Vạn Thanh không rõ vì có nào, bèn lại gần

mà coi thử thì còn thờ thoi thóp, liền truyền cho gia đình đồ thuốc Giây phút, Phùng Mậu tỉnh dần, ngồi dậy mở mắt ra, thấy có một già và một người con gái, nghe gia đình nói rằng:

- Chết rồi nhờ người ta cứu sống lại mà không tạ ơn còn bỏ đi chớ?

Phùng Mậu đứng dậy thưa :

- Tôi bị mê man không rõ, chẳng biết ai đã làm phước cứu tôi.

Ngại Vạn Thanh thuật lại đầu đuôi câu chuyện, Phùng Mậu liền lạy tạ. Ngại Vạn Thanh hỏi thăm nguyên nhân vì sao xiêu lạc đến đây?

Phùng Mậu nói:

- Tôi là tướng bên Tống, đánh với Dư Hồng bị quật phép của nó nên bay đến đây, nhờ ơn ông cứu mạng.

Phùng Mậu nói chưa dứt lời thì thấy có một người con gái chạy vào nhà trong, rồi nai nịt chỉnh tề, cảm thương bước ra xóc tới đâm Phùng Mậu.

Phùng Mậu kinh hãi, tránh qua một bên hỏi:

- Ân nhân cứu tôi, sao lại muốn giết?

Cô gái đáp:

- Cha ta làm quan nước Đại Đường, vì triều đình nghe lời Quân sư nên bị nước Tống giết tướng, đoạt thành. Vậy nay ngươi là cừ địch của ta, ta quyết bắt ngươi cho tận trung với chúa.

Phùng Mậu nghe rõ liền rút cặp thước đánh với cô gái hơn mười hiệp. Cô gái này tên là Ngại Ngân Bình, không địch lại Phùng Mậu nên bỏ chạy. Phùng Mậu giục quạ đuổi theo, Ngại Ngân Bình liền quăng Hồng sắc lên, hào quang chiếu sáng, trói chặt Phùng Mậu, làm cho Phùng Mậu sa xuống đất, còn con quạ bay bổng lên không trung.

Ngại Vạn Thanh thấy con mình bắt được Phùng Mậu liền truyền gia đình dẫn vào nhà trong. Phùng Mậu tỉnh lại mới biết cô gái đó có phép thuật liền than:

- Mới khỏi nạn Dư Hồng, lại mắc vào tay nữ tướng, mười phần chắc chết mà thôi.

Ngại Vạn Thanh truyền đem Phùng Mậu ra chém. Phùng Mậu mừng thầm:

- Ta biết phép độn thổ, đợi khi đem chém ta sẽ trốn đi.

Quả nhiên, bọn gia đình vừa mới khai đao thì Phùng Mậu đã chui xuống đất. Cha con Ngại Vạn Thanh lấy làm lạ nói:

- Mới thấy đó nó liền biến mất, chắc là học trò của thần tiên.

Còn Phùng Mậu độn thổ trốn đi rồi tính trở lại lấy cặp thước, nên cưỡi quạ lửa bay vào quyết đánh một trận nữa.

Cha con Ngại Ngân Bình thấy tướng lùn biến đi rồi trở lại, lập tức bủa lưới bao vây.

Ngại Ngân Bình vừa xông ra thấy Phùng Mậu thì cười lớn:

- Tướng bại trận còn dám ý mạnh, không sợ bị trói nữa hay sao.

Phùng Mậu hét lớn:

- Tiện tỳ! Phen này chắc người không còn tánh mạng.

Ngại Ngân Bình không thèm trả lời, đánh với Phùng Mậu ít hiệp, rồi giả thua chạy vào nhà khách. Phùng Mậu nghi ngờ.

Chắc là trá bại để dụ quạ Hồng sắc bắt mình, chớ không có gì lạ. Nếu nó dùng phép đó thì ta độn thổ là xong.

Ngại Ngân Bình nói khích:

- Tên tướng lùn. Ngươi có giỏi thì đến đây đánh chơi với ta ít hiệp nữa.

Phùng Mậu giục thần nha vào thêm, thì con quạ đã mắc lưới bay lên không nổi.

Phùng Mậu biết trúng kế liền giục quạ bay lên không, móng chân quạ sắc như gươm, giật đứt lưới bay bổng, còn Phùng Mậu ngồi không vững, té xuống bị lưới quấn khắp mình. Thần nha bay lên mây nhìn chủ có vẻ chờ đợi.

Lời Bàn

Không nên tin chắc vào cái gì mình đã dự liệu, thà nên đề phòng, những cái bất trắc xảy ra.

Dư Hồng dùng phép trấn yểm tướng tài của nước Tống, định ninh rằng số mạng những tướng ấy sẽ bị mai một. Đó chỉ là lòng tin. Mọi việc đều có thể xảy ra bất ngờ. Chính lòng tin của Dư Hồng về pháp thuật đã để Dư Hồng đi vào con đường thất bại. Vua tôi nhà Đường cũng chính vì tin vào tài năng của Dư Hồng mà đưa đến những thất vọng ê chề, không thể cứu vãn kịp.

Ngạc nhiên, hối hận, là hai trạng thái mà người đời thường gặp chính là lòng tin tưởng, bởi sự suy đoán của mình, không chịu đề phòng, đến lúc xảy ra sự cố, thì mới chán nản, hối hận.

Nguyên nhân sự chán nản và hối hận con người chính là lòng tin tưởng thiếu suy xét và đề phòng những biến cố có thể xảy ra.

Phùng Mậu bị treo vì ý thể
Ngân Bình gá nghĩa bị rượu say.

Khi Phùng Mậu mắc lưới, thì gia đình áp tới trói bèn.

Phùng Mậu nghĩ thầm:

- Nếu biết năng có phép thuật, thì ta chẳng trở lại làm chi cho mắc lưới. Nay đã bị trói, ăn năn thì đã lỡ, chỉ còn có một kế là tìm cách trốn thoát.

Ngại Vạn Thanh nói với Ngại Ngân Bình:

- Tướng lùn không chịu phép, con định xử làm sao?

Ngại Ngân Bình thưa:

- Con nhắm tướng ấy có nhiều phép tắc, không phải tầm thường, nếu giết cách nào nó trốn cũng được, vậy để ngày mai giải nó đến nạp triều đình thì cha sẽ được trọng thưởng, bằng nóng giận để nó trốn đi thì uổng lắm.

Ngại Vạn Thanh khen phải, truyền cho gia tướng giữ gìn.

Chiều hôm ấy, trong lúc đang ăn uống, cha con vì mừng rỡ nên đem rượu ra uống đến say mềm.

Ngại Vạn Thanh hỏi con rằng:

- Đêm nay con tính thế nào mà giữ gìn tên tướng lùn ấy.

Ngại Ngân Bình thưa:

- Xin cha đừng lo, con có cách giữ gìn chắc chắn lắm.

Phùng Mậu lắng tai nghe, không biết năng ấy làm cách nào, nên trong lòng rất lo sợ.

Khi đã quá canh hai, tiểu thư truyền a hoàn đem cái túi lớn ra. Phùng Mậu xem thấy nghĩ thầm:

Không lẽ nó bỏ mình vào cái túi ấy mà quăng xuống nước? Nếu quăng xuống nước thì độn thủy trốn đi, chỉ sợ không ai mở trói.

Trong lúc đang lo lắng, nghe Ngại Ngân Bình truyền cắt dây bỏ vào túi rồi gút miệng lại, trên yếm một lá bùa, và dặn:

- Tướng này không phải tầm thường, các người không giữ được phải đem treo giữa buồng ta, để ta coi chừng, đợi ngày mai sẽ giải đi.

Các con a hoàn vâng lệnh đem Phùng Mậu treo lủng lẳng giữa phòng, Phùng Mậu lấy làm đắc ý, vì thân xác Phùng Mậu thì nhỏ mà cái túi thì lớn, không tù túng chút nào, ở trong dòm thấy bọn a hoàn đi tản hết, chỉ còn Ngại Ngân Bình cởi hết giày áo, mình mặc mảnh mai, mặt hoa da tuyết, trông rất dịu dàng. Ở trong dòm ra, Phùng Mậu rất đắc ý, kiêu hãnh lên tiếng nói:

- Phùng Mậu này không ngờ chết vì tay con gái, như vậy thầy mình hại mình rồi.

Ngại Ngân Bình khi trước không rõ họ tên Phùng Mậu, chỉ biết Phùng Mậu bị Dư Hồng dùng quạt phép, nên ngỡ là giặc, nay nghe xưng tên thì giật mình, nghĩ thầm:

- Ta nghe Phùng Mậu học đạo tại núi Huỳnh Hoa, lẽ nào đến Thọ Châu mà bị Dư Hồng đánh đuổi?

Phùng Mậu ở trong túi nói tiếp :

- Ta là Phùng Mậu, đệ tử của Huỳnh Thạch Công, bởi ta sơ ý nên bị năng bắt được, chớ ta không phải là kẻ bất tài.

Ngại Ngân Bình nghe nói sững sờ, hơi rượu thấm vào người, nên buồn ngủ nằm sải trên giường mà ngủ say.

Phùng Mậu muốn mở túi mà ra, ngặt có lá bùa yếm chặt tủng thế phải dùng phép chuột, dùng răng cắn túi vài chui ra. Khi đã thoát ra khỏi, Phùng Mậu lén mở cửa phòng mà chạy, nhưng nợ tình quần quít, đã đi khỏi cửa rồi, Phùng Mậu còn nghĩ thầm:

- Ban ngày nó bắt ta trói mèo, rất nên xấu hổ, vậy bây giờ ta phải trở vào phòng phá nó một hồi cho bỏ ghét. Nếu nó chịu làm vợ mình, thì ta có phước biết chừng nào. Bởi vì nó có phép thần thông lại thêm nhan sắc.

Nghĩ rồi liền trở lại, sẽ lén bước lên giường, nhờ Ngân Bình quá say, nên Phùng Mậu mặc tình làm mưa làm gió.

Ngại Ngân Bình khi tỉnh rượu, giật mình khi biết hoa kia ông đã nếm nhụy, nhưng tay chân rũ liệt, không cựa cựa nổi, mới giả bộ hôn loạn lên.

Phùng Mậu liềm bụm miệng cô gái và nói nhỏ:

- Tiểu tướng là học trò Huỳnh Thạch Công, vâng lệnh thầy đến đây ấy cũng là lương duyên do túc đế, xin tiểu thư xét lại, kẻ chân trời người góc biển mà được hiệp hội như vậy, không lẽ đòi duyên khác, xin dung tha tội lỗi mẫn, cho thỏa nợ ba sinh. Tôi thiết lòng vàng đá, không phải loài bướm hoa, xin tiểu thư suy xét.

Ngại Ngân Bình mắc cỡ, làm mặt giận nói:

- Người thiết nhỏ mình mà lớn mặt? Khen cho mặt dạn mày dày. Người xưng là học trò của một vị tiên, lẽ nào không biết lễ phép. Ôi dầu vì danh tiết mà bưng kín miệng mình, thì cha tôi lẽ nào dung thứ. Tội phận tôi mồ côi mẹ từ thuở bé, một cha dạy dỗ lễ nghi, nay rủi hư thân, còn mặt nào nhìn cha sao đặng?

Ngân Bình nói rồi sụt sùi khóc. Phùng Mậu năn nỉ:

- Tôi là trai chưa vợ, lẽ nào thấy gái sắc không thương. Và lại nước Nam Đường khí số đã tuyệt, Tống Thái Tổ chánh vị hoàng đế ra đời, một tay thu hết giang san, bề tôi sau này được mào vàng đai ngọc. Tôi với tiểu thư vốn có duyên cảm sắc, không phải thói mây mưa, xin tiểu thư xét lại.

Ngại Ngân Bình nghe nói, thờ dài than:

- Tuy vậy cũng duyên trời, thầy ta đã cho biết trước. Nay đã rõ họ tên, việc đã lỡ rồi, thôi thì y lời Thánh Mẫu. Song xin chàng trước sau một dạ, chớ có vong tình.

Phùng Mậu nghe nói như cởi mở tắc lòng, mừng rỡ đáp:

- Mong tiểu thư không chê người tài sơ đức bạc, nữ nào tôi đem dạ phũ phàng. Xin nàng đừng nghi ngại.

Hai bên tâm sự đến đây thì trống đã trở canh tư Phùng Mậu mới hỏi nhỏ tiểu thư:

- Vì có nào mà nàng có nhiều phép quá vậy?

Ngại Ngân Bình nói:

- Thiếp là học trò của Kim Quang Thánh Mẫu, các phép ấy đều là của thầy cho.

Phùng Mậu nghe nói mừng rỡ:

- Nay nàng đã cùng ta trời xui giai ngẫu, vậy phải đầu Tống lập công cho thuận lòng trời, cho tổ tông nhờ tiếng.

Ngại Ngân Bình nói:

- Đã đành là vợ thì phải tùng phu, song phải giấu cho tôi mới đặng, và chẳng lúc ban ngày tôi có nói mai đây giải công tử đến đơn trì. Bây giờ tư tình kết nghĩa với nhau, không biết cha thương hay ghét, nếu hay mà quở phạt thì khó dễ nhiều bề, thà tôi giả đồ đi giải rồi thẳng qua dinh Tống mới tiện hơn. Khi cứu chúa xong rồi, sẽ lo kế rước cha mới tiện.

Phùng Mậu khen kể rất hay. Ngại Ngân Bình thấy trời gần sáng sợ a hoàn vào phòng ngó thấy nên phải biểu chồng chui vô túi may lại rồi rút lên như cũ.

Rạng ngày a hoàn pha nước đem vào cho tiểu thư rửa mặt,

Ngại Ngân Bình giả đau nói:

- Trong mình ta bữa nay có bệnh, hãy thưa lại với ông xin đình chỉ việc giải tướng giặc lại.

A hoàn ra thưa lại với Ngại Vạn Thanh. Ngại Vạn Thanh ngỡ là con mình vì đánh với Phùng Mậu mà bái hoài tứ chi, liền bước vào phòng thăm viếng và than:

- Không dè con bệnh thỉnh linh, chắc là trễ việc giải phạm nhân.

Ngại Ngân Bình bèn thưa:

- Nhắm thế nó có cánh cũng khó bay, cha lo làm chi cho mệt, đợi vài ngày con lành bệnh, sẽ giải đến cho thiên nhan, nhắm chẳng trễ gì song phải cho nó ăn, giải tướng sống mới lớn công, chớ giải tướng chết vô ích.

Ngại Vạn Thanh khen phải, rồi dặn a hoàn lo săn sóc tiểu thư.

Đêm ấy tiểu thư truyền cho a hoàn để mình nghỉ an, thiết sáng sẽ vào phòng, kéo xao động tiếng người ngủ không an giấc.

A hoàn tưởng thiết, chẳng dám cãi lời. Lúc ban ngày thì Ngại Ngân Bình nằm liệt, còn ban đêm đóng cửa phòng lại, mở túi càn khôn thả Phùng Mậu ra ăn uống nghỉ ngơi. Phùng Mậu ban ngày tuy bị treo song ban đêm thông thả vô cùng, phi tình phong nguyệt nặng tình non sông. Phùng Mậu nhớ sức lại con thần nha, mới hỏi:

- Không biết con thần nha của tôi nó ở đâu?

Ngại Ngân Bình nói:

- Con quạ ấy vốn vật linh, khi chàng bị bắt thì nó bay liệng rên không mà ngó chừng hoài, đến khi chúng ta gá nghĩa với nhau thì nó lại trà trộn ở chung với gà vịt.

Phùng Mậu mừng rỡ và nói:

Con quạ ấy của thầy cho mà đỡ chân, bởi nó thuộc hỏa mới chịu nổi quạ phép của Dư Hồng.

Từ ấy về sau, hai vợ chồng khi chén rượu khi cuộc cờ, khi xem hoa nở khi chờ trăng lên. Thật là ba sinh đã phi lời nguyên.

Còn Phùng ích cha Phùng Mậu ở trong thành ngày đêm trông đợi con về, mà càng trông càng bất tin nên thăm sâu than khóc?

Nói về Nhữ Nam Vương Trịnh Ân, từ khi vâng lệnh quân sư đi lên Thạch Châu (San Hâu) viện binh, bởi tách Trịnh Ân cọc cằn lỗ mãng, hễ nghe sai thì đi liền, không hỏi lại cho rõ ràng, được lệnh thì vụt ra đi như cơn gió xoáy, không đem tiền lộ phí tùy thân, cũng không biết đường biết nẻo, nên đi lẫn quẩn trong đất Kim Lăng hoài. Ân đã hết cơm khô mà đi chưa tới chỗ. Trịnh Ân túng phải nhịn đói, hỏi thăm đường sá, đi bất kể ngày đêm.

Ngày kia đến một chỗ nọ phồn hoa thị tứ, Trịnh Ân thấy có tiệm cơm, quán rượu rất nhiều, muốn vào đó ăn uống nhưng ngại vì túi rỗng, thật là tấn thối lương nan, lại ngẫm nghĩ:

- Thiên hạ đều phải nạp lương đóng thuế nhà vua, vả lại mình cũng là một vị vương, quyền hành rất lớn, dầu ăn không của bá tánh, rồi tha thuế mà trừ cũng xong? Huống chi mình vâng lệnh vua sai, quan sở tại còn phải đãi đằng, huống chi là dân sự!

Nghĩ rồi Trịnh Ân chăm chỉ vào quán cơm.

Lời Bàn.

Trong sự khôn ngoan thường khi bị những tình trạng lắt léo phản lại.

Lời xưa nói: Kẻ thông minh, tài trí thường hay bị những việc rất tầm thường phản ứng. Bởi vì kẻ thông minh thường nghĩ đến chuyện quá sâu xa mà không đề phòng những việc tầm thường trước mắt.

Ngại Ngân Bình bắt được Phùng Mậu, một thằng lùn tịt những tưởng dễ sửa trị, nhưng điều Ngại Ngân Bình đề phòng Phùng Mậu là sợ Phùng Mậu trốn đi, nên bắt bỏ vào túi đem treo trên sà nhà, nhưng còn sợ không ai đủ sức canh giữ nên truyền đem treo trong phòng ngủ của mình, để đến nỗi Phùng Mậu thoát ra, làm những điều ô nhục. Ấy vậy Ngại Ngân Bình tuy là kẻ có tài trí tuyệt vời, nhưng không nghĩ đến một chuyện rất bình thường, mà người bình thường mới đề phòng được. Phùng Mậu là một tên hài hước, đã trốn được lại còn nghĩ đến hành động chọc phá thiên hạ, thật đáng buồn cười nhưng buồn cười hơn cả là sự việc đã diễn ra, khiến cho thân phận một cô gái tài sắc tuyệt trần kết duyên với một thằng lùn xấu xí. Nếu đó là một tương duyên trời định thì cũng oái oăm lắm!

Bởi Lơ Đĩnh, Trịnh, Cao Bị Bất
Biết máy thơ, Tiêu, Úc từng quyền.

Nói về Trịnh Ân tính xàm trong lòng, nên mang túi rỗng vào tiệm kêu tửu bảo biểu đem rượu ngọt và đồ ngon. Tửu bảo coi bộ quan khách tác lớn lại cao, biết sức ăn uống như rồng như cọp, liền đem ra ít bầu rượu và dọn đủ đồ ngon. Trịnh Ân ăn uống trội hơn ngày thường, vì nhin đói đã một ngày rồi, ăn uống một hồi lại kêu thêm rượu, hỏi đồ ăn. Tửu bảo thấy khách y phục đoan trang, ngờ tiền lưng nhiều lắm, nên lựa toàn món ngon vật lạ, lại trông cho khách ăn ráng cho nhiều. Tuy nghe tiếng Trịnh Ân nói khác tiếng mình, song thấy mặc sắc phục nhà vua nên tửu bảo không dám tra hỏi.

Khi Trịnh Ân ăn no say và trà nước xong thì sửa soạn xuống lầu không nói gì đến việc tiền bạc. Tửu bảo thấy vậy liền nghĩ:

- Bộ người này tính ăn lường, nên cố thực quá, ăn rồi mà không nói đến việc bạc tiền, lại coi bộ muốn lên lưng ngựa mà đi!

Nghĩ rồi, bèn đón lại đòi tiền.

Trịnh Ân nói:

Nhữ Nam Vương có ăn uống bao nhiêu thì bổn địa phải chịu, người còn đòi bạc gì? Thôi bao nhiêu thì người tính đi, tới ngày trừ bạc thuế, hay là muốn đến trình huyện mà lấy của công nho, hai lẽ người muốn lẽ nào?

Chủ quán nghe ra mới biết là một vị vương hầu bên Tống, cừu địch với nước mình, nên tính đi báo quan mà lãnh bạc thưởng, liền nạt tửu bảo rồi làm bộ vui vẻ thưa:

- Khi nãy thằng bạn tôi con mắt mù quáng, không biết đại vương, nó thất lễ mười phần, tôi xin cam chịu lỗi.

Nói rồi liền cúi lạy, Trịnh Ân mừng rỡ khi thấy chủ quán tôn kính mình. Còn chủ quán thì hỏi các tửu bảo đem trà thơm ra đãi, còn làm bộ giả là đái dằng chu đáo gấp đôi khi trước rồi nói:

- Tôi có mắt mà như mù, không biết đại vương, nay nhờ ơn bề trên cho tính tiền trừ thuế. Song vương gia nói miệng, sợ quan thu thuế không tin, vì chẳng có dấu chỉ làm cố, vậy xin đại vương phê cho ít chữ và đóng ấn vào, ngày sau có quan thu thuế đến, tôi chiếu giấy mà trừ, thiệt ơn đại vương sánh tựa non biên ?

Trịnh Ân nghe nịnh êm tai thì khen rằng:

- Chủ quán thiệt là người có trí, ta khá khen cho đó !

Nói rồi biểu đem giấy mực ra.

Trịnh Ân đề rằng:

“Phải chiếu theo giấy này trừ thuế cho thân tộc tiệm này mười năm” rồi ký tên đóng dấu kỷ lưỡng.

Chủ tiệm làm bộ mừng rỡ cúi lạy tạ ơn, rồi truyền cho tửu bảo đem rượu tốt và đồ ăn ngon no đủ mọi món, nào thịt rừng nào cá biển.

Trịnh Ân thấy đãi những món mỹ vị thì ráng ăn uống thêm.

Chủ quán thì càng ân cần khuyên ép, rồi bước vào nhà trong sai bạn đi mách với quan Tổng binh, dặn rồi trở ra hầu rượu.

Tổng binh xứ họ Tiêu tên chữ là Hóa Long, nghe gia tướng của chủ quán đến bẩm:

- Chủ tôi phục rượu cho một vị vương nước Tống, còn ngồi trong quán, coi bộ đã say, nên chủ tôi sai đến bẩm với ông, xin đem binh đến bắt.

Tiêu Hóa Long nghe báo mừng rỡ vô cùng, dẫn năm ngàn binh mã ra đi. Đến quán thì Trịnh Ân đang uống rượu. Tiêu Hóa Long hét lớn:

- Khen cho Tống tặc cả gan còn ngồi uống rượu !

Trịnh Ân nghe rõ mới hay mình còn ở trong địa phận đất Kiên Lăng, bị chủ quán làm mưu sai người đi báo cáo. Muốn cầm roi lên ngựa, mà cự với tướng Đường, ngật say quá nên tay chân rã rượi, Trịnh Ân túng thế thót lên ngựa mà chạy. Binh Nam Đường vây phủ quá đông. Trịnh Ân ngồi không vững vàng liền nhào xuống ngựa, quân Nam Đường áp lại bắt trói Trịnh Ân.

Tiêu Hóa Long mừng rỡ mười phần, liền thưởng quán nhân năm trăm lạng bạc. Chủ quán mừng

rõ tạ ơn. Tiêu Hóa Long truyền quân dẫn Tổng tặc về ải.

Về đến ải, Tiêu Hóa Long truyền đem giam Tổng tặc được ít ngày đêm giải mà lập công. Bởi qua bữa sau là trung thu trăng tỏ, bạn đồng liêu thăm viếng chơi bời, tại nhà quan nên việc ăn chơi trọng thể lắm!

Ngày ấy có người đồng liêu thiết nghĩa với Tiêu Hóa Long là Úc Thoại làm chức trấn quốc tướng công, có người con gái là Úc Sanh Hương, tài cao phép lạ. Hai cha con họ Úc đi giải một tên tội phạm, thuận đường ghé viếng Tiêu Hóa Long, tên phạm ấy cũng là tướng bên Tổng.

Tiêu Hóa Long tiếp đãi Úc Thoại và hỏi thăm vì cớ nào mà bắt được Tổng tướng. Úc Thoại nói:

- Tổng tướng họ Cao tên Quân Bội, đêm hôm qua đơn thương độc mã đến bắn tên lửa vào thành quyết đốt kho lương, may trời khiến tôi hay dạng đem binh ra vây nó. Không dè nó tướng nhỏ mà sức mạnh như thần, đánh nhằm cánh tay tôi bị thương. Khi quân báo lại con gái tôi là Sanh Hương ra đánh bắt nó đem về. Tôi tính giải nó đến vua, trước là lập công sau là báo thù roi sắt, e Tổng tướng đón đường cướp giết, bởi khi trước khi có chiếu truyền rút binh các ải về thủ thành vua, nên binh tôi mười phần nay còn có một. Nay mới giải Tổng tướng, có năm trăm binh mà thôi, nên ghé lại Tổng binh mượn thêm nhân mã ba ngàn dạng đi giải, chẳng hay Tổng binh có đành chăng?

Tiêu Hóa Long nghe nói:

- Không dè anh cũng như em, đồng bắt được tướng Tổng.

Nói rồi thuật chuyện bắt Trịnh Ân.

Úc Thoại nghe qua mừng vội. Tiêu Hóa Long nói:

- Tôi cũng định giải nó đi, may gặp anh đi giải cùng đường, song đêm nay là đêm Trung thu, mời anh ở lại vui chơi, rồi ngày mai anh em ta cùng đi giải, cũng không trễ nải chi? Úc Thoại là con sâu rượu, nghe bạn mời ăn tiệc liền bằng lòng.

Nói về Tiêu Dẫn Phụng là con gái Tiêu Hóa Long, lại là em bạn với Úc Sanh Hương tình chi lan như keo sơn gắn chặt.

Tiêu Dẫn Phụng cũng là con một như Úc Sanh Hương, nghe tin chị em đến thì mừng rỡ, lại nghe cha mời ở lại ăn tết Trung thu, Tiêu Dẫn Phụng lại mừng nhiều hơn nữa.

Đêm ấy chị em lên lầu, xem trăng uống rượu, nói chuyện đến khuya, lúc đó mọi người đều ngủ hết, chỉ còn hai chị em còn thưởng nguyệt. Xảy nghe có tiếng than thở, hai chị em đều lên đi rình nghe thì thấy hai người nói chuyện với nhau trong tù xa như vậy:

- Đại trượng phu chết giữa chiến trường thì rạng danh như nhật nguyệt, ngặt vì thương nỗi mẹ già cùi cút, ngày sau trăm tuổi già không ai thọ chế cư tang.

Kể nghe người khác nói:

- Phàm con người ở đời hễ dặng thảo mất ngay, dặng ngay mất thảo, mấy ai mà dặng trung hiếu lưỡng toàn! Chúng ta không phải thường tình nhi nữ?

Người kia đáp lại:

- Anh Trịnh, anh nói cũng phải, song ta nghĩ lại giận Miêu Quân sư, không chịu sai tướng khác, quyết ép tôi vào chốn hang cọp miệng hùm, chắc là không còn tính mạng. Quân sư có đưa cho tôi một phong thư, dặn đêm trung thu gặp anh sẽ gỡ ra xem dầu bị tai nạn cũng khỏi. Song bị buộc tay chân thì làm sao mà lấy được thư trong túi mà xem thì chắc tai qua nạn khỏi.

Hai tướng nói chuyện thì hai chị em nghe rõ ràng, hai nàng bèn trở lại Bá Hoa Đình xem hoa thưởng nguyệt.

Tiêu Dẫn Phụng nói với Úc Sanh Hương:

- Chị ôi? Lúc em ở núi về, Thánh Mẫu có dặn, sau hai chị em sẽ kết duyên cùng trai Tổng. Nay nghe hai tướng Tổng nói chuyện: Miêu Quân sư có đưa bức thư chi, dặn coi thì khỏi nạn, chi bằng ta sai con đòi thừa dịp này mà móc túi, lấy thư coi thử nói những chuyện gì. Chị xét lại thử coi có đáng hay là không đáng?

Úc Sanh Hương khen phải, Tiêu Dẫn Phụng sai con đầy tớ tâm phúc đến lục túi lấy thư. Trịnh Ân không cho, làm bộ quỷ thần nạt nộ.

Cao Quân Bội nói:

- Mình có thư mà coi không được, cũng nên để cho người ta coi, hoặc tai qua nạn khỏi, nên đừng trở ngại!

Trịnh Ân giận làm thinh không thêm nói lại. Con đòi lục túi Cao Quân Bội, lấy được phong thư

mừng rỡ lật đật đem về cho chủ.

Tiêu Dẫn Phụng thấy phong thơ điểm kỹ càng, khai ra thấy tám câu thơ như sau:

Nhân duyên ngàn dặm Tống hòa Đường,

Căn dặn gia nhân phải chủ trương.

Đẹp phận Trinh vương cùng Dẫn Phụng,

Phi nguyên Quân Bội với Sanh Hương,

Tù xa khỏi nạn hương thêm đượm.

Vùng nguyệt làm mai lửa cháy hường,

Mới biết duyên trời đã định trước,

Phản ai nấy gặp bởi tơ vương.

Hai chị em xem thơ nghĩ giật mình. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Bài thơ này nói rõ tên họ đôi lứa của chúng ta, như lời Thánh Mẫu đã dạy. Nay đã gặp gỡ lẽ nào dám trái lòng trời mà nỡ cãi lời thầy cho được! Chị tính thế nào bây giờ?

Úc Sanh Hương nói:

- Phải thuận sẽ trời, nghe lời thầy chớ, duyên lành dễ kiếm hay sao?

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Đã biết vậy mà bây giờ vâng lời thầy lại mang tiếng là bỏ cha phản chúa, tội bất trung bất hiếu, sao mặt nào dám ngó cha già?

Úc Sanh Hương nói:

- Người phải có kinh có quyền, không phải giữ hoài một mực, nay coi Tống hưng thịnh. Nay chị em ta vâng lời thầy lên cha mà kết tóc cùng tướng Tống, cứ theo lẽ thì ta bất hiếu bất trung, song ngày sau mình phò Tống cứu cha, cũng đã đem công mà trừ tội, lại được hưởng vinh hoa phú quý, không uổng công ăn học thuở nay cho nên nay là bất hiếu sau được trọn thảo trọn ngay. Nếu phò Nam Đường mà chết cả dòng, mới gọi là hiếu hay sao?

Tiêu Dẫn Phụng nghe nói khen:

- Lời luận tòng quyền của chị hay lắm!

Hai chị em bàn luận rồi cảm a hoàn chớ nên tiết lộ. Truyền đóng cửa vườn lại hối con đòi tâm phúc ra thảo tù xa; thuật các việc cho hai tướng ấy nghe, rồi mở đây rượu vào thương nghị, a hoàn vâng lệnh, y theo lời dạy mà làm, mở tù xa và mở trời cho hai tướng rồi mời đi theo mình đến ra mắt nhị tiểu thư.

Hai nàng thấy mặt tướng Tống thì hổ thẹn, song gượng nói:

- Xin nhị vị công tử hãy xem thơ của Quân sư rồi sẽ tính lẽ nào cho chị em tôi biết với!

Nói rồi sai con đòi đưa thơ cho nhị vị công tử.

Cao Quân Bội liền xem thơ. Còn Trinh Ân chưa kịp coi nên làm dữ, mắng người sao vô lễ xem thơ của mình. Cao Quân Bội lắc đầu rồi trao thơ cho Trinh Ân. Trinh Ân xem rồi khen thắm Quân sư tuyên thánh, nhân duyên trước mặt, họ tên ngày tháng rành rành.

Lúc ấy, hai nàng cúi mặt xuống và nói:

- Tuy bài thơ ấy của Quân sư, nhị vị công tử đọc xong rất hiệp với lời dặn của thầy tôi là Kim Hoa Thánh Mẫu nên không cãi lẽ trời choặng, vậy chẳng hay hai vị công tử chức lượng làm sao?

Cao Quân Bội thấy hai nàng hữu tình, cứu mình trong cơn hoạn nạn, nếu nghịch mà không chịu, chắc là bị giải đến vua Nam Đường, thì tánh mạng mười phần còn một, mình chết không tiếc, riêng thương nỗi mẹ không kẻ phụng thờ. Huống chi Quân sư đề tên họ rõ ràng, không phải tội nơi mình làm mà sợ? Nghĩ rồi nói hơn thiệt cho Trinh Ân nghe, anh em cùng bằng lòng như một.

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Bây giờ đã thuận cả, mới nhất định đôi lứa làm sao?

Úc Sanh Hương sợ Tiêu Dẫn Phụng dành người trắng trẻo của mình, liền đáp:

- Lời xưa có nói: "Vợ chồng là căn nợ" và sách có câu: "Vô ân trái bất thành phu phụ, hễ tướng nào của ai bấtặng là duyên nấy, còn nghị luận làm chi!

Ban đầu Tiêu Dẫn Phụng chê Trinh Ân mặt mày như quỷ, sao bằng Cao Quân Bội tốt trai, nay nghe Úc Sanh Hương cắt nghĩa cũng phải, vả lại trong thơ có đề vợ nào chồng nấy, nếu đổi chọn đặng sao? Tuy Trinh Ân xấu tướng mặc lòng, mà quyền cao chức lớn, vợ cũng là một vị vương phi, bù đi chế lại cũng vừa, nên thuận theo thơ ấy.

Bốn người cứ theo thơ mà làm chồng vợ, đồng thề thốt và giao của tin. Rồi hai nàng than:

- Đêm nay thề thốt giao ước như vậy mà không biết nhị công tử ngày sau giữ lời quân tử hay không?

Cao Quân Bội và Trịnh Ân đồng nói:

- Đại trượng phu chẳng hề thất tín, hẹn việc nhỏ cũng không sai, huống chi việc vợ chồng là việc trăm năm, lại cũng đứng vào hàng tam cang nữa, lẽ nào xuất hờ nhĩ phản hờ nhĩ sao? Xin tiểu thư chớ nghi ngại!

Hai nàng nghe nói đều tin bằng lời, liền truyền cho a hoàn dọn rượu cơm thết đãi. Hai người ăn uống xong. Trịnh Ân nói:

- Hai nàng gá nghĩa với hai ta, thì phải bỏ Đường đầu Tống, đừng ta về tâu lại với chúa và thưa với cha mẹ. Ngặt lệnh tôn công đã nhất định giải hai ta tới vua Đường, vậy biết tính làm sao cho đừng?

Hai nàng ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp:

- Ngày mai chúng ta làm như vậy, như vậy. . . thì lo chi công tử thoát thân không đừng?

Cao công tử nghe kể mừng rỡ, rồi cùng nhau uống rượu tới canh tư. Lúc ấy hai nàng nói với hai công tử, xin chịu phiền về chốn tù xa và cũng phải chịu trôi kéo lộ. Hai người y như lời dặn còn chị em vào phòng nghỉ ngơi.

Nói về Tiêu Hoá Long với Úc Thoại mắc say mềm ngủ ngáy pho pho, nên chuyện của nhị tiểu thư không ai hay biết, ấy cũng là trời đất khiến xui, nên mới gặp cơ hội may như vậy.

Sáng sớm ai nấy đều thức dậy, có một mình Úc Thoại còn ngủ mê man vì bị Cao Quân Bội đánh một roi, đau nhức chỗ vết rên siết nằm hoài. Úc Sanh Hương vào thăm cha mà Úc Thoại dậy không nổi. Tiêu Hoá Long cũng lại xem trong mình nguyên tại chứng chi? Úc Thoại nằm mà đáp:

- Tôi sẵn bị thương, nay lại uống rượu nhiều nên phát bệnh, giờ phải uống thuốc một bữa thì mạnh, nhắm chẳng hề chi, ngặt một điều, đi giải Tống tướng không đừng. . .

Tiêu Dẫn Phụng thừa dịp thưa:

- Xin bác đừng lo việc ấy, chị em tôi sức chẳng thua ai, xin lãnh phần giải tội cho, còn bác ở đây mà dưỡng bệnh, cha tôi ở nhà mà lo thuốc rước thầy, chắc chị em tôi đi lo kham mọi việc.

Tiêu Hoá Long cũng khen phải và nói:

Anh hãy ở đây dưỡng bệnh chừng thuốc thang lành bệnh sẽ về.

Úc Thoại bằng lòng và dặn:

- Đi giải giặc chứ không phải tù thường phải cẩn thận cho lắm!

Úc Sanh Hương thưa:

- Xin cha an lòng dưỡng bệnh, việc này con biết đề phòng không sao.

Tiểu Dẫn Phụng thưa:

- Con gái lớn với con trai lấy làm khó lắm, tôi có hai trăm nữ binh, tập luyện nhuần nhả. Chị Sanh Hương cũng có hai trăm nữ binh, võ nghệ tinh thông, sức một đứa cự nổi một trăm, ôi giải bấy nhiêu cũng đủ. Bởi vì mình ở trong địa phận đất mình nhắm không đến nỗi nào.

Tiêu Hoá Long và Úc Thoại đều bằng lòng.

Hai nàng mừng rỡ đồng thay quần áo con trai, đội kim khôi, mang thiếp giáp, kéo nữ binh đi giải Tống tướng.

Đi một hồi ra khỏi ải, cả bọn nhắm Thọ Châu thẳng tới. Khi đã dò đèn đã ghé vào quán, xảy thấy sau lưng có một đội nhơn mã rượt theo, hai nàng kinh hãi:

- Có khi đã lộ việc rồi nên có binh gia theo bắt!

A Hoàn trở lại thám thính, giây phút về báo:

- Xin tiểu thư đừng lo sợ, ấy là đạo binh của Ngại Ngân Bình.

Cao Quân Bội nghe báo hỏi thăm:

- Nữ tướng ấy là người ở đâu vậy?

Úc Sanh Hương nói:

- Nàng ấy là con gái Ngại Vạn Thanh, cũng là người bốn quốc, là học trò Kim Quan Thánh Mẫu, nàng ấy tên Ngại Ngân Bình, tuy vẫn khác họ tình quá ruột rà, nay không biết đi chuyện chi mà cũng kéo binh vào quán. Xin hai vị công tử ẩn mặt đằng sau, đừng tôi mời nàng ấy đến đây hỏi thăm cho biết.

Hai anh em nghe nói, liền ẩn mặt phía sau. Úc Sanh Hương sai a hoàn mời Ngại tiểu thơ, Ngại Ngân Bình nghe mời liền đi qua. Hai nàng chào mừng đàm đạo tỏ nỗi hàn huyên song giấu một điều là đầu Tống, cứ nói đi giải tội mà thôi còn Ngại Ngân Bình cũng nói đi giải Phùng Mậu. Nói chuyện giây lâu, Ngại Ngân Bình liền kiêu về phòng cơm nước.

Còn Cao Quân Bội và Trịnh Ân lóng tai nghe rõ mọi điều, liền năn nỉ với hai nàng, cậy nói với Ngại Ngân Bình xin tha Phùng Mậu, vì người ấy là anh em với mình, sau thấy hai công tử cầu khẩn hết lòng, vị tình phải chịu, song không dám kể chắc, chừng nào nói đặng sẽ hay.

Hai người ra sau ẩn mặt, Tiêu Dẫn Phụng sai thế nữ mời Ngại tiểu thơ trở qua nói chuyện.

Ngại Ngân Bình vừa mới ăn cơm tối, thấy a hoàn qua nói tiểu thơ mời thì Ngại Ngân Bình qua và hỏi:

- Chẳng hay chị mời tôi qua đây có chuyện chi?

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Lâu nay gặp hiền muội, không ngờ tình cờ hội ngộ giữa đàng, nên mời qua nói chuyện cho phi tình, kẻo chị Sanh Hương cũng ao ước, chớ thiệt tình không có chuyện chi.

Ngại Ngân Bình đáp:

- Tôi đội ơn hai chị có tình thương tưởng.

Rồi cùng nhau ngồi nói chuyện, uống rượu tới canh ba.

Tiêu Dẫn Phụng bụng chén rượu đầy, hai tay đưa cho Ngại Ngân Bình và nói:

Hiền muội hãy uống rượu mừng này cho cạn.

Ngại Ngân Bình cười chum chim rồi hỏi:

- Tôi có chuyện chi mà mừng?

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Hiền muội bắt đặng Tống tướng, ngày mai dẫn đến trào Đường mà lãnh công thì chắc là lệnh tôn công và hiền muội đặng trọng thưởng, cho nên tôi phải dâng chén rượu mừng.

Ngại Ngân Bình nói:

- Tôi nghe nói hai chị cũng bắt được hai Tống tướng, cũng đi giải như nhau, vậy thì ba chị em đều có một công hết mà mừng một mình tôi sao phải?

Nói rồi cùng rót rượu dâng lại, cùng nhau chén tạc chén thù và đàm đạo cho tới canh tư.

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Mai ba chị em ta đi một lượt với nhau cho có bạn.

Ngại Ngân Bình sợ lậu tiếng, liền đáp lại:

- Tôi còn đợi cha tôi đi cùng, hai chị đi trước, nếu đợi tôi thì trễ ngày giờ, lúc về thì tôi sẽ ghé thăm hai chị.

Tiêu Dẫn Phụng nghe nói nghĩ thầm:

- Ngại Ngân Bình bắt được tướng Tống, sao còn do dự đợi cha làm cho chắc là có ý gì đây.

Nghĩ rồi hỏi thử.

- Tôi muốn bày tỏ đôi lời, chỉ sợ hiền muội tiết lộ thì khó lòng.

Ngại Ngân Bình nói:

- Ba chị em mình, đồng lòng kết nghĩa, lẽ nào dám tiết lộ những chuyện riêng, dù quan trọng đến đâu chị cứ nói chẳng hề gì.

Tiêu Dẫn Phụng lẩn cẩn mãi không chịu nói. Ngại Ngân Bình hỏi:

- Chị nghi bụng tôi như vậy mà bấy lâu nay tôi lại tin lòng chị. Như vậy uống biết chừng nào?

Úc Sanh Hương khuyên giải:

- Ngại hiền muội là người trung tín, chẳng phải như kẻ khác mà hồ nghi.

Tiêu Dẫn Phụng sai con đòi thân tín ra ngoài xem có ai nghe lén không, rồi mới dám nói:

- Tôi mời hiền muội qua đây, mục đích là bày tỏ việc này: Tôi nghe đồn Phùng Mậu là học trò giỏi của Huỳnh Thạch Công, phò Tống được phong vương, nay lại về tay hiền muội, ấy là trời định lương duyên, sao hiền muội chẳng giao kết làm vợ chồng, lại đi nạp làm chi vậy. Nhà Tống đang thịnh trị, còn Nam Đường thì khí số mỏng manh, mình lánh nạn cứu cha là tốt, biết cơ trời thì mới hiển vinh, chỉ sợ hiền muội được ngọc mà bỏ đi, đến sau ăn năn không kịp. Hiền muội hãy suy đi nghĩ lại cho kỹ.

Ngại Ngân Bình nghe nói trúng ý, nên thẹn đỏ mặt, ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chị khuyên em cũng phải. Vậy hai chị bắt được hai tướng Tống sao lại không kết duyên?

Tiêu Dẫn Phụng không biết nói sao, ngồi cười chúm chím bị Ngại Ngân Bình hỏi thét, túng quá phải nói:

- Ba chị em ta như thể ruột rà, lẽ nào dám giấu. Hai chị em tôi cũng tính việc đó mà tìm mưu đảng theo về Tống.

Ngại Ngân Bình nghe Tiêu Dẫn Phụng nói thì biết ý, đáp:

- Tôi cũng có ý đó, song không dám cãi lệnh mẹ cha.

Úc Sanh Hương nói:

- Gặp biến phải tùng quyền, hễ là quân bắt minh, thần đầu tha quốc.

Ngại Ngân Bình nói:

- Hai chị thật là người thấy xa hiểu rộng.

Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Thật tình hai chị em tôi đã biến hẹn non thê, thuận lòng trút bỏ chỗ tối theo về chỗ sáng, cùng nhau đầu Tống lập công, sau vinh hiển một nhà.

Ngại Ngân Bình nghe Tiêu Dẫn Phụng tỏ hết tâm tình, liền đáp:

- Cảm ơn hai chị, phần em cũng đã thề nguyện hôm trước rồi.

Mọi điều tâm sự đã được bày tỏ, song Ngại Ngân Bình chỉ giấu có một điều là Phùng Mậu đã làm hôn mà thôi. Úc Sanh Hương vỗ tay cười nói:

- Ý chúng ta đã một lòng, hễ là người trí thì sớm gặp nhau.

Nói rồi hai nàng lật đật vào thuật chuyện lại cho hai tướng hay:

- Hai chị em tôi nói với Ngại Ngân Bình và mọi việc đã xếp đặt xong, vậy xin hai chàng cùng ra ngoài đảng thỉnh Phùng Mậu qua cho gặp mặt.

Hai anh em nghe nói công việc đã tính xong, cùng nhau mừng rỡ bước ra. Tiêu Dẫn Phụng nhờ Ngại Ngân Bình về mời Phùng Mậu đến để gặp mặt nhau, kéo hai chàng còn nghỉ ngại. Ngại Ngân Bình về thuật chuyện với Phùng Mậu rồi cùng Phùng Mậu đến gặp mặt.

Ba anh em gặp nhau mừng rỡ, thuật chuyện cho nhau nghe:

- Chẳng qua việc này là thiên số, lời Quân sư đã đoán trước chẳng sai.

Sau đó ba anh em mở tiệc chuyện trò, còn ba chị em cũng đàm đạo với nhau suốt đêm không ngủ.

Lời Bàn

Trong mọi sinh vật, cái gì bị tiêu diệt thì cũng có mầm sống vươn lên.

Chiến trận xảy ra liên miên, người chết ngã gục không kể hết, đó là một thảm họa. Nhưng trong mầm họa ấy sẽ nảy ra những chồi xanh, những cặp hôn nhân cũng luôn luôn được nảy nở như các chàng trai nước Tống, lại kết duyên với các cô gái nước Đường. Như vậy, trong hủy diệt có phát sinh. Đó là lẽ tuần hoàn của tạo hóa cấu tạo quy luật sanh diệt trong con người. Ở đây tác giả đã đưa quan niệm ấy để diễn tả luật sanh tồn của vũ trụ một cách tự nhiên, theo quan niệm triết học Đông phương, phải giới thiệu cho người đời thấy luôn luôn trong cái buồn có cái vui, trong nước mắt có nụ cười, trong hủy diệt có sự sống.

Cuộc sống con người sở dĩ tồn tại là do luật sanh tồn của thiên nhiên, mà quy luật ấy vẫn là muôn thưở.

Cao, Phùng, Trịnh, vâng chỉ thành hôn,
Nghiep, Duyên, Hoa cướp dinh phá giặc.

Sáng hôm sau, cơm nước xong ba người đồng đi một đường, bất luận ngày đêm trở về thành Thọ Châu.

Khi đến nơi, ba tướng vào tâu tặc cho Tống Thái Tổ hay, và thú tội rằng:

- Vì muốn hoàn thiện công việc nên phải quyền biến.

Tống Thái Tổ phán:

- Nhân duyên ba người chẳng khác với Cao Quân Bảo với Lưu Kim Đỉnh trước đây, trẫm không làm tội mà lại cho phụng chỉ kết hôn.

Nói rồi, truyền chỉ cho ba vị nữ anh hùng vào ra mắt.

Ba nàng được lệnh rất mừng, liền vào tung hô vạn tuế. Tống Thái Tổ phong cho ba nàng nhất phẩm phu nhân, và bày tiệc đước hoa cho ba tướng thành hôn. Ba vợ chồng đồng bái lạy tạ ơn.

Tống Thái Tổ phán:

- Tướng ngũ âm nay đã đủ bốn, chỉ còn thiếu một nàng, song trận trước mình hao binh quá nhiều, nay phải qua Sơn Hậu mượn thêm binh mới phá Nam Đường nổi.

Cao Quân Bội bước ra lãnh lệnh đi viện binh.

Tống Thái Tổ chấp thuận, vì biết rằng Cao Quân Bội tuy nhỏ tuổi song trí vẫn có thừa.

Cao Quân Bội đi tới Thạch Châu, liền kêu quân vào phi báo.

Dương Nghiệp nghe Tống Thái Tổ sai người tới trại, liền ra nghênh tiếp thấy Cao Quân Bội hỏi thăm mọi việc.

Cao Quân Bội bày tỏ sự tình, Dương Nghiệp nói:

- Nay cháu đường xa đến đây chẳng hay có việc chi?

Cao Quân Bội thưa:

- Nay Thái Tổ bị vây tại Thọ Châu, sai cháu đến mượn năm vạn binh để phá Nam Đường, ngặt đường xá xa xôi, nên khó đem theo lễ vật.

Dương Nghiệp nói:

- Xưa cha ngươi làm quan binh Tống, nay ngươi cũng phò Tống mà dấy hiên vinh, bởi Nam Đường không chịu phục tùng nên tranh đua với Tống, lẽ thì sẽ sai người đến trợ chiến mà phá Nam Đường cần gì phải có lễ vật mới giúp sức.

Cao Quân Bội thưa:

- Chúa tôi có dặn phải năn nỉ hết lời, để xin binh cầu cứu.

Dương Nghiệp dọn tiệc đãi đằng, cả nhà ăn uống. Đêm ấy Cao Quân Bội chuyện vãn rồi nghỉ ngơi.

Hôm sau, Dương Nghiệp và vợ là Dư Thái Hoa cùng cháu trai lớn là Diêm Bình đem năm vạn quân qua Thọ Châu ứng tiếp.

Cao Quân Bội tạ ơn rồi đi trước dẫn lộ, ngày đi đêm nghỉ chẳng bao lâu đã tới Thọ Châu.

Tống Thái Tổ nghe tin liền truyền bá quan văn võ ra nghênh tiếp. Dương Nghiệp kéo binh vào thành ra mắt Tống Thái Tổ và tâu:

- Tôi muốn về Biên Kinh mà phò chúa, gặp cha tôi tuổi tác đã già, không lẽ bỏ mà đi cho đành.

Tống Thái Tổ phán:

- Lệnh tôn xưa kia từng trải việc chiến binh nay còn sức khỏe, thật là phước tường, nay chốc đã ngoài chín mươi.

Dương Nghiệp tâu:

- Cha tôi năm nay chín mươi tuổi, mà không bệnh chi cho lắm.

Tống Thái Tổ truyền lệnh dọn tiệc đãi đằng vợ chồng Dương Nghiệp rất long trọng.

Bấy giờ, tại Thọ Châu trước đã có Lưu Kim Đỉnh, Trịnh Ấn, Phùng Mậu, là những tướng có phép tiên, nay lại được thêm ba nàng thần thông quảng đại nữa là Ngại Ngân Bình, Tiêu Dẫn Phụng, và Úc Sanh Hương mười phần thanh thể. Tống Thái Tổ thấy đã có thêm vây cánh, nhắm dẹp Nam Đường chẳng khó, liền truyền lệnh dẫn binh đi khiêu chiến.

Bấy giờ về phía Nam Đường thấy binh Tống treo miến chiến bài đã hơn mười bữa, nay lại thấy

đem binh khiêu chiến, liền thỉnh Quân sư luận bàn kế sách.

Dur Hồng tâu :

- Để tôi ra trận xem sao?

Nói rồi cười cợt phát pháo khai thành, nhưng lại nghĩ thầm:

- Trước đây mình dùng phép gì cũng bị Kim Đỉnh phá hết, sau đó dùng Phong hỏa phiến quạt Phùng Mậu, té ra quạt ấy cũng hết linh.

Nghĩ chừng nào càng giận chừng ấy, nên vừa cười cợt ra thấy Phùng Mậu liền thét lớn:

- Thằng lùn! Mày là tên trộm cắp, vua Tống dùng mày không biết xấu, vậy nay hãy trả gương và sách lại thì ta bỏ qua, nếu trái lời thì ta về thỉnh lão tổ xuống đây, bắt ngươi lóc từng miếng thịt.

Phùng Mậu cười lớn nói:

- Dur Hồng! Ngươi muốn ta trả gương và sách cũng chẳng khó gì, hãy về bảo vua Nam Đường hàng đầu thì ta trả lại, nếu không nghe lời thì ta lấy đầu ngươi, chẳng những là gương sách mà thôi.

Dur Hồng nổi giận đập Phùng Mậu một gậy, Phùng Mậu dùng cặp thước đánh Dur Hồng đỡ không kịp, nên Dur Hồng bị trúng một cây thước đau quá té xuống lưng cọt, tức thì binh Tống bắt trời.

Bởi đau quá nên Dur Hồng độn thổ không kịp. Lưu Kim Đỉnh sợ Dur Hồng biến hoá liền bước tới đưa cho Phùng Mậu một lá bùa bảo cài lên mào của Dur Hồng rồi truyền lệnh thân quân trở về Các tướng thấy bắt được Dur Hồng ai nấy đều vui mừng.

Phùng Mậu dẫn Dur Hồng yêu đạo vào thành, quan thấy yêu đạo trợn mắt nghiêng răng đều ghê sợ. Phùng Mậu biết ý tâu với vua Thái Tổ rằng?

Lúc xuống núi thầy tôi có dặn chẳng nên giết Dur Hồng, nếu giết nó thì thầy nó là Xích Mi lão tổ nổi giận xuống đây, e bề hạ không còn xã tắc. Xin bề hạ hãy tha cho nó trở về, may ra nó biết ăn năn mà khuyên vua Đường hàng đầu nước Tống.

Nếu nó còn cự địch thì lần sau bắt được sẽ giết đi, thì nó không còn chỗ nào oán trách.

Tổng Thái Tổ nghe Phùng Mậu xin tha cho Dur Hồng thì nghĩ thầm:

- Ta cũng từng nghe danh ông Xích Mi lão tổ là thần thông quảng đại, kẻ nào dám giết học trò của ông ấy mà gây thù oán.

Vả lại binh tướng Tống đã đông, lại nhiều người có tài phép, nhắm tha Dur Hồng cũng không nổi gì.

Nghĩ rồi truyền dẫn Dur Hồng đến.

Cao Hoài Đức nghe Thái Tổ muốn tha Dur Hồng, liền quỳ tâu:

- Vua Nam Đường cậy có Dur Hồng mới dám cự Tống. Nay đã bắt được nó, xin bề hạ giết đi.

Tổng Thái Tổ chỉ mặt Dur Hồng nói:

- Yêu đạo to gan? Dám nghịch mạng trời, hại binh tướng tử trận quá nhiều. Nay đã bị bắt rồi tội đáng phanh thây xẻ thịt. Trẫm nay vì tình Xích Mi lão tổ dung cho ngươi đặt toàn thân, song phải mau về bảo Lý Cảnh hàng đầu, kéo muôn dân đồ thán. Nếu ngươi không y lời dặn, ta bắt được một lần nữa, thì chặt đầu chẳng tha.

Phán rồi, Thái Tổ truyền mở trời cho Dur Hồng mà thả về.

Lúc này vua Nam Đường nghe tin Dur Hồng bị bắt thì chắc là không thể toàn mạng, nên lo bề bỏ khí giới đầu hàng để cho nhân dân lạc nghiệp.

Bỗng thấy Dur Hồng về thành, nửa mừng nửa sợ, phán nói:

- Quân sư đã bị bắt, vì sao trở về được?

Dur Hồng thấy vua Đường trọng đãi mình, nên hồ thẹn, sợ nói thiệt thì mất thể diện, nên kiếm cớ nói:

- Tống triều làm chi tôi được, vừa bắt vào thành tôi độn thổ bỏ đi, làm cho chúng nó thất kinh.

Vua Nam Đường mở tiệc, giải lao, lo bề cố thủ.

Dur Hồng vốn có tánh háo thắng, lại có tài nói dối, nên vua Nam Đường không hay việc Tống Thái Tổ rộng lượng thả về, nên đã không biết ơn, lại còn tìm mưu đánh Tống.

Cách mấy hôm, Tống Thái Tổ không thấy Nam Đường dâng hàng thư liền sai Phùng Mậu đi vắn tội. Phùng Mậu đem quân đến khiêu chiến. Dur Hồng tung phải ra trận.

Phùng Mậu trông thấy Dur Hồng cười lớn:

- Hôm trước ngươi bị ta đập một thước nhào xuống đất, ta bắt trời đem vào thành, thiếu chút nữa cái đầu đã rụng. Nhờ ơn chúa ta rộng lượng tha cho về. Chẳng ngờ ngươi khỏi chết lại làm thỉnh,

không khuyển vua Đường dâng hàng biểu, nếu nay ta bắt được người, thì không thể tha được nữa.

Dur Hồng bị Phùng Mậu mắng trước ba quân, hổ thẹn xông tới đánh cho đỡ xấu.

Vừa giao tranh được ít hiệp, Dur Hồng như chim bị nã, giật mình bỏ chạy. Phùng Mậu quyết bắt Dur Hồng, không ngờ Dur Hồng đã chạy mất, cực chẳng đã phải thu quân về trại.

Dur Hồng chạy được một lúc, nghĩ thầm:

- Các phép hay đều bị Phùng Mậu lấy cắp, còn các phép khác thì trị không nổi thằng lùn. Ta cũng muốn về non cho rảnh, ngặt vì oán cừu chưa trả, pháp thuật không còn. Thì ăn năn đã muộn.

Bỗng sực nhớ lại có bạn đồng song là Dur Triệu, nguyên trước là con quạ thành tinh, tu luyện ngàn năm, thần thông quảng đại, chỉ bằng thỉnh Dur Triệu xuống giúp mình thì xong việc.

Nghĩ rồi, Dur Hồng đằng vân bay qua động Hoả Long.

Đến nơi được Dur Triệu ra nghênh tiếp. Hai người dặt tay vào động. Dur Triệu chê Dur Hồng vì ham muốn công danh phú quý nên lặn lội lao đao.

Dur Hồng nói:

- Nếu biết trước sự việc khó khăn này, tôi đã không vâng lời sư phụ .

Dur Triệu nói :

- Tôi nghe đạo huynh làm Quân sư cho Đường chúa, chắc là sung sướng lắm.

Dur Hồng bèn thuật hết mọi việc.

Dur Triệu nói:

- Nếu nước Tống có nhiều người tài phép như vậy, thì đạo hữu cũng nên lui về núi, ham mê làm chi cõi hồng trần cho mang nhục, lại mất cả buổi bối. Vả lại, đạo hữu phạm tội sát sanh nhiều lắm, vì hôm trước thầy có truyền lệnh cho tôi xuống bắt đạo huynh về, song vì tình nghĩa bạn bè cùng học một trường, nên xin thầy hoãn lại ít hôm, chắc nay mai cũng có lệnh thúc tôi đi bắt đạo huynh nữa .

Dur Hồng nói:

- Như vậy thầy mình nói lời thôi lắm. Trước đây thầy sai xuống phò Đường đánh Tống, không ngờ bà Lê Sơn Thánh Mẫu sai học trò là Lưu Kim Đỉnh xuống phá Đường. Trần Đoàn lão tổ ở núi Hoa Sơn lại sai Trịnh Ấn xuống trợ Tống nữa. Còn Huỳnh Hoa Sơn, Huỳnh Thạch Công cũng sai Phùng Mậu xuống đánh tôi. Bởi chúng nó đông quá, một mình tôi thiếu sức, không cự nổi. Nay thầy không giận chúng nó lại bắt học trò về. Thật là chúng nó có thầy còn anh em mình không ai binh vực. Thôi, tôi về núi cho thầy hành tội, dầu kẻ có lòng thành cũng không dám theo thầy mà tu nữa.

Nói rồi, Dur Hồng làm bộ hờn tủi, đứng dậy giã từ.

Thực ra Xích Mi lão tổ không có sai Dur Triệu bắt Dur Hồng về chỉ vì Dur Triệu đặt điều mà hỏi Dur Hồng cho rõ.

Bấy giờ Dur Triệu nắm tay Dur Hồng, nói:

- Đạo quân khoan đi đã ! Lẽ nào Phùng Mậu dám khi dễ chúng ta như vậy? Hay là đạo quân đã phán đoán sai.

Dur Hồng trợn mắt nói lớn:

- Đừng có nói nhiều lời. Thầy đã chịu nhục thì chúng ta đành bỏ mạng. Không nghĩ lại bạn hữu là bạn đồng song, nên nói cho hay trước mà giữ mình, nếu để nước dâng tới, nhảy sao cho kịp. Thôi tôi về núi mà chịu tội.

Dur Triệu nghe Dur Hồng nói nổi giận:

- Quả chúng nó khinh chúng ta như vậy sao?

Dur Hồng nói:

- Tôi không hề nói dối. Đạo hữu không tin thì cứ dò hỏi ở nơi khác.

Dur Triệu nổi nóng hét:

- Nếu quả như vậy thì chúng nó là cừu địch với anh em mình.

Anh đừng về núi làm chi, để tôi xuống ra mắt vua Đường mà trừ chúng nó, kéo ngày sau man khốn.

Dur Hồng biết ý Dur Triệu đã quyết, nên nói khích:

- Ta đã chịu ơn Đường chúa hậu đãi, phải có lệnh thầy sai khiến, dầu mệt nhọc hay sống chết cũng không phiền. Còn sư đệ đã gần thành tiên lễ nào xuống cõi hồng trần cho mang khổ. Huống

chi Phùng Mậu, Trịnh Ân, Lưu Kim Đỉnh, đều là những tên có pháp thuật cao cường, nếu xuống mà không nên việc e chúng nó chê cười.

Dur Triệu nói:

- Thầy nó hay, thầy mình cũng không dở, chúng nó dù giỏi chúng ta cũng chẳng thua, lẽ nào chịu hổ mặt. Em quyết trở tài chúng nó được biết tài cao hay thấp; dù không thành chánh quả cũng được.

Dur Hồng nghe nói mừng thầm. Còn Dur Triệu thu nhặt các bửu pháp đem theo, rồi dặn học trò giữ động. Hai anh em đồng đường vân xuống Thọ Châu.

Đến nơi, Dur Hồng vào trước, tâu với vua Đường:

- Bần đạo một mình khó cự với số đông, nay bần đạo đã thỉnh được một đạo hữu đồng song, người ấy tài phép vô cùng, chắc là dẹp nổi binh Tống, xin bệ hạ truyền cho bá quan ra nghênh tiếp, cho rõ ý cầu hiền.

Vua Nam Đường mừng rỡ, truyền các quan ra ngoài thành.

Dur Triệu vào bái yết, vua Nam Đường bước xuống ngai phán:

- Xin thượng tiên ngồi cùng trẫm thương nghị việc đánh Tống.

Lời Bàn.

Khích tướng là kẻ sách của xưa dùng làm cho lòng tự ái của người khác phải từng phục chủ trương của mình.

Dur Triệu là bạn của Dur Hồng, đã biết Dur Hồng làm trái ý trời phạm tội sát sinh, lại không thẳng nói kẻ địch, có ý khuyên Dur Hồng về núi để tránh tai nạn, thế mà Dur Hồng khích lệ, làm cho Dur Triệu quên hết những gian nan nguy hiểm có thể xảy đến cho bản thân, tình nguyện dấn thân vào con đường nguy hiểm. Như vậy, trước khi nghe lời khích lệ của Dur Hồng thì Dur Triệu bình tĩnh và sáng suốt, còn sau lời khích lệ của Dur Hồng, thì Dur Triệu đã bị mù quáng, không còn biết suy tính lợi hại.

Bởi vậy lời khích lệ là một liều thuốc độc, làm cho con người vì tự cao tự phụ mất cả lương tri.

Trong con người, tính tự cao tự phụ là nguồn gốc giúp cho kẻ lợi dụng sai khiến mình, mà mình không biết cho đó là chuyện tình nguyện đảm đương.